NHIỀU TÁC GIẢ

Bí quyết giúp NHÀ NÔNG LÀM GIÀU



THANH NIÊN

Nhiều tác giả

BÍ QUYẾT
GIÚP NHÀ NÔNG LÀM GIÀU

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Phần I

Những nghề cần ít vốn lại dễ làm giàu

LÀM GIÀU TỪ NUÔI DÊ SỮA

Nghề nuôi dê sữa là nghề phù hợp với các vùng đồi núi, trung du. So với nuôi nhiều loại gia súc khác thì nuôi dê cho thu nhập cao hơn, vốn đầu tư thấp, tốc độ quay vòng nhanh, phù hợp vói địa hình nhiều nơi về chăn thả. Nuôi dê cho thu nhập cao hơn bò sữa.

Đầu tư cho mỗi con dê sữa khoảng một triệu đồng. Thời gian thu hồi vốn nhanh. Nguồn thu từ dê bao gồm: sữa, con giống, các sản phẩm từ sữa, thịt dê... Trung bình một con dê đem lại thu nhập khoảng gần triệu đồng/năm. Sữa dê bán dễ hơn sữa bò, bổ và ngon hơn sữa bò, ít vi khuẩn gây bệnh hơn.

Nuôi dê khá dễ, vì có thể tận dụng được nguồn thức ăn tạp, cỏ cây, lá tự nhiên vùng nào cũng có. Điều kiện làm chuồng trại không tốn kém nhiều. Hơn nữa lại

không tốn nhiều công chăm sóc, người già, trẻ em cũng có thể làm được do đặc tính có thể nuôi nhốt hoặc kết hợp với chăn thả đều được. Hiện đã có nhiều giống dê sữa cao sản, dê sữa kiêm sữa thịt... do Trung tâm nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cung cấp cho những hộ nông dân có nhu cầu.

NUÔI ĐÀ ĐIỂU - THẮNG LỚN CHO NHỮNG AI TIÊN PHONG

Nghề nuôi đà điểu mới chỉ manh nha ở nước ta, không phải ai cũng biết. Trên thế giới nuôi đà điểu đã là nghề khá phổ biến. Còn ở Việt Nam, giống đà điểu Ostrich mới được Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương đưa vào nuôi thử nghiệm thành công 4 năm nay và đã cho kết quả tốt. Hiện đã có một số trang trại mua con giống về nuôi để khai thác bán giống, làm vật nuôi thương phẩm hoặc phục vụ các mục đích khác như tham quan, du lịch... Hiện nay, thịt đà điểu đang tiêu thụ trên thị trường với giá 170 ngàn đồng/kg thịt nạc và rất được ưa chuộng tuy không phải ở đâu cũng có. Da đà điểu bền, có thể thuộc da, lấy lông cung cấp cho công nghiệp sản xuất đồ may mặc. Trên thế giới, các sản phẩm từ đà điểu rất được ưa chuộng. Da đà điểu đã thuộc bán rất đắt, trứng đà điểu cũng có giá trị cao.

Nuôi đà điểu không khó, chúng cũng chỉ cần cung cấp thức ăn thô (cỏ xanh) và thức ăn tinh như các chất đạm, tinh bột... như đối với các vật nuôi khác. Giá một

con đà điểu con từ 2,5 - 3,5 triệu đồng/con. Nếu mua đà điểu trưởng thành thì giá đắt hơn. Nuôi khoảng 2 năm thì đà điểu mái đẻ lứa đầu tiên, và đẻ liên tục trong vòng 30 - 50 năm. Tính trung bình nuôi một con mái đẻ như vậy sẽ cho thu nhập hơn 300 triệu đồng từ việc thu hoạch thịt và con giống.

Còn nếu bạn muốn nuôi đà điểu lấy thịt (đà điểu thương phẩm) thì khoảng 10 - 12 tháng là thu hoạch được. Trọng lượng thu hoạch sẽ là 90kg/con mái hay trên 100kg/con trống.

Mong rằng bạn sẽ là một trong những ông chủ trẻ thành công đầu tiên trong nghề kinh doanh còn mới mẻ này. Có thể là nuôi, chế biến thịt đà điểu hiện đang là món ăn cao cấp trên thị trường, hay thuộc da, lông cung cấp nguyên liệu cho ngành may... v.v. Địa chỉ cung cấp con giống: Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: 04.8389773, 8385803.

ÍT VỐN: NUÔI VỊT XIÊM PHÁP

Nuôi vịt xiêm Pháp có nhiều cái lợi, do vịt không thích đi xa, chậm chạp, mau lớn, đẻ sai, ấp trứng rất tốt. Cứ sau 4 tháng nuôi, vịt sẽ có trọng lượng 2,2kg/con mái và 3,5 - 4,0kg/con trống. Kinh nghiệm nuôi vịt xiêm Pháp là: khi vịt mới nở, phải chăm sóc kỹ như chong đèn sưởi ấm, thường xuyên tiêm và cho uống thuốc ngừa phòng bệnh, nhất là bệnh phổi vào mùa mưa và khi thời tiết lạnh, khi vịt xiêm Pháp được khoảng 30

ngày tuổi thì yên tâm. Còn muốn nuôi vịt xiêm mái đẻ và ấp phải cân đối con trống và con mái với tỷ lệ 1 trống/25 mái là vừa, để cho vịt xiêm Pháp đạt năng suất cao, mau lớn thì cho chúng ăn thức ăn hỗn hợp con cò hoặc tự chế theo khẩu phần phù hợp với giai đoạn trưởng thành của đàn vịt. Mặt khác muốn vịt mái đẻ sai và ấp trứng tốt chỉ để một trứng đầu, nếu không vịt mái sẽ ấp sớm, giảm tỷ lệ trứng trong giai đoạn sinh sản.

Giá vịt con hiện nay từ 6 - 7 ngàn đồng/con cùng giá vịt thịt hiện nay từ 20 - 22 ngàn đồng. Nếu đầu tư nuôi nhiều sẽ cho thu nhập khá.

NUÔI THỎ CHO THU NHẬP CAO

Lồng: đóng lồng thỏ dài, có kích thước ngang 0,5m, cao 0,5m. Tùy theo vị trí đặt lồng nuôi thỏ mà số ô nhiều hay ít. Khung lồng làm bằng gỗ tạp, lưới chì lỗ vông loại 1,5cm bao quanh, nắp lồng ở phía trên, cài, mở dễ dàng. Phía dưới lồng thỏ nếu không phải là sàn xi măng thì nên lót thiếp, đặt nghiêng để dễ quét dọn vệ sinh.

Cho ăn và chuồng trại: cho thỏ ăn 3 cữ/ngày. Mỗi lần ăn cỏ được bó chặt chừng một nắm treo lơ lửng trên nắp chuồng, nên thỏ muốn ăn phải đứng lên mà ăn. Khi ăn, cọng rau cỏ nào rơi xuống, thỏ sẽ ngậm ngay cho hết mới đứng lên ăn tiếp. Nếu không treo từng nắm rau cỏ, khi ăn thừa bị vấy bẩn mất vệ sinh. Chính vì vậy mà người không biết nuôi thỏ sẽ phí tốn nhiều rau cỏ...

Thỏ có thai khoảng 29 ngày thì chuyển bụng, cắn lông, lót ổ, cào vách lồng nuôi, một đến hai ngày sau sẽ đẻ. Nên đặt ổ làm bằng gỗ, kích thước khoảng 30cm x 30cm, có vách ổ cao khoảng 7 - 10cm, trong đó có lót giấy xé nhỏ thành sợi, hay vải vụn để thỏ mẹ ít cắn lông lót ủ ấm thỏ con. Thỏ con sinh ra da đỏ hỏn như chuột, mỗi lần đẻ khoảng từ 4 - 10 con. Nuôi nhiều thỏ mẹ đẻ cùng ngày có thể tách đàn nhiều sang đàn ít, để mỗi đàn khoảng 5-7 thỏ con là vừa để thỏ mẹ đủ sữa nuôi con lớn đều - tách ngay sau khi đẻ. Nếu để vài ngày sau mới tách thỏ mẹ sẽ phát hiện, cắn chết thỏ con. Thỏ con bú sữa mẹ khoảng 5 đến 8 ngày. Khoảng 10 - 15 ngày sau, cho thỏ con vừa bú vừa tập ăn cỏ. Thỏ sẽ lớn nhanh, hiếu động dần.

Thỏ mẹ sau khi sinh con khoảng 30 giờ sau là có thể cho phối giống, chỉ cần 2 - 3 lần là đủ, nếu sau đó 7 ngày, thả thỏ cái vào lồng thỏ đực mà thỏ cái không chịu nọc lại là nó đã mang thai.

Thỏ con sinh được 24 ngày, cho trộn thuốc chống cảm cúm, chống tụ huyết trùng trong cơm cho chúng ăn dần dần - đến ngày thứ 27, bắt thỏ cái đưa sang lồng khác chuẩn bị lót ổ cho đẻ lứa tiếp theo. Thỏ con rất dễ dị ứng khi thay đổi môi trường, nếu không trộn thuốc trong cơm cho thỏ con ăn và tách đàn bằng cách cho thỏ con đi, dời sang chuồng khác, chúng rất dễ chết. Chính điều này nhiều người nuôi thỏ hay mắc phải gây thiệt hại.

Thỏ con thôi bú, ăn cơm và rau cỏ khoảng 5 ngày sau là có thể bán với giá bán lẻ 15.000đ/con. Bán

nguyên đàn khoảng 12.000đ/con. Mỗi con lúc này cân nặng khoảng 300 - 400g tùy theo đàn nhiều hay ít. Sau khi tách đàn, cho thỏ ăn cỏ, mỗi tháng tăng trọng khoảng 350 - 450g/con. Sau khi đẻ được 5 tháng, thỏ có thể cân nặng từ 2 đến 2,2kg/con và có thể phối giống để sinh sản. Thỏ bán tại chỗ với giá 22.000 - 25.000đ/kg.

Với 10 thỏ cái và hai con thỏ đực, mỗi tháng có thể cho sinh sản trên 50 thỏ con. Bán con giống cho người nuôi có thể thu được trên 600.000đ/tháng. Nếu tách đàn, nuôi 4 tháng sau, mỗi con trên 2kg, bán với giá 22.000đ/1kg đã có thể thu được 2.200.000đ. Lợi nhuận nhiều hay ít là do tận dụng thức ăn rau, cỏ trong tự nhiên, càng ít phải mua thì càng lời nhiều. Hơn nữa, bạn cũng nên tiếp cận với các mối tiêu thụ quen biết, tiêu thụ nhiều để bỏ mối thường xuyên giúp tăng mạnh đầu ra. Vì thịt thỏ rất nhiều người ưa chuộng để đổi món vừa ngon lại bổ và không đắt.

NUÔI VỊT SIÊU THỊT CHO LÃI CAO

Vịt siêu thịt lớn rất nhanh, nhanh hơn vịt ta nhiều lần. Từ vịt mới nở, chỉ cần nuôi 2 tháng rưỡi là đã nặng tới 3 cân! Nếu trong một gia đình chỉ cần một lao động chăn khoảng 30 con vịt siêu thịt thì sau 3 tháng đã có ngót ngét một tạ thịt vịt. Chỉ 75 ngày tuổi, vịt nặng khoảng 2,8 - 3,2kg.

Vịt siêu thịt có thể đẻ được 200 trứng/năm, nhiều hơn vịt ta khoảng 80 trứng. Vừa nuôi để lấy thịt vừa

nuôi để lấy trứng đều tốt. Ở đồng bằng, Người ta thường nuôi theo phương thức tập trung thâm canh, nhưng ở miền núi, nên tổ chức nuôi chăn thả. Nuôi chăn thả năng suất 80 ngày vịt nặng khoảng 3kg. Muốn nuôi vịt hiệu quả nên tổ chức nuôi theo 2 giai đoạn: Giai đoạn gột vịt con và giai đoạn thả chạy đồng.

Giai đoạn gột vịt: từ lúc một ngày tuổi tới lúc 20 ngày tuổi. Giai đoạn này cần chuẩn bị thức ăn cho chu đáo và cho chúng ở trong chuồng là chính. Thức ăn của chúng là cơm, bún, ngô mảnh nấu trộn với tôm, tép, cua, cá hoặc giun đất. Lúc đầu cho chúng ăn từ 5 - 6 bữa/ngày. Từ ngày thứ 11, cho ăn thưa hơn, khoảng 3 - 4 bữa/ngày. Chú ý, phải cho chúng ăn đủ lượng và đủ chất, đặc biệt là chất đạm, thiếu đạm vịt chậm lớn. Lúc đầu cho vịt ăn những thức ăn mềm. Dần dần, có thể cho chúng tập ăn cơm, ăn gạo ngâm rồi ăn thóc ngâm. Lúc 7 - 8 ngày tuổi, cho vịt làm quen dần với nước để tập bơi. Chỉ vào hôm sau có thể bơi tốt.

Sau 20 ngày cho vịt ra khỏi chuồng để đi kiếm ăn trên đồng. Nên tính toán để làm sao sau khi gặt xong là có thể lùa vịt ra đồng mót lúa. Nếu vịt chưa no, ta có thể cho ăn thêm thóc và các thức ăn giàu đạm. Dọc các sông, ngòi và các bãi sình là chỗ chăn thích hợp. Tôm, tép, ốc, giun, dế và các loại côn trùng là thức ăn hấp dẫn của vịt.

Nếu muốn nuôi để lấy trứng thì lâu hơn nuôi lấy thịt. Khoảng tuần thứ 26 thì vịt bắt đầu đẻ tới tuần thứ

66 thì nghỉ. Nuôi vịt đẻ cần lưu ý, không nên để quá béo, cũng không nên để vịt còi cọc.

Lúc vịt bắt đầu đẻ ta phải duy trì được thời gian chiếu sáng là 17 giờ/ngày. Phải đảm bảo nghiêm ngặt điều kiện này thì vịt mới đẻ tốt.

Vịt con cần giữ chân khô khi vào tới ổ. Có thể cho chúng đi qua mùn cưa, qua trấu hoặc cát khô. Chân vịt khô phòng nhiễm bệnh cho vịt con.

Hiện nay có rất nhiều tài liệu hướng dẫn nuôi vịt. Bạn có thể liên hệ với Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi Quốc gia (ở Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội) là nơi cung cấp giống vịt siêu thịt và tài liệu cần thiết.

NUÔI BÒ SỮA: BẮT ĐẦU NHƯ THẾ NÀO?

Gây dựng đàn bò sữa cung cấp sữa cho thị trường hiện nay đang được nhiều người quan tâm. Làm giàu bằng nuôi bò sữa đang thịnh hành ở nhiều vùng.

Có 2 cách gây dựng đàn bò sữa.

- Mua bò cái Laisind về nuôi để tạo con giống. Bò con sẽ nuôi cho sữa. Thời gian gây dựng đàn lâu (khoảng 3 năm) nhưng vốn đầu tư ban đầu ít.

- Mua bò tơ hoặc bò đang vắt sữa về nuôi. Ưu điểm là dựng đàn bò nhanh, khai thác sữa ngay, nhưng vốn đầu tư lớn và nếu không cẩn thận có thể mua phải bò ít sữa, bò yếu... cho sữa kém.

Hiện mỗi chu kỳ bò cho khoảng 10.000 lít sữa/3 tháng vắt sữa. Giá bán từ 4 - 6000 đồng/lít.

Mua giống bò sữa có thể liên hệ với Trung tâm giống vật nuôi cây trồng các tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh.

Nơi huấn luyện chăn nuôi bò sữa miền Nam

Trung tâm nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi bò sữa thuộc Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam.

Địa chỉ liên hệ: Xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650.839203
Fax: 0650.825515.

TRỒNG SEN KẾT HỢP NUÔI CÁ RÔ

Đất cải tạo chua với vôi bón nông nghiệp $CaCO_3$ liều lượng 100kg/công đất rồi lấy nước vào khoảng 10cm. Mua giống sen lấy củ về trồng với khoảng cách bụi 0,7 x 0,7m. Khoảng trống còn lại giữa ao cho cá ăn khoảng 150 - 200m không trồng sen. 10 ngày sau khi sen bén rễ thì bón phân ure và DAP để sen phát triển tốt. Khi sen được 20 ngày tuổi thì bơm nước cao dần để sen vượt lên (mực nước khoảng 50 - 70cm) và thả cá giống. Khi cá được 10 ngày thì bao nylon chắn xung quanh cao 0,8m. Cá rô đồng ăn chủ yếu là lúa ủ lên mộng và gạo ngâm, ăn 2 lần/ngày. Khi sen được 60 ngày tuổi thì bón phân ure và KCl để sen xuống củ. Khi

sen được 4-5 tháng tuổi là đã có thể thu hoạch được củ đợt đầu tiên. Năng suất tăng dần lên. Còn cá thu hoạch tỉa dần bằng lưới lỗ.

Nếu sâu bệnh phá hại thì có thể xịt thuốc phòng trừ và thay nước liên tục. Mô hình trồng sen kết hợp thả cá rô cho hiệu quả kinh tế cao đã thành công trên thực tế, bà con có thể áp dụng ở nhiều vùng để thu lợi nhuận cao hơn thay vì chỉ nuôi trồng một thứ cây con đơn lẻ.

NUÔI KẾT HỢP ARTEMIA - MUỐI

Artemia là loại họ tôm, ăn không chọn lọc, sống ở biển. Khi nuôi giống này thức ăn có thể dùng là cám gạo ủ hoặc không ủ, đậu nành, men bia và thậm chí tận dụng phân gà. Sau khi thả 10 - 15 ngày, đến khi artemia lột xác thì đến giai đoạn giống bắt đầu trưởng thành và sinh sản. Con đực có cặp càng phía đầu để ôm con cái khi sinh sản. Artemia có thể đẻ tới 300 trứng trong chu kỳ 4 ngày.

Địa điểm nuôi artemia là các khu đồng muối ven biển.

Do đặc tính ưa mặn cao nên artemia nuôi tốt nhất trong mùa nắng. Thời vụ sản xuất artemia dài hơn thời vụ muối. Nguyên vật liệu và công cụ cần thiết bao gồm:

- Trứng giống phải sử dụng dòng chính gốc Vĩnh Châu. Người nuôi không nên tự chọn giống, làm thay

đổi đặc trưng chất lượng sản phẩm mà thị trường thế giới đã quen biết và rất ưa chuộng. Chỉ tiêu thả là 3-4 hộp/ha/lần (khoảng 600 - 800g).

- Phân hữu cơ thường dùng là phân gà tươi khoảng 1,3 - 1,6 tấn/vụ.

- Dùng phân lân và ure để gây nuôi tảo. Trung bình sử dụng khoảng 300kg ure và 150kg lân.

- Dùng nước vôi cải tạo ao trước khi thả giống. Điều chỉnh độ pH của nước. Tốn khoảng 1 tấn vôi mỗi vụ.

- Dây thuốc cá hoặc Saporin diệt cá tạp khi cải tạo ao, khoảng 10 kg/vụ.

- Máy bơm nước, mỗi hộ cần ít nhất 1 máy. Kèm thêm là một số dụng cụ đo đạc như nhiệt kế, khúc xạ kế, thước đo độ trong, lưới, vợt và bình thủy tinh...

Mô hình này đã thực hiện thành công ở nhiều tỉnh phía Nam.

KỸ THUẬT NUÔI RẮN RI VOI

Chọn nơi và chuẩn bị nơi nuôi rắn:

Nơi nuôi rắn có thể là ao nuôi nung bào, có mức nước sâu 0,6 - 0,8m, gần nguồn nước sạch khi cần có thể thay nước dễ dàng. Diện tích ao từ $50m^2$ trở lên, có bộng bịt lưới kỹ. Ao được dọn bớt bùn sình, cây cỏ thối mục, xám chắt các hang mội, bón vôi bột diệt tạp. Cặp mé ao có thể dùng Fibroximang phẳng khép khít vào

nhau bao vòng quanh sát mé ao. Tấm Fibroximang được cắm sau dưới đáy ao, phía trên còn lại so với mặt bờ mực nước cao nhất tối thiểu 0,5m, tường fibro được cắm thẳng đứng, phía trên tường có lưới rộng 0,3m, dầy chắn độ nghiêng 25° về phía trong để rắn không bò ra ngoài được. Cần lưu ý không để bờ đất còn lại nhiều, rắn sẽ vào trú trong hang không ra ăn, rắn chậm lớn. Trong ao được thả lục bình, rau muống rau ngổ 2/3 diện tích mặt nước ao. Thả lá chuối khô thành đống cao khỏi mặt nước 0,3 - 0,5 lá chuối thả mé bờ. Nếu mé bờ bị nước ngập đóng bè chuối bè tre, thả từng đống tàu lá chuối khô vào để rắn trú sau khi ăn, ít đánh nhau gây thương tích, khoảng trống còn lại là nơi làm bãi cho rắn ăn, cho vào ao 0,5 - 0,8m. Thả rắn vào ao nuôi. Nuôi rắn ở bể xi măng, lu, khạp: Đáy bể và thành bể được trát láng xi măng. Trong bể cho vào 0,1 - 0,20m là đất thịt, đất bùn. Diện tích 1/2 bể được thả lục bình, diện tích còn lại để trống là bãi để mồi cho rắn ăn, trong bể tùy nơi rộng hẹp mà cho một số đống lá chuối khô, lá chuối có thể thả lên bè tre hoặc can nhựa để lá chuối không bị ngập sâu vào nước. Cho nước vào bể 0,2 - 0,3m. Thả rắn vào nuôi:

Giống rắn nuôi:

- Có thể bắt giống rắn con tự nhiên vào đầu mùa mưa, chọn rắn khỏe mạnh cùng cỡ thả nuôi hoặc nuôi rắn để làm giống. Chọn rắn Ri voi cha mẹ cỡ 0,4 - 0,6kg/con trở lên, nuôi dưỡng chúng từ mùa khô, đầu

mùa mưa rắn mang bầu, vào tháng 4 - 5 Dương lịch rắn mẹ đẻ ra rắn con khoảng 50 con. Rắn con được chăm sóc riêng với mật độ 30 - 40 con/m^2. Cho rắn con ăn nòng nọc, nhái con, cá trê con. Rắn thích ăn mồi còn sống, không vẩy. Tập cho rắn ăn cả mồi có vẩy.

- Giống rắn cỡ lớn từ 4 - 10 con/kg, cần nuôi đồng cỡ, rắn không bị trầy vết, mắc câu gãy xương sống để nuôi chung. Cần lưu ý chọn giống rắn khỏe mạnh đều cỡ không bị thương tích để rắn lớn đều khi nuôi.

- Mật độ nuôi từ 5 - 10 con/m^2

- Thả nuôi ghép: Rùa, lươn 1 con/m^2 để sử dụng thức ăn dư của rắn và tăng thu nhập.

Thức ăn:

- Rắn Ri voi thích ăn động vật tươi sống, không ươn thối, không vẩy: nòng nọc, ếch nhái, cá trê, lươn con, trùng... khi tập cho rắn ăn cá có vẩy, cá chết rắn cũng quen ăn dần.

- Thức ăn tươi tỷ lệ 3 .- 5% trọng lượng rắn ăn hàng ngày, tùy sức ăn của rắn mà tăng hoặc giảm không để thức ăn dư thừa làm thối nước.

- Có thể nuôi cá sặc, cá trê, nhái... trong ao để làm thức ăn tại chỗ cho rắn.

- Trước khi cho rắn ăn, làm động tác ủ lá chuối khô để rắn bò ra cùng nhau ăn. Thức ăn được làm vừa cỡ cho rắn ăn, rải đều nơi có rắn.

Chăm sóc rắn nuôi:

+ Cần cho rắn ăn đủ, đều để rắn mau lớn, lớn đều.

+ Không để thức ăn dư gây ôi, thối nguồn nước.

+ Cần chuẩn bị nguồn thức ăn sẵn từ các ao mương hiện có.

+ Bổ sung ủ lá chuối khô để sau khi ăn xong rắn vào trú, ít đánh nhau và rắn mau lớn.

+ Thường thì 7-15 ngày thay nước cho rắn một lần.

+ Rắn bệnh hay bị thương tích được nuôi chăm sóc riêng, khi khỏe nuôi chung.

+ Rắn yếu ăn, cần thay đổi thức ăn và bổ sung Pecomlex, Vitamin C để kích thích rắn ăn.

Thu hoạch rắn:

Rắn được nuôi từ 5 - 12 tháng tùy cỡ giống, rắn đạt 500g/con trở lên là thu hoạch được. Có hộ đã nuôi trong nền nhà 25m^2 thả 210 con rắn, 27 con rùa, 15kg lươn đồng. Sau 6 tháng nuôi bán được 6,9 triệu đồng, lời 5,5 triệu đồng. Tính ra mỗi mét vuông doanh thu 276.000đ, lời 222.000đ, đa dạng hoá sản phẩm đặc sản tiêu thụ.

TRỒNG CAM CANH - MỘT VỐN BỐN LỜI

Cam Canh là giống cam được trồng từ lâu đời tại làng Canh Hoạch, huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây. Đây là

giống cam ngon và quý nổi tiếng. Đây là một trong những sản vật của xứ Đoài được dùng để tiến vua (cam tiến vua) thời Phong kiến.

Dịp Tết vừa qua, phần lớn các gia đình bán buôn tại vườn với giá 70 - 80.000đ/1chục chọn; 25 - 30.000 đ/kg cam cân xô. Nhiều gia đình đã có thu nhập hàng chục triệu đồng mỗi năm từ cây cam Canh trên mảnh vườn nhà.

Cam Canh ra hoa tháng 2, tháng 3, chín và cho thu quả vào cuối năm, nhất là dịp tết cổ truyền của dân tộc. Đây là giống chín muộn, có thể để lại trên cây đến sau Tết mà chất lượng không hề bị suy giảm như nhiều giống cam quýt khác. Cam Canh khi chín có màu đỏ hồng thắm rất đẹp, cho chất lượng thơm ngon, ít hạt, nhiều nước, vị ngọt mát, không chua, không đắng. Cam Canh có thể trồng bằng cành chiết hay cây ghép chỉ sau 2 - 3 năm là cho thu hoạch. Nếu đầu tư chăm sóc tốt thì đến năm thứ 5, thứ 7 có thể thu 40 - 50 kg/gốc. Đây là một trong những loại quả có giá trị, đem lại hiệu quả kinh tế cao hàng năm cho các vùng Canh Hoạch nói riêng và ngoại thành Hà Nội nói chung. Nếu các bạn muốn tham quan học hỏi kinh nghiệm có thể liên hệ với phòng nông nghiệp huyện Từ Liêm Hà Nội hoặc trực tiếp với các xã nói trên để được hướng dẫn và tư vấn thêm về kỹ thuật trồng, chăm sóc đầy đủ hơn. Về giống, các bạn có thể liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật rau, hoa, quả Hà Nội theo địa chỉ: 136 Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội. - ĐT: 04.7643447.

TRỒNG NẤM MÈO VÀ NẤM BÀO NGƯ TRÊN MẠT CƯA CÂY CAO SU

Phương pháp trồng nấm bào ngư cũng như nấm mèo, nhưng đặc điểm của loại nấm này là phát triển rất nhanh trên mạt cưa thật mục. Có thể tận dụng nguồn mạt cưa đã làm nấm mèo để sản xuất nấm bào ngư, vừa tiết kiệm mà lại có hiệu quả kinh tế cao hơn. Giá nấm bào ngư tươi hiện nay dao động từ 8.000 - 10.000 đ/kg.

Kỹ thuật trồng nấm bào ngư cũng tương tự như trồng nấm mèo. Nguyên liệu chính là mạt cưa (từ cây cao su) được làm ẩm bằng nước vôi 1% ủ thành đống, để lên men khoảng 2-3 ngày sau đó trộn đều cho vào túi nilon (loại PE hoặc PP) cỡ 1kg - 1,5kg, có cổ (bằng nhựa hay giấy bìa cứng), có chừa miệng rộng 2,5cm cao khoảng 3 - 4cm, sau đó đem khử trùng bằng cách hấp, sau khi hấp khoảng 24 giờ và để nguội khoảng 24 - 28 giờ mới cấy meo giống. Khi cấy meo giống cần chú ý rằng các dụng cụ dùng để cấy meo phải được khử trùng nhằm tránh nhiễm tạp, hay các mầm bệnh, cuối cùng đậy miệng túi bằng bông gòn không thấm nước rồi đem đi ủ. Thời gian ủ túi nấm bào như thường ngắn hơn nấm mèo từ 2 - 5 ngày. Sau khi ủ đầy túi bắt đầu chuyển sang giai đoạn tưới nước và đón nấm.

Túi có thể treo trong trại hoặc nhà thành hình xâu, mỗi xâu 5 - 7 túi, xâu này cách xâu kia khoảng 25cm. Túi có thể rạch nhiều đường (theo chiều cao của túi), đường rạch của túi nấm bào ngư phải dài hơn

đường rạch của túi nấm mèo, để nấm có thể nảy nở ra ngoài hoàn toàn, thời gian nấm non phải tưới bằng bình phun (phun sương) để cho nấm không bị hư hại và phát triển bình thường. Cũng nên nhớ điều kiện ánh sáng và sự thông thoáng của nhà, trại cũng ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển của nấm.

Sau một tuần kể từ lúc lên giàn, nấm sẽ ra đồng loạt theo từng đợt mỗi đợt cách nhau từ 7 - 10 ngày tùy theo thời tiết, càng về sau các đợt thưa dần và nấm cũng nhỏ đi.

LÀM GIÀU BẰNG CÂY HOA TRÀ

Hoa trà hay còn gọi là trà mi là loài hoa rất quý hiện đang có giá trên thị trường. Nhiều nhà nông đã trồng cây gây giống hoa trà bán thu lời lớn không chỉ vào dịp Tết mà quanh năm cây bán đều được giá.

Các loại trà phổ biến là bạch trà, hồng trà, trà thâm, trà lựu, riêng trà cung phấn là loại quý hiếm hơn cả không phải ai cũng có và trồng được.

Muốn nhân giống trà, trước hết phải có cây để giống. Chuẩn bị cây bằng cách trồng ra nơi đất tốt cho cây sum suê, nhiều cành. Muốn cây tốt chọn trồng trên đất thoát nước, màu mỡ và nhiều bóng râm. Nhân giống trà bằng cách chiết cành và giâm hom. Dùng ngọn cành dài 3 - 4cm, có 3 - 4 lá để giâm hom, thời điểm thích hợp nhất là vào mùa xuân. Nếu chiết bó bầu thì được ít cây hơn. Mới đầu cần đem hom giâm vào cát

ẩm, chú ý che mưa nắng thường xuyên. Khi hom bắt đầu ra rễ thì đem trồng vào luống cao, trên rải một lớp bùn ao phơi ải hay đất phù sa, làm giàn che mưa nắng cẩn thận. Trồng ươm mất từ 1 - 2 năm cây sẽ cao khoảng trên gang tay người lớn. Lúc này bứng cây cả bầu đem trồng trên đất đã được chuẩn bị giống như lần giâm. Đây cũng là lúc có thể bán cây con hoặc trồng đến khi sắp ra hoa thì bán cây có hoa sẽ được giá hơn.

Cây trà ưa sống trên đất ẩm nhưng không úng vì vậy khi trồng cần chú ý thoát nước tốt. Tránh để ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào cây. Không cần tưới bón nhiều vì mỗi năm cây chỉ ra hoa một lần. Mùa hè nên làm giàn che cho cây là tốt nhất. Chú ý diệt sâu rệp hại búp non của cây từ khi chúng mới ra. Tháng 12 giáp Tết cần kiểm tra độ nở của hoa để thúc nở cho đúng Tết bằng ánh nắng hay nhiệt độ tự nhiên. Trà bạch ra hoa sớm cần để trong râm nhiều hơn. Có thể tưới thêm nước ngâm ốc để cây trẻ lâu, muộn nở hoa hơn. Với giá thị trường hiện nay trồng hoa trà là nghề hái ra tiền, hơn hẳn trồng nhiều loại cây khác, tất nhiên cần kỳ công một chút của nhà vườn.

TRỒNG CÂY HUỆ NHUNG (LOA KÈN ĐỎ) BÁN TẾT

Sau khi hoa đã tàn, trồng cây ra đất vườn, tưới bón thật đầy đủ. Bón phân lân vào tháng 5 đến tháng 8. Suốt thời gian này, cây được chăm khỏe sẽ phát triển

rất tốt, dự trữ chất dinh dưỡng cho hoa mọc khỏe và đẹp sau này. Nước tưới phải đều đặn, không để cây bị khô hạn kéo dài, khi tưới cây sẽ ra hoa. Cách này có thể áp dụng khi muốn cho hoa ra trái mùa để bán được giá. Đến tháng 10 âm lịch nhổ cây lên, cắt bỏ hết lá và rễ, phơi nắng cho vỏ vàng sẫm rồi đặt lên giàn phơi trong bóng mát. Không tưới nước hay để đất dưới chỗ phơi ẩm ướt. Gần Tết, cách khoảng 30 - 40 ngày tùy tình trạng củ già hay non mà trồng lại vào đất. Nếu lúc nhổ phơi nắng lá cây đã tàn úa thì củ đã già, trồng trước Tết một tháng cây sẽ ra hoa đúng Tết, cây lúc nhổ lá còn xanh non thì trồng trước tháng rưỡi mới kịp.

Khi trồng cây, đặt củ vào chậu hay giỏ tre có sẵn hỗn hợp đất, phân hữu cơ, tro trấu. Trồng ngập nửa củ, không vùi kín củ dễ bị thối. Đưa chậu vào chỗ mát, tưới nước đủ ẩm. Khi nào củ huệ nhú mầm lá hoặc mầm hoa thì đưa chậu ra nắng, thường huệ nhú mầm sau 15 ngày.

Muốn cho hoa to đẹp, tươi sắc và lâu tàn, cần kết hợp đưa hoa ra nắng cộng bón phân kali. Hoa nở đúng dịp Tết cũng là trái mùa bởi mùa thực ra hoa là tháng tư đầu hè. Vì vậy nên chăm sóc cây cẩn thận để đạt mục đích.

LÀM GIÀU BẰNG TRỒNG XƯƠNG RỒNG CẢNH

Xương rồng cảnh hiện nay đang rất được ưa chuộng trên thị trường. Nhiều nhà nông đã làm giàu bằng nghề này với một số bí quyết được tiết lộ như sau:

- Vì phần thân xương rồng cảnh nhỏ nên muốn ghép thành công phải mượn gốc ghép khác thì cây mới phát triển nhanh, mạnh và khỏe, dễ sống, cho thế đẹp. Cây thanh long và cây xương rồng độc trụ (thân hình bầu dục và có nhiều múi, khi múi cao khoảng 2 - 3 tấc là có thể ghép được. Còn nếu ghép vào cây thì chỉ cần cây cao khoảng 1 tấc là ghép được).

- Cành ghép đẹp và thông dụng là các giống xương rồng cảnh đẹp như hồng ngọc, bắp vàng, khế vàng, khế trắng, bạch kim, kim hoàn hoàn. Bạn có thể mua giống hoặc xin bạn bè.

- Thao tác ghép cần cẩn thận dùng dao nhọn mũi cắt bỏ khúc trên của nhánh thanh long hoặc cây độc trụ. Nếu là thanh long thì để đoạn gốc dài 1 tấc, nếu là độc trụ thì dài khoảng 7-8 phân. Cắt gọt xung quanh chỗ ghép cho hơi tù một chút. Sau đó cắt nhánh cây giống ghép, nhớ gọt nhánh đẹp, mặt cắt bằng phẳng rồi nhẹ nhàng ghép hai mặt cắt, lấy chỉ giằng buộc hai mặt cắt với nhau.

- Đặt gốc ghép vào chỗ mát, tuyệt đối không tưới nước trong một tuần để tránh thối chỗ ghép. Một tuần sau tưới nhẹ vào gốc. Hai tuần sau thì tưới phun mưa bình thường. Đây là bí quyết cơ bản nhất để thành công. Những người chơi nghiệp dư hay tưới nước ngay sau khi ghép nên cây ghép hay bị thối hỏng.

BÍ QUYẾT TRỒNG DƯA HẤU BỘI THU

Mô hình trồng dưa có phủ bạt plastic hai mặt trên đất cho thu hoạch dưa năng suất cao hơn và quả ngọt hơn đã được áp dụng tại Hải Phòng do Công ty Trang Nông và Trung tâm Khuyến nông giới thiệu. Xin đưa ra để bà con tham khảo:

- Dùng bạt plastic hai mặt, một mặt màu trắng bạc ở phía trên mặt đất phản chiếu ánh sáng mặt trời, tạo điều kiện cho dưa nhận nhiều ánh sáng hơn, nhất là trong 20 ngày đầu của vụ xuân, thời tiết còn u ám ít nắng. Đến thời kỳ sắp thu hoạch, việc phản chiếu ánh sáng tạo cho cây tăng cường quang hợp và tích luỹ chất khô nhiều hơn. Mặt dưới của plastic có màu đen, phủ trực tiếp lên mặt đất che phủ toàn bộ rễ dưa trong bóng tối làm cho rễ phát triển thuận lợi.

- Ruộng phủ plastic sẽ hạn chế tối đa cỏ dại, đỡ tốn công làm cỏ, dưa không bị cỏ ăn tranh chất dinh dưỡng, hạn chế thoát hơi nước. Nhờ có bạt đất không bị rửa trôi, không bị gí đất nhất là trong những ngày mưa phùn.

Trồng theo cách này năng suất tăng 25% so với ruộng không phủ bạt, quả lại ngọt hơn, mùa mưa dưa ít bị nổ trái hơn.

BÍ QUYẾT THUẦN DƯỠNG PHONG LAN RỪNG

Chơi phong lan không phải là thú chơi dễ dãi. Nhiều người mua lan về, cây đã ra nụ mà vẫn không

sống được. Tương tự, phong lan rừng muốn thuần hoá không phải chuyện chơi. Cây sẽ lụi tàn, không ra hoa và sẽ chết nếu không chăm sóc đúng cách.

Theo kinh nghiệm, muốn cho lan sinh trưởng tốt, môi trường thuận lợi nhất là lan bám vào cây tươi nơi thoáng gió, ít ánh nắng chói. Vì vậy, khi đưa lan trồng vào chậu cần chăm sóc từ từ cho cây quen dần, không bón thúc với phân hoá học quá sớm. Lúc lấy lan rừng cần bóc cả vỏ gỗ cây đang bám chứ không nên lột mỗi bộ rễ không. Sau đó lấy gỗ mục (loại lan đang sống) để bó lại, để nơi thoáng mát, ngày tưới vài ba lần bằng cách phun sương đều cả lá, thân, rễ. Chăm sóc cho lan một tháng rồi chiết thành nhánh trồng vào giò. Chú ý lót giò bằng mùn cưa hay xơ dừa đều không được nén chặt. Tránh để ngoài nắng gắt, thỉnh thoảng đưa lan ra ngoài trời đêm.

Chơi lan không nên bón nhiều phân hoá học, chỉ cần đủ nước, ánh sáng và không gian phù hợp là cây phát triển tốt.

Khi muốn lan ra hoa bất thường, vào dịp Tết chẳng hạn, thì bón phân qua lá dành riêng cho lan, loại HVP. Song cần rất hạn chế bón thúc cho hoa vì sau mỗi đợt như vậy cây sẽ yếu sức. Tốt nhất là cách hai tháng lại thay lót giò một lần bằng xơ dừa, mạt cưa. Hoa tàn thì cắt ngay cuống lá để tập trung chất dinh dưỡng nuôi cây lại sức. Tưới nước nhẹ đều đặn ngày vài ba lần là cây sống khỏe, không cần phân bón gì hết.

LÀM GIÀU TỪ CÂY HOA HUỆ TRẮNG

Cày xới đất cho tơi xốp liên tiếp với chiều ngang mặt liếp là 1,2m, còn chiều dài tùy thuộc thửa đất. Đầu tư (5000đ/kg) củ giống hoa huệ trắng đem về trồng trên mảnh đất của mình vừa cải tạo xong. Củ giống trồng theo cách: Hàng dọc - hàng ngang cách nhau từ 0,3 - 0,4 tấc, mỗi gốc bỏ 3 củ huệ giống. Trồng xong, dùng rơm ủ đều lên mặt liếp rồi bơm nước tưới cho ướt đất. Một tuần sau, cây huệ nảy mầm, bắt đầu bón 10kg phân D.A.P và tưới nước thật ướt diện tích đất trồng huệ. Khi cây hoa huệ được nửa tháng, tiếp tục sạ một lần phân và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cộng với phân bón lá phun đều lên cây để diệt trừ nhện đỏ hại huệ. Hai tháng sau khi trồng, cây huệ bắt đầu nở hoa, bỏ công chăm sóc thêm một tháng nữa là thu hoạch hoa huệ...

Nếu áp dụng đúng quy trình kỹ thuật và cần mẫn chăm sóc thu hoạch hoa huệ vào dịp giáng sinh và tết nguyên đán, bán được bình quân một nhánh hoa huệ 1.000đ - 1.500đ. Trồng cây hoa huệ rất dễ bán lại nhẹ công chăm sóc, ít vốn đầu tư mà lợi nhuận cao gấp đôi ba lần trồng lúa. Nếu đầu tư, chăm sóc tốt, mỗi hộ thu về vài trăm ngàn đồng từ tiền bán hoa huệ trắng.

TRỒNG ẤU - MỘT CÁCH LÀM GIÀU

Chỉ cần khoảng 900.000 đồng cho việc mua giống, phân, thuốc, công trồng, thu hái... cho 100m^2 trồng ấu. Sau 3 tháng bà con đã có thể thu hoạch ấu cho lãi cao.

Trung bình sẽ thu được 13 tấn/ha, với giá bán 1.700 đ/kg, sau khi trừ chi phí cũng còn lãi 1.330.000 đ/1.000m2. Sau đây, xin giới thiệu với bà con một cách làm giàu nhanh, có hiệu quả từ việc trồng giống ấu Đài Loan này:

Bà con có thể tự để giống để chủ động cấy giống vào vụ hè thu sau khi thu hoạch vụ đông xuân (vào tháng 10 âm lịch). Mò ấu lên phơi nắng 3 giờ, sau đó cho vào thau ngâm nước. Mỗi buổi chiều thay nước, ngày nào cũng vậy suốt một tháng thì ấu lên mộng. Khi mộng lên lá xanh thì đem ấu ra ngâm. Khi được 60 ngày tuổi thì nhổ ra ruộng cấy.

+ Ươm giống: Khi giâm cần vệ sinh mương sạch rong, cỏ và thường xuyên diệt cua, ốc, đến khi ấu dày lá thì nhổ ra ruộng cấy theo khoảng cách 1,5 m^2/bụi.

Làm đất, cấy, bón phân và chăm sóc: Khi trồng ấu phải xới trục đất đem nước vào ruộng khoảng 30 - 40cm, 3 ngày sau khi cấy bón phân ure 2kg DAP trên 1000m^2. Hai ngày sau nên xịt thuốc Fastac, Atonik. Cách 7 - 10 ngày thì rải phân xịt thuốc một lần. Khi ấu lớn lá to thì sử dụng NPK 20 - 20 - 0 khoảng 3kg/công, urê 3kg/công. Khi ấu được 100 ngày thì thu hoạch. Khi hái trái xong nên bón 6kg/công, 6kg NPK/công.

Phần II

Những bí quyết làm giàu bằng nghề nông

MUỐN SẦU RIÊNG CHO TRÁI TRƯỚC MÙA

Sầu riêng trước mùa bán được giá hơn. Vì vậy đây là kinh nghiệm khiến nhiều nhà vườn chú ý.

Tháng 6 âm lịch, khi hết mùa trái thì bắt đầu bón phân cho sầu riêng. Dùng loại 20 - 15 và phân chuồng. Gốc cây được xới đất, rãi phân, rồi dùng đất khô lấp lại, tưới nước. Đến tháng 8 âm lịch là đợt rải phân thứ hai. Tháng 9 xịt thuốc kích thích ra bông lá già. Sau các thao tác trên, tháng 10 cây sẽ trổ bông, ra trái. Bỏ bớt những trái nhỏ, để số lượng trái thích hợp cho cây nuôi. Thường cây đến năm thứ ba thu quả thì để khoảng gần trăm trái. Đợi đến tháng 2 - 3 âm lịch năm sau sầu riêng đã chín. Muốn trái chín không rụng, nứt thì phải chống những cành trĩu, dùng rọ, dây buộc trái vào cành. Thường loại sầu riêng khổ qua xanh cho trái nhiều hơn loại cơm vàng hạt kép.

TRỒNG SU SU CHO SAI QUẢ

Su su là loại cây leo, thích hợp với nhiều vùng đất. Đặc biệt là thích hợp với các tỉnh đồng bằng, trung du miền núi phía Bắc. Đất phù sa càng dễ cho su su phát triển, cho trái.

Xin giới thiệu cách trồng su su cho nhiều quả, không tốn kém nhiều chi phí:

Đầu tháng 8 âm lịch mua giống quả về làm giống. Chọn quả to, không xước, về cho nảy mầm, cho một ít cát vun quanh quả giống. Tưới nước làm ẩm thường xuyên, nơi thoáng mát. Đến tháng 9 âm lịch khi mầm được 20 - 30cm thì đem ra trồng.

Đào hố rộng, kích thước 0.5 x 0.5 x 0.4 (sâu). Đất đào lên đập tơi, trộn với phân chuồng đã ủ hoai mục cùng 200g phân NPK. Trộn kỹ đất, phân rồi đổ vào hố, làm ụ cao hơn mặt đất để phòng úng. Mỗi hố cách nhau 4 - 5m.

Chọn cây nhiều rễ, đào giữa ụ rồi đặt quả giống vào (để hơi chéo) rồi nén giữ chặt gần chín quả. Tưới phun mưa cho ướt khắp ụ rồi cắm cọc cho cây có chỗ leo lên giàn. Trong tuần đầu tưới ẩm thường xuyên. Giàn có thể làm bằng tre hoặc đổ cọc bê tông, dây thép.

Đến khi cho thu hoạch quả (khoảng tháng 12 âm lịch) thì cứ 5, 6 ngày hái một lần. Những dây đang bò thì hướng cho cây tới chỗ giàn còn trống để phân bổ đều diện tích, ánh sáng. Đến tháng thu hoạch thứ 2, 3 cần

bổ sung cho mỗi khóm 0.1 kg phân NPK/ tháng. Thường xuyên tưới ẩm cho cây và cắt lá già đi, cây đủ ánh sáng và cho quả sai hơn. Từ khi trồng đến thu hoạch, không cần phun bất cứ loại thuốc trừ sâu hay loại thuốc kích thích gì, su su vẫn phát triển tốt và sai quả.

TRỒNG MƯỚP CHO NHIỀU QUẢ

Muốn trồng mướp tốt, cho nhiều quả, đất phải cuốc xới cho thoáng xốp vì rễ mướp phát triển rất xa gốc. Dùng phân chuồng, phân trâu bò, phân lợn ủ với NPK. Cứ 100kg phân chuồng thì dùng 2-3 kg NKP ủ trước khi trồng một tháng.

Đổ phân ủ xuống đáy hố, phủ đất vụn lên cùng phân ải và trồng cây mướp giống. Hố trồng kích thước 50 x 50cm, sâu 10 - 15cm. Nếu trồng theo luống thì để luống rộng 60 x 100cm, cùng độ sâu. Bón phân đất cao hơn mặt ruộng.

Ngâm hạt giống 1 giờ trước khi ươm vào đất ẩm, có mùn. Khi cây con 3 - 4 lá thì chọn cây khoẻ đem trồng. Trước khi đánh cần tưới nước, đánh bầu để không làm đứt rễ cây.

Mỗi sào mướp trồng 50 khóm là vừa. Mỗi khóm trồng 1 cây, diện tích dành cho là 7 - 8m^2/ cây. Cách nhau 2.5m. Giàn cao 1.5m. Khi trồng mướp cần chỉnh cho ngọn vươn theo chiều gió mùa, theo vườn, ruộng để tránh gió lật dây ngọn, lật lá làm giảm quả.

Khi mướp ra quả, dùng phân lợn tươi, nước phân lợn, nước giải ngâm với NKP 1 tuần, hoà loãng với nước, tưới xa gốc, không tưới trực tiếp vào gốc vì rễ ăn rất xa. Không dùng đạm nhiều vì mướp sẽ tốt lá, kém quả.

Nếu mướp bị bọ xít, chỉ dùng Dipterex pha với nước theo tỷ lệ 1/ 1000 hoặc 1/ 1500 (cứ 0.1 lạng thuốc pha với 10 - 15 lít nước) để diệt bọ xít.

TRỒNG CỎ LÀM GIÀU

Cỏ voi:

Là loại cỏ thẩm, thân cứng, có lóng như lóng mía. Sinh trưởng nhanh, năng suất cao, chất lượng tốt, cắt cho bò ăn tươi hay ủ tươi đều tốt. Phù hợp đất cao ráo, thích nhiều phân bón, không chịu được đất ngập úng, phèn, mặn, khả năng chịu hạn kém.

- Thời vụ trồng thích hợp là đầu mùa mưa.

- Chuẩn bị đất: Cày sâu bừa kỹ, dọn sạch cỏ dại, rạch hàng sâu 15 - 20cm theo hướng Đông-Tây, ở miền núi, đất dốc thì hàng trồng theo đường định mức, để tránh xói mòn hàng cách hàng 50 - 60cm, gốc cách gốc 30 - 40cm.

Phân bón tuỳ theo chân ruộng tốt xấu, trung bình cho 1 ha như sau:

Phân chuồng hoại mục: 15 - 20 tấn, Super Lân: 250 - 300kg, Sulfat Kali: 150 - 200kg, phân Urea: 450 - 500kg. Phân chuồng, phân Lân, phân Kali bón lót toàn

bộ theo hàng. Phân Urea chia ra bón thúc sau mỗi lần cắt (thu hoạch).

Giống: Trồng bằng hom, thân cây có độ tuổi 80 - 100 ngày, chặt vát dài 25 - 30/hom, có 3 - 5 mắt mầm. Số lượng cần 8 - 10 tấn hom/ ha.

Cách trồng: Trồng hom đơn, đặt hom theo rãnh chếch 45^0, hom cách hom 30 - 40cm, lấp đất sao cho 20cm dưới mặt đất, 10cm trên mặt đất.

Chăm sóc: Sau khi trồng 10 - 15 ngày mầm cỏ lên khỏi mặt đất, làm cỏ phá váng, trồng dặm, khi cỏ ra lá mới bón thúc phân Urea.

Thu hoạch: 50 - 60 ngày mới thu hoạch (không thu hoạch non đợt đầu), các đợt tái sinh tiếp theo khoảng 45 ngày, cắt sạch để cỏ mọc đều, gốc để lại 4 - 5cm.

Trồng, chăm sóc, thu hoạch đúng kỹ thuật thì trồng một lần có thể thu hoạch 4 - 5 năm, mùa khô tưới được nước thì có thể thu hoạch quanh năm. Trung bình mỗi năm cắt 8 đợt, năng suất bình quân 30 - 40 tấn/đợt, sản lượng từ 200 - 300 tấn/ha.

Cỏ sả (cỏ Ghi-Nê):

Là giống cỏ thảo, thân bụi như bụi sả. Có hai giống cỏ sả: Cỏ sả lá lớn và cỏ sả lá nhỏ. Cỏ sả lá lớn năng suất cao trồng để thu cắt cho ăn tươi hoặc ủ tươi chung với cỏ voi đều tốt. Cỏ sả lá nhỏ năng suất thấp hơn, chịu hạn, chịu dẫm đạp, trồng để chăn thả rất tốt.

Cỏ sả cho năng suất cao, chịu hạn, chịu nóng, chịu bóng cây, chất lượng tốt dễ trồng. Phù hợp chân ruộng cao, đất pha cát, không chịu đất ngập úng. Có thể nhân giống bằng hạt hoặc bằng hom nhánh.

Trồng tốt nhất là mùa mưa.

Chuẩn bị đất: Như đối với cỏ voi. Nếu trồng hạt thì làm đất kỹ hơn.

Phân bón: Tính cho 1ha.

Phân chuồng hoai mục: 10 – 15 tấn, Super Lân: 200 - 250kg, Sulfat Kali: 150 – 200kg, Urea: 350 – 400kg.

Phân hữu cơ, Lân, Kali bón lót hết theo hàng. Phân Urea chia đều để bón thúc sau mỗi lần thu hoạch.

Giống: Nếu trồng bằng hạt cần từ 5 – 6kg/ha. Nếu trồng bằng hom cần 5 – 6 tấn /ha.

Cách trồng như trồng cỏ voi.

Chăm sóc: Sau khi trồng 10 – 15 ngày kiểm tra mầm để trồng dặm. Làm cỏ dại đến khi cỏ mọc cao, bón thúc phân Urea lần đầu sau khi làm sạch cỏ dại.

Thu hoạch: Lứa đầu thu hoạch khi cỏ được 60 ngày, các lứa sau khoảng 30 – 45 ngày, cắt cao cách mặt đất 10cm. Nếu dùng nước rửa chuồng tưới cỏ thì phải sau khi cắt một tuần và không tưới trực tiếp lên gốc cỏ. Trồng một lần có thể thu hoạch từ 2 – 3 năm. Cỏ sả trồng thâm canh năng suất tương đương với cỏ voi, 8 – 10 lứa/năm, đạt 250 – 300 tấn/ha.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi bò sữa, thuộc Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. Địa chỉ liên hệ: Xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 0650.839203, fax 0650.825515. Giá cả tuỳ theo giống và thời điểm, hiện tại là 500 – 1000đ/kg.

CHO QUẤT CHÍN THEO Ý MUỐN

Sau khi chơi Tết, đem quất trồng ở nơi nhiều nắng, cao ráo tránh ngập úng. Đất trồng thích hợp nhất là đất phù sa mới, phơi ải. Chăm sóc cho cây xanh tốt. Quất ra hoa, quả cũng mặc kệ.

Đến giữa tháng 4 âm lịch, đánh cây lên với cả bầu đất cũ, phơi nắng 2 - 3 ngày cho lá héo rũ xuống thì trồng lại vào đất. Hố trồng là đất phù sa cùng một vài kg phân chuồng mục, 0.1kg phân super lân. Trồng và tưới ẩm cho tới khi cây rụng hết quả cũ, ra lộc mới. Lúc này là lúc tạo dáng cho cây theo thế tuỳ ý, cố định thế cây bằng dây thép nhỏ. Đợt ra hoa này sẽ kịp đúng dịp Tết.

Muốn cây quất đẹp, thường xuyên tưới ẩm cho cây, lá sẽ to, đẹp. Tỉa bỏ hết các đợt lộc sau để quả to và không bị lá mới che lấp. Cần chú ý vị trí giữ cho cây có dáng hài hoà.

Bắt sâu, dùng tro bếp bóp mịn rắc kín các loại muội đen trên cây sau khi tưới ẩm. Không dùng thuốc Booc-đô làm lá cây xấu. Muốn quả vàng đẹp thì thỉnh thoảng tưới một chút nước giải pha loãng tỷ lệ 25 - 30%. Không tưới đạm hoá học vì làm quả bị xộp.

BẮT NHÃN RA HOA

Không dùng hoá chất $KClO_3$ hàm lượng cao (clorat kali) để tưới gốc nhãn vì cây sẽ chóng hỏng, do kiệt sức và giảm chất lượng quả. $KClO_3$ là hoá chất độc hại.

Nên dùng cách phun lá kích thích ra hoa, hiệu quả cao. Pha 20g $KClO_3$ trong bình 8 lít, phun ướt đều tán lá vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát (1 bình 8 lít có thể phun cho 3 - 4 cây độ tuổi 3 - 4 năm). Hai ngày sau phun tiếp lượt nữa. Tiếp theo các bước phun phân bón lá thuốc chống rụng quả, bón thêm phân với cách sau:

Sau khi phun lá 5 ngày thì phun phân bón lá với lượng 5g ra hoa xanh pha với 10g ra hoa bột trong bình bơm 10 lít nước. Sau khi hoa nở, quả đậu cần bón thêm phân chuồng, đạm, lân và kali để nuôi quả lớn, phun thêm thuốc chống rụng quả.

Một số giống nhãn miền Bắc hoặc Thái Lan trồng ở các tỉnh phía Nam thường khó ra hoa do thời tiết không phù hợp. Nhóm nhãn Long gồm cả super thì dễ ra hoa tự nhiên từ năm tuổi thứ 3 - 7, chỉ cần xén tỉa cành chìa 3 cáp lá kép, tạo tán và bón phân. Từ năm thứ 8 trở đi thì phải khắc cành cây mới ra hoa. Nhóm nhãn giồng gồm cả nhãn xuồng cơm vàng được trồng nhiều ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ, ra hoa tự nhiên và quả vào tháng 6 - 7 dương lịch.

Nếu ở miền Nam, nhà vườn có thể mua giống nhãn tại Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam, xã Long Định, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

ĐT: 073.834736

KỸ THUẬT DỰNG THẾ CÂY CẢNH ĐẸP

Để tạo được cây thế dáng đẹp, tư thế thể hiện được ý đồ của người uốn hẳn không dễ. Sau đây là một số nguyên tắc cơ bản cần chú ý khi tạo dáng cây thế:

- Cành cây thế tuyệt không được để vồng. Cành vồng vừa xấu vừa thể hiện sự không thanh lịch.

Muốn uốn cây đẹp, cần biết các kiểu cành. Cành phóng ngang gọi là tán tùng vươn, vừa nhã nhặn, vừa có độ tự tin "ngang ngạnh" vừa đủ.

Kiểu cành đầu tiên cuống ngoặt hẳn xuống, sau đó vươn ngang ra thành tán, gọi là tán liễu rủ. Kiểu này thể hiện vẻ đẹp mềm mại, thướt tha dành cho các thế cây biểu trưng cho phái nữ.

Mỗi cành chỉ được phép có một cuống, từ đó phát triển thành nhiều nhánh và vô số răm. Như vậy tán dù có vươn ra, toả rộng thế nào cũng chỉ có một điểm xuất phát và quy về một mối.

Tất cả các cành chọn uốn phải mọc từ đỉnh điểm khúc cong của thân cây. Nếu cành mọc sai vị trí, phải uốn ngoặt về cho đúng chỗ.

Không tạo hai cành đối thẳng nhau như đòn gánh qua thân cây. Chi trên không chèn ép chi dưới, cành không được đè thân.

Những thế cây có hai cây trở lên cần uốn hài hoà, nhường nhịn, không chen lấn, chèn ép.

Các cành cách nhau vừa phải, đều đặn. Không để chỗ thưa chỗ dày. Khoảng cách giữa các cành thu nhỏ dần từ dưới gốc lên ngọn. Bông tán cũng thu nhỏ từ dưới lên, cuối cùng hợp với bông ngọn tạo dáng cây hình tháp.

LÀM GÌ ĐỂ DƯA HẤU KHÔNG BỊ NỨT QUẢ?

Quả dưa đang lớn sắp đến kỳ thu hoạch thì hay bị nứt quả làm cho người trồng dưa thiệt hại về kinh tế. Để giúp bà con phòng chống hiện tượng này, chúng tôi xin giới thiệu những cách làm sau:

- Khi cây còn nhỏ nên tưới nước từ 1 - 2 lần/ngày, nên tưới xa gốc một chút để nhử cho rễ ăn lan xa. Khi cây đã lớn và nhất là thời kỳ mang quả cần tăng lượng nước và giãn thời gian tưới nước từ 2 - 3 ngày/lần, (nếu phủ bạt thì 4 - 5 ngày) để điều hoà lượng nước cho quả và kết hợp với cung cấp chất dinh dưỡng hợp lý để tránh nứt quả. Khi dưa bắt đầu chín cần giảm dần lượng nước và ngừng hẳn trước khi thu hoạch vài ngày.

TRỒNG KHOAI MÔN NĂNG SUẤT

Chuẩn bị canh tác:

Chuẩn bị cây con

Nếu để khoai giống trong nhà nên chuẩn bị cây con trong vườn ươm trước khi trồng 10 – 12 ngày. Vườn ươm phải được bố trí nơi thoáng mát, đất phải được băm nhỏ và trộn với phân chuồng hoặc phân xanh để giữ cho đất đủ độ ẩm, sau đó củ giống sắt một lớp trên

mặt. Phủ lên một lớp đất mỏng hoặc tro (nếu tro trấu phải hết độ mặn) và tưới nước hàng ngày cho tới khi củ mọc, ta chọn cây tốt đem trồng.

Nếu giữ giống trên đồng ruộng, bà con không cần giâm cây giống trước khi trồng mà ta chọn giống khi cây bắt đầu mọc sau khi có những đám mây đầu mùa. Trong trường hợp này để có cây giống sớm kịp mùa vụ ta có thể tưới nước trước khi mùa mưa bắt đầu, khi đó đất có đủ độ ẩm thì cây sẽ mọc sớm hơn.

Chuẩn bị đất chu đáo, sạch cỏ

Chuẩn bị trồng theo hàng có hai phương pháp thường thấy ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Phương pháp 1: Trồng thấp hơn mặt đất ruộng. Phương pháp này được áp dụng cho vùng đất canh tác phụ thuộc nước trời như Trà Vinh, Bạc Liêu khoảng cách hàng với hàng khoảng 80cm - 100cm, rộng 25cm - 30cm, sâu 15cm – 25cm. Sau đó ta cho phân chuồng ủ hoai và lượng phân lân cần bón cho ruộng. Lúc này ta kết hợp xử lý đất bằng vôi hoặc các loại thuốc để diệt các loại nấm bệnh gây hại cho đất và các loại thuốc hạt để diệt các loại côn trùng ăn rễ và mầm ngọn.

Phương pháp 2: Trồng cao hơn mặt đất ruộng. Phương pháp này thường áp dụng cho ruộng thấp nhằm để hạn chế bị ngập úng và thường là chủ động được nước. Khoảng cách giữa các luống 100cm - 140cm. Khoảng cách trồng, hàng cách hàng 100cm - 140cm; cây cách cây 30 – 40cm.

Đất trồng khoai đòi hỏi phải màu mỡ, lượng mưa thấp, cần làm đất kỹ trước khi trồng.

Chăm sóc:

Phải làm sạch cỏ, nhất là giai đoạn 3 - 5 tháng sau khi trồng vì thời gian này ảnh hưởng rất lớn đến năng suất. Giai đoạn 2 tháng trước khi thu hoạch có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng củ.

Bón phân:

+ Đạm bón 50 - 100kg N/ha ở 3 thời điểm 5, 10, 15 tuần sau khi trồng.

+ Lân bón 50kg P/ha một lần ở thời điểm trồng.

+ Kali bón 70kg K/ha ở lần thứ nhất lúc trồng và lần hai vào lúc 10 tuần sau khi trồng.

Sâu và bệnh: Việc phòng trừ bệnh trên cây khoai môn chưa được nghiên cứu nhiều, ở vùng Đông Nam Á phần lớn các loại bệnh gây hại trên cây khoai môn mang tính trồng là chính...

Thu hoạch:

Tuỳ giống mà có thời gian sinh trưởng khác nhau từ 4 - 10 tháng đối với vùng đất đồi núi phụ thuộc nước trời và 9 – 12 tháng đối với vùng đất ẩm ướt. Khi thời tiết lạnh thời gian sinh trưởng kéo dài. Năng suất biến đổi rất lớn tuỳ theo vùng canh tác. Đối với đất đồi núi, vùng đất phụ thuộc nước trời, năng suất trung bình 5 tấn/ha và có thể lên đến 12,5 - 25 tấn/ha. Đối với vùng đất đồng bằng có thể năng suất đạt tới 75 tấn/ha.

Cách bảo quản giống:

+ Cách 1: Lúc thu hoạch chọn củ nhỏ tròn mang đặc tính của giống không bị sây sát và được tồn trữ nơi thoáng mát. Trong cách tồn trữ này củ khoai thường bị các loại rệp sáp tấn công và các loại nấm và virus gây thối củ.

+ Cách thứ 2: Chúng ta thường thấy ở tỉnh Trà Vinh và tỉnh Bạc Liêu, nông dân chọn những hàng có nhiều cây con (để có nhiều cây giống sau này) giữ lại làm giống cho vụ sau. Phương pháp này có nhiều ưu điểm là cây giống ít bị sâu bệnh trong giai đoạn tồn trữ so với cách 1.

Công ty Dịch vụ Vật tư kỹ thuật nông nghiệp An Giang (Antesco) thu mua khoảng 100 tấn. Quy cách 3 củ/kg. Theo mức giá này nông dân lãi khoảng 1 triệu đồng/công (1000m^2), và giá khoai môn bán chợ đang lên cao khoảng 4.000đ/kg.

NÊN TRỒNG GIỐNG QUẾ NÀO?

Ở nước ta có 3 loại quế chính:

Quế thanh: Là loại cây to, cao tới 10 – 20m, cành non có 4 cạnh dẹt, nhẵn, lá dài, hình trứng hẹp hai đầu, có 3 gân chạy dọc từ cuống đến đuôi lá. Hoa trắng mọc thành chùy ở đầu cành hay kẽ lá. Quả hạch hình trứng dài 1cm, lúc non có màu xanh lục, khi chín màu nâu tím, mặt quả bóng. Cây mọc thành rừng trên dãy núi Trường Sơn và nhiều địa phương khác. Ở nước ta, quế

này gọi theo tên địa phương sản xuất: Quế thanh của Thanh Hoá, quế quỳ của Quỳ Châu, quế phong (Nghệ An), quế Trà My của Quảng Nam, quế Quảng Ngãi của Quảng Ngãi.

Quế quan: Cây cao 20 – 25m, cành non có hình 4 cạnh, có nhiều lông ngắn và thưa. Lá mọc đôi, dài, cứng, hình trái xoan hay thuôn dài, nhẵn bóng. Hoa trắng, vàng nhạt, mọc thành chuỳ ở kẽ lá hay đầu cành. Quả hình thuôn, phía cuống có đài. Công dụng chủ yếu của quế quan trên thị trường thế giới là làm gia vị.

Quế đơn (quế Trung Quốc, quế bi): Cây cao trung bình 12 – 17m. Lá mọc cách, có 3 gân nổi rõ ở mặt dưới, cuống lá to, mặt trên có rãnh. Hoa mọc thành chuỳ ở kẽ những lá phía ngọn. Quả hình bầu dục dài hơn 1cm. Được trồng chủ yếu ở Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc). Quế này được trồng nhiều ở tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và cũng thường gặp mọc hoang dại từ độ cao 500m trở lên.

Quế thanh chứa 1 – 5% tinh dầu, các loại quế khác chỉ có 1 – 2%. Trong tinh dầu quế thanh có khoảng 95% andehit cinnamic tan trong cồn 70^0.

Về phẩm chất các loại quế thì ở các tỉnh Trung bộ và Bắc bộ nước ta, người ta thường phân biệt như sau:

1. Loại tốt là quế thanh gồm những phiến dài 40cm, rộng 5 – 10cm, được lấy từ phần giữa của thân

cây. Quế này có mùi rất thơm, vị nồng và dễ chịu rất đặc trưng, khác với quế quan.

2. Loại hai là quế vỏ lấy ở phần gốc, cành và ít thơm hơn. Loại này gần với quế đơn (quế Trung Quốc).

3. Loại ba phổ biến ở thị trường dùng làm thuốc, làm gia vị, thường là các mảnh vỏ mỏng, quế vụn. Mùi không rõ nét, vị tuy thơm nhưng không nồng.

Dựa vào các đặc điểm trên đây bạn đã có thể dễ dàng phân biệt và chọn được giống quế tốt để trồng, bạn có thể liên hệ với các Trung tâm khuyến nông khuyến lâm hoặc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam để được tư vấn đầy đủ hơn và mua đúng giống tốt.

CHỮA XOÀI RA HOA CÁCH NĂM

Xoài ra hoa không đều, có cây ra hoa cách năm, cây thì quả thưa thớt. Lại bị mưa, gió bấc, hoa rụng thối, mất mùa. Biện pháp khắc phục như thế nào?

Xoài dễ trồng, không kén đất. Mực nước ngầm ổn định, không giao động thì rễ khoẻ phát triển tốt. Mật độ nên trồng ở mức 120 – 150 cây/ha (cỡ 8 x 8m hay 8 x 10m tuỳ đất). Nên bón nhiều phân lót, nhất là phân chuồng, phân hữu cơ đã hoai mục để cây sống lâu, ít sâu bệnh.

Bón phân hàng năm cho xoài. Đối với năm được mùa nên bón lượng phân cho mỗi cây như sau: 100kg phân chuồng; 0,25 kg N; 0,16 kg P_2O_5; 0,6 kg K_2O.

Ngoài ra có thể bón thêm các loại khô dầu, xác mắm, tro bếp... Bón toàn bộ phân chuồng, phân lân vào sau khi thu hoạch 1 tháng. Lượng phân đạm, Kali, chia bón làm 2 – 3 lần tuỳ theo tuổi cây (cây non hay cây đang cho quả) vào các đợt chuẩn bị đón hoa (tháng 12), nuôi quả (tháng 2, 3) vào tháng 5, 6. Ngoài ra có thể kết hợp phân Urc 2 - 3% cùng với các loại phân bón qua lá trước khi ra hoa nhằm tăng tỷ lệ hoa cái và hoa lưỡng tính khi quả đang lớn để tăng sản lượng, chất lượng xoài.

Tưới nước hoặc ủ gốc giữ ẩm cho xoài, nhất là thời kỳ nắng hạn, thời kỳ quả đang lớn hoặc sắp thu hoạch mà gặp mưa nhiều cần dỡ bỏ rác ủ ở gốc, xới xáo nhẹ làm giảm độ ẩm để tránh quả bị nứt hoặc thối rụng hàng loạt.

Tốt nhất nên đưa vào trồng các giống xoài ra hoa muộn, để tránh các đợt mưa phùn gió bấc khiến hoa thối, khó đậu quả. Với những vườn nhiều năm không cho quả thì nên ghép tái sinh bằng các giống khác phù hợp.

CHĂM SÓC LAN KHI NẮNG HẠN KÉO DÀI

Thời tiết khô hanh, nắng hạn, ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng và phát triển của thảo mộc nói chung, trong đó có lan, vốn ưa ấm, ẩm cũng không thể nào cho sai hoa đẹp hương thơm và tươi lâu.

Một trong những đặc điểm sinh học đặc trưng cho lan – loài cây khó tính là ở chỗ có khả năng chịu cớm cao, ưa ẩm và bóng râm nhưng nếu thiếu sáng cũng giảm năng suất và phẩm chất. Còn bị ánh nắng trực

tiếp, nhất là nắng quái chiều sẽ gây lụi tàn nhanh chóng, mặc dù vẫn được cung cấp đầy đủ nước và khoáng hoà tan.

Phòng ngừa tác hại của nắng hạn đối với lan, ta cần chủ động tiến hành một số biện pháp như sau:

Đối với phong lan: Không để cho nắng trời trực tiếp chiếu vào giò, bụi lan và toàn bộ giá thể (lồng lan), đặc biệt "kỵ" với nắng quái và gió Tây (gió Lào). Nếu trồng đại trà thì phải làm giàn che bằng lưới nilông có lỗ để lan vẫn quang hợp được. Chú ý phun tưới (tốt nhất là phun sương mù nhân tạo) cho toàn bộ cây và giá thể theo kinh nghiệm "2 ướt – 1 khô" trong ngày - đó là vào các thời điểm trước bình minh và sau hoàng hôn. Lượng nước vừa đủ để làm mát cây, ướt rễ và dự trữ. Phun vẩy xối xả sẽ làm thất thoát chất khoáng nuôi cây.

Đối với địa lan: Chăm sóc như đối với phong lan, cần chú ý đảm bảo đất nền luôn tươi xốp, nhiều màu ở thể hữu cơ đang hoai mục là tốt nhất. Nên bổ sung từ 10 –20% vụn gỗ mục (cả vỏ), 10 –20% (theo khối lượng tổng thể) các mẩu than gỗ nhỏ, luôn ẩm (nhưng không ướt sũng) để nhử rễ ăn ra mà ta quen gọi là hồ rễ. Tránh gió khô, nóng lùa qua phần nổi của cây. Làm mát đất bằng phun tưới nước loang theo bóng tán. Cần loại bỏ ngay những lá già (đã úa vàng) để ngăn chặn sâu bệnh bội nhiễm, tỉa các cành khô, rễ đã hết chức năng hấp thụ hơi nước và cộng sinh với vi khuẩn cố định đạm nuôi cây.

Không nên dùng NPK – loại dùng cho cây hoa màu, cây lương thực để bón cho lan. Để cây tươi lâu đẹp bền, hoa sai thắm màu, hương đậm có thể thúc cho lan (phun tưới toàn bộ giá thể) nước gạo mới vo, nước ngâm tro hoai và rắc xỉ than (nguồn phân vi lượng tổng hợp). Nếu có điều kiện lấy bông (hoặc vải bông cotton) nhúng vào dung dịch glicerin 10 – 15% quấn vào cổ rễ để giữ ẩm cho cây.

ĐỂ CÓ HẠT GIỐNG TỐT

Hạt giống tốt theo tiêu chuẩn có rất nhiều các chỉ tiêu phải đạt được như tỷ lệ mọc mầm phải cao, độ thuần về di truyền phải đạt (có nghĩa là khi trồng trên ruộng không có cây cao cây thấp, không có nhiều dạng hạt), phôi nhũ phải đủ lớn, sâu bệnh không có ký sinh trên hạt... Cần chú ý đến những biện pháp kỹ thuật để có được hạt giống tốt cho sản suất.

Biện pháp bảo vệ hạt giống

Muốn hạt giống để được lâu cần phải có bao nilon để chống sự hút ẩm của hạt lúa, bằng cách để vào bao đay sau đó bọc bao nilon bên ngoài là tốt nhất.

Trọng lượng hạt lớn thì cho năng suất cao

Trọng lượng phôi nhũ càng lớn thì chúng cho năng suất càng cao. Như vậy hạt giống tốt thì phôi nhũ phải càng nặng. Điều này cũng phù hợp với câu ca dao "tốt giống tốt má, tốt mạ tốt lúa".

Vài lời khuyến cáo tới bà con nông dân

Nếu như trên những vùng lúa + tôm chỉ lấy lúa một vụ/năm muốn để hạt giống được lâu cần phơi lúa dưới độ ẩm 12% rồi đựng vào bao đay, bên ngoài bao nilon rồi để vào nơi thoáng mát. Làm như vậy sẽ để hạt giống được lâu không cần phải đi mua. Ở Đồng bằng sông Cửu Long khi tuốt lúa hầu như dùng máy tuốt nên rất khó có thể chọn được hạt giống to và mẩy. Để có được những hạt lúa mẩy có thể chọn bằng cách khi rê lúa. Mở máy quạt lúa tốc độ cao lên, hạt nào rơi gần quạt là những là những hạt nặng, mẩy thì hót làm hạt giống. Bằng cách này có thể chọn được hạt giống tốt.

MUỐN TRỒNG KHOAI TÂY BỘI THU

Giống

Dùng giống khoai củ to vừa phải, đẹp mã, sạch bệnh và đã nảy mầm để trồng.

Đất trồng

Chọn đất cát pha hoặc đất thịt nhẹ gần nguồn nước tưới để trồng.

Làm đất kỹ bằng cày trâu hoặc cuốc, đất cần mịn, sạch cỏ dại.

Nên có rào chắn bảo vệ chống trâu, bò, ngựa, lợn phá hoại.

Thời vụ trồng (theo dương lịch)

Vùng cao: Vụ đông trồng từ 15-9 đến 31-10. Vụ xuân trồng từ 10/2 đến 29/2.

Vùng thấp: Vụ đông trồng từ 15-10 đến 5-12.

Mật độ trồng

Mỗi gốc một củ khoai giống. Một sào đào từ 1400 đến 1500 hốc. Khoảng cách hàng 60 – 65cm.

Bón lót

300 – 400kg phân chuồng, 9 – 10kg lân, 4 – 6kg kali cho một sào.

Bón thúc lần một sau khi trồng 20 – 25 ngày. Lượng bón 6 – 8kg urê cho một sào.

Bón thúc lần hai sau khi trồng 30 – 45 ngày. Lượng bón 8 – 10kg urê cho một sào.

Sau 7 – 10 ngày, tỉa bỏ cây nhỏ, chỉ để mỗi khóm 3 – 5 thân.

Tưới nước cho ruộng khoai. Bón thúc kết hợp vun cao.

Thu hoạch

Sau khi trồng 80 – 85 ngày, lá khoai chuyển màu vàng, chọn ngày nắng ráo để thu hoạch. Chọn củ vừa phải, không sây sát, đẹp mã để làm giống cho vụ sau.

Chú ý:

Trước khi trồng, nếu củ giống chưa nảy mầm cần nhờ phòng nông nghiệp, trạm khuyến nông hướng dẫn giúp đỡ.

Củ giống đã mọc mầm không dùng để ăn vì nó có hại cho sức khoẻ.

TRỒNG TAM THẤT

Muốn trồng tam thất cần chọn các quả đã chín đỏ trên các cây giống có tuổi từ 3 – 4 năm trở lên, vào các tháng 10, 11. Trước đó các cây có ý định làm giống đã được chọn lọc, thường là các cây sinh trưởng khoẻ mạnh, ít sâu bệnh, phải tỉa bỏ quá nửa số chùm hoa ngay từ khi còn có nụ non - số chùm hoa này đem phơi khô để bán cho người ta mua về hãm nước như hãm chè mạn, cũng rất được giá. Khi quả lớn, lại tỉa bỏ hết những quả bé, đen, chỉ giữ lại những quả to, mẩy đều, ta sẽ được hạt chắc và cây con sau này sẽ lên khoẻ. Mỗi cây chỉ nên lấy 35 – 40 quả là vừa. Quả thu xong đem chà dập rồi đãi lấy hạt. Đem hạt trộn với tro bếp sạch cho hết nhớt rồi đem gieo ngay. Hạt phải gieo hết trong ngày. Còn quả hôm sau làm và gieo tiếp không để hạt cách đêm sẽ không mọc được. Trường hợp đi xa, phải mang cả quả tươi nguyên vẹn. Quả tốt không dập nát, có thể giữ hạt còn khả năng mọc mầm được 3 – 4 tuần lễ.

Đất gieo cần được làm kỹ và bón phân thật hoai. Cứ 100m^2 đất thì bón 3 – 4 tạ phân hữu cơ. Hạt gieo xong được lấp đất thật mỏng và luôn giữ hơi ẩm. Hiện nay có thể dùng bầu nilon để gieo hạt, ta bảo quản sẽ dễ dàng hơn. Sau 3 – 4 tháng hạt nảy mầm và một năm sau mới đem ra trồng được.

Ruộng trồng tam thất cần chọn chân đất có triền dốc 10 – 20^0. Đất cát pha nhiều mùn, màu tươi đỏ hay vàng nâu, giầu kali, có độ pH khoảng 5,5 – 6,5 là tốt nhất. Đất chua phải bón vôi. Đất cần được cày bừa

trước hàng năm cho hả và sạch cỏ. Tam thất không ưa đất khô và cũng không chịu được đất nhiều nước, nên luống cần làm rộng 90 – 100cm, đánh theo đường đồng mức, ngắn, tạo nhiều đường thoát nước để vừa giữ được ẩm vừa mau thoát nước khi mưa. Bón 30 – 40 tấn phân chuồng mục và 3 – 4 tạ đạm cho một ha. Hố trồng có mật độ 20 x 20cm hay 20 x 30cm. Phân được bỏ vào hố và trộn đều với đất trước khi trồng cây 1 - 2 tháng. Trồng cây xong phải làm giàn che mưa nắng, sương và nhất thiết phải trồng các hàng cây chắn gió. Chọn vườn trồng ở nơi khuất gió càng tốt.

Cây tam thất sau trồng 6 – 7 năm mới được thu, để càng lâu năm củ càng to. Do đó hàng năm cần bón thúc vào các tháng 4, 6, 8, 12 từ 20 – 40 tấn phân chuồng mục, kết hợp làm cỏ, vun gốc, không để trơ củ, trơ rễ... Đồng thời phòng trừ sâu bệnh và sên phá hại, khi cây có củ cần rào lưới chống chuột và sóc.

Cây không lấy giống thì không cho ra hoa. Củ đào xong rửa sạch rồi đem phơi hoặc sấy, trước đó cần cắt hết rễ và buộc các nhánh bé vào sát củ to cho gọn. Khi củ mềm thì đem lăn hoặc cho vào túi vải mà chà, xóc cho vỏ củ đen rồi phơi hoặc sấy cho tới khi rắn.

Tam thất này khác một loại cây khác được gọi là tam thất nam, cây như cây gừng, cây riềng trồng được ở những nơi đất ẩm ướt. Chỉ sau 1 – 2 năm là được thu. Củ của nó cũng đắng, dùng để chữa bệnh đau xương, nôn ra máu, phụ nữ kinh nguyệt nhưng giá rẻ ít người dùng.

TRỒNG DƯA HẤU GIỐNG MỚI: HẮC MỸ NHÂN

Hắc mỹ nhân TN 308 là giống dưa đặc sản dạng quả dài và có mầu vỏ xanh đen, sọc mờ, trọng lượng trung bình 2 - 3kg rất phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của bà con nông dân miền Bắc. Vỏ cứng, dai, dễ vận chuyển, độ đường dưa hấu TN 308 rất cao ($12 - 14^0$ Brix), có giá trị thương phẩm xuất khẩu, kháng bệnh tốt, đặc biệt là bệnh nứt thân, cháy dây. Dễ đậu trái, cho năng suất trung bình từ 20 – 25 tấn/ha, độ đồng đều quả cao. Là giống có khả năng sinh trưởng ngắn (vụ xuân từ 80 – 85 ngày, vụ hè từ 60 – 65 ngày) nên rất phù hợp để bố trí vào cơ cấu cây trồng vụ đông ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng.

Để có thể đạt được năng suất cao, chất lượng dưa tốt và hiệu quả kinh tế cao nhất, theo chúng tôi, bà con cần chú ý một số điểm sau đây khi trồng giống dưa mới này:

Thời vụ: Đây là giống chịu nhiệt, có thể trồng được nhiều vụ trong năm. Tuy nhiên, tốt nhất là vụ xuân (gieo trước hoặc sau Tết âm lịch), vụ hè. Có thể trồng thêm vụ trái, tuy năng suất thấp hơn, nhưng lại bán được giá (gieo cuối tháng 7, đầu tháng 8 dương lịch để thu vào cuối tháng 9). Đối với vụ trái này cần chú ý tính toán kỹ lịch gieo trồng nhằm tránh thời gian ra hoa đậu trái vào thời gian mưa to, mưa nhiều dưa khó đậu trái.

- Nên xử lý hạt trước khi gieo để đạt được tỷ lệ nảy mầm cao nhất: Phơi hạt giống dưới nắng nhẹ 1 – 2 giờ, ngâm hạt giống trong nước ấm (2 sôi, 3 lạnh) trong

6 giờ, vớt ra rửa sạch nhớt, để ráo rồi ủ ấm cho nứt nanh rồi đem gieo. Có thể xử lý hạt giống bằng các loại thuốc chống nấm để hạn chế bệnh sau này.

Chỉ nên trồng với mật độ 360 cây/sào Bắc bộ (1cây/m^2) trên luống có phủ bạt nilon nhằm hạn chế cỏ dại, hạn chế sâu bệnh, giữ ẩm cho cây và tiết kiệm phân bón.

Lượng phân bón lót cho một sào (360m^2): 500kg phân chuồng hoai mục + 7 – 8kg NPK 16 – 16 – 8 hoặc 35kg phân vi sinh Sông Danh + 10 – 15 kg lân, 3,5kg KCl + 18kg NPK 16 – 16 – 8. Sau khi trồng 20 – 25 ngày thì bón thúc lần một với lượng 18kg NPK 16 – 16 – 8 + 8kg KCl. Bón thúc lần hai khi nụ hoa thứ nhất nở bằng cách kết hợp tưới rãnh với lượng 3kg NPK 16 – 16 – 8. Bón thúc lần ba khi quả bằng nắm tay, sau khi đã tuyển trái, chỉ giữ lại mỗi dây một trái với lượng 4 – 5kg NPK + 1,5 KCl. Nếu thấy cần thiết có thể bón thúc thêm lần bốn khi quả có trọng lượng khoảng 1,5 kg với lượng bón như lần ba.

Nên thụ phấn bổ sung cho dưa từ 6 – 9 giờ sáng bằng cách úp nụ hoa đực vào nhụy hoa cái. Nên chú ý tuyển trái để có chất lượng trái cao: Chọn trái ở vị trí thứ 2 trên dây chéo, trái đều, cuống dài, nhiều lông tơ mướt, mỗi gốc chỉ nên để 1 – 2 quả, sau khi tuyển trái thì cắt ngọn (trên dây chéo để lại 5 – 6 lá trên quả là vừa).

Có thể liên hệ để mua giống tại các đại lý của Trang Nông trên toàn quốc hoặc Công ty Trang Nông ở

phía Nam: 60A Lê Quang Sung, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, ĐT: 08.8560931; Phía Bắc: 141 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, ĐT: 04.8562556.

TRỒNG KHOAI CAO TRÊN ĐẤT PHÙ SA LAN BỒI

Khoai cao là loại cây thân ngầm (thân củ), chịu nước, có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau (từ miền Đông đến miền Tây Nam bộ), chịu được độ phèn nhẹ pH từ 4 trở lên. Tuy nhiên, trên đất phù sa được bồi hàng năm, khoai cao phát triển mạnh, thoát nước tốt sẽ cho năng suất cao và phẩm chất ngon hơn. Hình dạng khoai cao cũng như khoai môn. Khoai cao là loại cây nhiệt đới nên có thể trồng được quanh năm. Tuy nhiên thích hợp và cho năng suất cao nhất vào vụ đông xuân (bắt đầu xuống giống từ tháng 9 – 12 và thu hoạch vào tháng 4 – 6 năm sau).

Chuẩn bị đất

Trước khi trồng, đất được cày xới tơi xốp, tốt nhất là phơi nắng 5 – 10 ngày để diệt các loại sâu bệnh còn lưu tồn ở vụ trước, bà con cũng có thể trồng đất chai, nhưng phải tranh thủ mùa vụ – lúc trời còn mưa hoặc đọng nước lũ nên đào lỗ đặt cây giống, khi nắng ráo xới đất theo hàng (trồng 1 tháng trở lại). Nếu trễ hơn, cây quá lớn sẽ khó làm đất và cây dễ bị dập nát, mất sức.

Ở ruộng làm giống bón phân đạm và lân ít hơn trồng khoai bình thường, đồng thời không sử dụng thuốc kích thích tăng trưởng, thời gian thu hoạch phải

từ 6 tháng trở lên. Chọn những ngày nắng ráo, bứng nguyên bụi, gõ sơ đất ngoài bụi khoai và cắt cọng – chỉ chừa từ củ lên 15cm; mang về nhà chất thành từng đống nơi thoáng mát. Một tháng sau, có thể tách củ cái và giáo tàu (giáo cấp 1) bán ra thị trường. Các loại giáo còn lại – cấp 2, cấp 3 – (giáo ngậm không lên lá) để làm giống. Trải mỏng khoai làm giống lên giàn kê bằng đăng hoặc mê bồ khoảng 20 ngày trở lên là có thể đem ra trồng.

Giảm cây con

Sau khi chọn giống đúng yêu cầu, bà con có thể sửa soạn chỗ ươm cây con từ 1,2m đến 3,2m cho 1000 hom giống, sửa mặt nền bằng phẳng, đánh rãnh thoát nước tốt, trải một lớp lá chuối bên dưới (để giới hạn rễ khoai bám xuống đất, khó bứng đi trồng và dễ dứt rễ); tiếp tục đổ một lớp tro trấu và đóng những thanh đứng chừng 5cm dọc theo liếp ươm để giữ cho trấu không bị trôi.

Lùi khoai giống ghìm nghiêng một góc 45^0 (đưa phần mọc mầm ở bên trên), cách nhau khoảng 2cm. Sau khi ghìm toàn bộ lượng khoai dự định trồng tiếp tục, bà con nên phủ lên một lớp tro kín hoàn toàn các hom giống và có thể phủ thêm một lớp rơm rạ hoặc lá chuối khô để giữ ẩm ban đầu rồi tiếp tục tưới nước từ 1 – 2 lần/ngày - đủ độ ẩm để cây mau mọc mầm. Chú ý nên giảm dự phòng từ 10 – 15% giống và loại trừ cây phát triển kém, dị hình. Khi mầm có một lá thật và lá thứ hai sắp nở ra thì bứng đi và trồng, đừng để hom

giống quá lớn và rễ nhiều – khi b   ...h rút sức, phục hồi rất lâu.

Nếu đất được cày xới trước, bà co đánh hàng sâu 0,15m, hàng cách hàng ı. đánh các đường nước ngang dọc thật tốt ə nước thoát nhanh rồi bứng cây con từ vườn u ...ng vào các hàng rãnh, mỗi cây cách nhau khoảng ...,6m, mỗi lỗ trồng một cây. Dùng dao chét xới đất phủ củ giống, vùi kín các rễ cây con. Tốt nhất nên trồng vào buổi chiều, cây mau phát triển.

Chăm sóc

- *Tưới nước:* Một tháng đầu, nước tưới đủ ẩm để cây phát triển bình thường, có thể tưới gánh một lần hoặc tưới 2 – 3 ngày/lần. Thời gian đầu, chỉ cần ủ ấm. Nếu dư nước (đọng nước) cây chậm phát triển. Sau khi vun gốc lần hai, bà con có thể tưới tràn 3 – 4 ngày/lần, bơm tràn lên mặt liếp 3 – 5cm. Nếu đất không thoáng nước tốt, trong 12 giờ còn đọng lại phải xả bỏ cho đất khô, gần thu hoạch có thể giảm lượng nước tưới để giúp khoai trụ củ rễ thu hoạch.

Làm cỏ vun gốc ủ rơm: Trước khi trồng một ngày, có thể xử lý bằng thuốc cỏ tiền nảy mầm Ronstar (100cc/1000m^2). Trồng 15 – 18 ngày, dùng dao chét đùa đất lấp xung quanh gốc cây sâu 2 – 3cm. Sau khi trồng 30 – 40 ngày, cây bắt đầu nở con lên khỏi mặt đất (giáo cấp một hoặc giáo tàu) thì vun đất lần hai dùng cuốc xúc đất giữa hai hàng khoai đắp vào hai bên hàng, thành rãnh sâu từ 10 – 15cm, rộng 30 – 40 kết hợp làm

giống quá lớn và rễ nhiều – khi bứng dễ đứt rễ, cây mất sức, phục hồi rất lâu.

Nếu đất được cày xới trước, bà con nên dùng cuốc đánh hàng sâu 0,15m, hàng cách hàng 1,1m đồng thời đánh các đường nước ngang dọc thật tốt để tưới tràn, nước thoát nhanh rồi bứng cây con từ vườn ươm trồng vào các hàng rãnh, mỗi cây cách nhau khoảng 0,6m, mỗi lỗ trồng một cây. Dùng dao chét xới đất phủ củ giống, vùi kín các rễ cây con. Tốt nhất nên trồng vào buổi chiều, cây mau phát triển.

Chăm sóc

- *Tưới nước:* Một tháng đầu, nước tưới đủ ấm để cây phát triển bình thường, có thể tưới gánh một lần hoặc tưới 2 – 3 ngày/lần. Thời gian đầu, chỉ cần ủ ấm. Nếu dư nước (đọng nước) cây chậm phát triển. Sau khi vun gốc lần hai, bà con có thể tưới tràn 3 – 4 ngày/lần, bơm tràn lên mặt liếp 3 – 5cm. Nếu đất không thoáng nước tốt, trong 12 giờ còn đọng lại phải xả bỏ cho đất khô, gần thu hoạch có thể giảm lượng nước tưới để giúp khoai trụ củ rễ thu hoạch.

Làm cỏ vun gốc ủ rơm: Trước khi trồng một ngày, có thể xử lý bằng thuốc cỏ tiền nảy mầm Ronstar (100cc/1000m^2). Trồng 15 – 18 ngày, dùng dao chét đùa đất lấp xung quanh gốc cây sâu 2 – 3cm. Sau khi trồng 30 – 40 ngày, cây bắt đầu nở con lên khỏi mặt đất (giáo cấp một hoặc giáo tàu) thì vun đất lần hai dùng cuốc xúc đất giữa hai hàng khoai đắp vào hai bên hàng, thành rãnh sâu từ 10 – 15cm, rộng 30 – 40 kết hợp làm

cỏ và sửa đất cuốc đè bẹp cây con và ủ rơm rạ thật dày, đất trồng lên cỏ và giữ ẩm để bảo vệ bộ rễ.

Biện pháp phủ bạt thay chất ủ chưa được nông dân áp dụng, vấn đề này cần được nghiên cứu thêm.

Phân bón: Lượng phân bón tuỳ theo điều kiện dinh dưỡng trong đất. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của nông dân sử dụng công thức phân bón 75–35-70/1.000m^2 đất cù lao Chợ Mới sẽ cho năng suất đạt tối đa và cách bón cụ thể cho 1.000m^2 đất trồng khoai cao như sau:

- Bón lót 50kg Supper lân. Sau khi trồng 7 ngày: dùng 2 kg Urea pha với nước tưới gốc.

- Trồng được 12 ngày, bón: 5 kg Urea+3kg DAP.

- Sau trồng 17 ngày, bón: 5 kg Urea + 5kg DAP (kết hợp làm cỏ vun gốc lần 1).

- Sau trồng 30 ngày, bón: 5 kg Urea + 5kg DAP + 5kg NPK + kali (kết hợp làm cỏ vun gốc lần 2).

- Sau khi trồng được 35 ngày bắt đầu bơm tưới nước tràn kết hợp rải phân. Mỗi lần cách nhau 5 – 7 ngày. Bón lót 10kg Urea, 10kg NPK, 10kg clorua kali. Thỉnh thoảng, bà con nên bón thêm nitrat calci (1kg/công/lần) trộn chung các loại phân rải đều trên líp dưới hàng lúc vừa mới bơm nước, tránh để phân lọt vào bẹ lá hoặc dính trên lá.

- Tiếp tục bón theo công thức trên đến 85 hoặc 90 ngày thì dứt bón phân.

Phòng trừ sâu bệnh

Khoai cao rất dễ bị sâu bệnh tấn công nên phải theo dõi và chăm sóc chu đáo, phòng trị kịp thời mới đạt được năng suất theo ý muốn.

Thu hoạch:

Khi khoai trồng được 120 ngày trở lên có thể thu hoạch được, tuy nhiên, có thể kéo dài đến 180 ngày mới thu hoạch để chọn thời giá thích hợp. Trước khi thu hoạch 10 – 15 ngày nên hạn chế tưới nước để khoai tròn củ và dễ thu hoạch. Nếu muốn kéo dài thời gian thu hoạch phải thường xuyên kiểm tra bộ rễ, khi 20 – 30 % số bụi bị hư bộ rễ phải thu hoạch ngay vì để càng lâu thì khả năng vỏ cũ bị hư tới phần củ, khó bán với giá cao.

LÀM GÌ ĐỂ TRỪ SẠCH CỎ TRONG RUỘNG LÚA?

Sử dụng thuốc trừ cỏ cho lúa, khả năng diệt cỏ không cao, nhất là ruộng lúa cấy. Dù đã phun thuốc tiền nẩy mầm hoặc hậu nẩy mầm sớm, đúng kỹ thuật, nhưng ruộng vẫn còn nhiều cỏ từ giữa bụi lúa mọc lên, trổ hoa kết hạt bình thường. Nhóm cỏ này chủ yếu là cỏ lồng vực; cỏ đuôi phụng; cỏ chỉ... đôi khi có cả cỏ năn, cỏ trác, cỏ lác... Cỏ dại không những làm giảm năng suất lúa, mà còn làm giảm chất lượng gạo, là nơi cư trú, lây lan của nhiều loại sâu bệnh.

Nguyên nhân là do nông dân ta chỉ chú trọng trừ cỏ ở ruộng lúa cấy, mà không trừ cỏ cho ruộng mạ. Trong dược mạ có nhiều hạt cỏ, mọc lên chung sống với

mạ, khi nhổ cấy lẫn trong mạ, được đem ra ruộng, cấy lẫn trong các bụi lúa. Thuốc trừ cỏ cho lúa có tính chọn lọc, chỉ có khả năng diệt được cỏ khi mới nẩy mầm hoặc mầm cỏ rất non, dưới 2 lá thật. Đối với nhóm cỏ 3 – 4 lá thật, phần lớn các loại thuốc trừ cỏ chọn lọc đều không có tác dụng. Chính vì vậy sau khi cấy xong, ta phun thuốc trừ cỏ rất đúng kỹ thuật, nhưng ruộng vẫn còn cỏ.

Biện pháp khắc phục tốt nhất là trừ cỏ triệt để ngay trong dược mạ. Sau khi gieo mạ xong từ 1 – 5 ngày, dùng một trong các loại thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm, hoặc hậu nẩy mầm sớm như Star 10 WP, Sofit 300 ND... phun theo hướng dẫn trên bao bì. Trừ cỏ trong ruộng mạ rất tiết kiệm vì một diện tích mạ cấy được nhiều diện tích lúa. Sau khi cấy xong, tiến hành trừ cỏ và cấy như ta vẫn thường làm đảm bảo ruộng lúa cấy sạch cỏ.

CÁCH XỬ LÝ NƯỚC SAU KHI SẠ LÚA

Lúa đã qua giai đoạn xử lý cỏ 5 – 7 ngày sau khi sạ, cho nước vào ruộng và xả ra mấy lần cho thích hợp?

Sau khi xử lý cỏ tuỳ theo yêu cầu của từng loại thuốc cỏ mà cho nước vào ruộng cho thích hợp, 7 – 10 ngày sau khi sạ phải cho nước vào ruộng (2 - 5cm) để bón thúc lần một. Sau vài ngày, nếu ruộng khô nước thì cho thêm nước vào ruộng đưa mực nước lên dần theo chiều cao của cây lúa từ 5 – 10cm. Giữ mực nước này trên ruộng cho đến 18 - 20 ngày sau khi sạ thì bón thúc lần hai. Khoảng 30 ngày sau khi sạ, cây lúa đã đâm

chồi hữu hiệu xong (lúa nở kín hàng) thì tiến hành rút nước để ruộng khô (30 - 40 ngày sau khi sạ). Việc rút nước này giúp cho rễ mọc sâu xuống đất hấp thụ chất dinh dưỡng giúp cho cây lúa ít đổ ngã, giảm sâu bệnh. Khi 2/3 ruộng lúa chuyển sang màu vàng chanh (làm đòng) thì cho nước vào ruộng để bón thúc lần ba (bón đón đòng). Từ lúc làm đòng trở về sau ruộng phải giữ mực nước cao từ 10 - 15cm cho tới khi lúa chín sáp.

Thời gian rút nước trước khi thu hoạch tuỳ thuộc vào từng loại đất:

+ Ruộng gò, đất cát rút nước trước khi thu hoạch 7 - 10 ngày.

+ Ruộng trung bình đất thịt rút nước trước khi thu hoạch 7 - 10 ngày.

+ Ruộng quá trũng đất lầy thụt, nhiều đất sét, nhiều chất hữu cơ rút nước trước khi thu hoạch 12 - 15 ngày.

Điều kiện thoát nước không được tốt lắm, nước bị dồn về một góc, thì chắc chắn ở vùng trũng đó sẽ bị nhiễm phèn. Khi thấy bụi lúa vàng, nhổ bụi lúa lên thấy rễ phát triển ít, thối đen hay màu nâu thâm li ti thì đó là dấu hiệu bị ngộ độc phèn. Cách xử lý trong trường hợp lúa bị ngộ độc phèn như sau:

Bước 1: Cho nước vào ngập ruộng (chú ý nơi gò cho nước ngập trước) rồi tháo nước ra (đưa các chất độc ra ngoài). Sau đó đưa nước mới vào toàn ruộng.

Bước 2: Bón phân lân (nên bón Supe lân: lượng dùng từ 50 - 250kg/ha tuỳ trường hợp bị nhiễm phèn nặng hay nhẹ) và chỉ bón ngay vào những chỗ bị phèn.

Bước 3: Bón phân lân (vào đất) đồng thời phải xịt phân bón lá (gồm các loại dinh dưỡng NPK + vi lượng) cho lúa đủ sức hồi phục nhanh.

Bước 4: Chờ đợi (3 - 5 ngày) cho đến khi nhổ cây lúa lên thấy rễ trắng ra là được (chứng tỏ cây lúa đã hồi phục).

Bước 5: Bón phân: Nếu bón DAP lượng dùng 50 - 100kg/ha và chỉ bón ngay vào những chỗ bị phèn.

Có thể bón vôi cho ruộng lúa: Nên bón vôi trước khi bón phân các đợt (bón vôi ngày hôm trước, hôm sau bón phân), khi bón ruộng phải có nước, lượng dùng từ 300 - 500kg/ha sẽ làm tăng hiệu quả của phân bón trên ruộng phèn nặng.

GIẢM CHI PHÍ KHI SẢN XUẤT LÚA HÈ THU

Có rất nhiều nguyên nhân khiến vụ hè thu không được như ý. Các nguyên nhân chủ yếu như sau:

Thời vụ:

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lúa là vụ hè thu mưa nhiều ảnh hưởng đến giai đoạn thụ phấn, ra hoa của cây lúa làm giảm tỉ lệ hạt chắc trên bông, dễ gây lép hạt, sâu bệnh, phẩm chất hạt, màu sắc của hạt kém. Do đó chúng ta phải chọn thời vụ

gieo trồng thích hợp cho từng vùng để đến lúc lúa trổ và thu hoạch phù hợp vào lúc có nắng nhiều.

Mật độ gieo sạ:

Gieo cấy dầy làm ruộng lúa thiếu ánh sáng cây lúa sẽ chen nhau làm hạn chế khả năng quang hợp của lá lúa, cây lúa yếu ớt rễ đổ ngã, dễ bị sâu bệnh. Nên gieo sạ thưa khoảng 15kg lúa giống/ công hay dùng máy sạ hàng 7 - 10kg/công là tốt nhất. Sạ hàng là một kỹ thuật giúp người nông dân ít tốn giống, ít sâu bệnh, giảm giá thành phẩm, dễ quản lý cỏ, cây lúa có ánh sáng đầy đủ cho hoạt động quang hợp, sinh trưởng và cho năng suất tốt hơn.

Sử dụng phân bón hợp lý:

Trong canh tác hè thu, bà con nông dân thường đầu tư phân bón như vụ Đông Xuân hoặc cao hơn, nhưng năng suất chỉ thu lại khoảng 50-70% so với vụ Đông Xuân, do đó thông thường làm lúa hè thu nông dân không lời. Tuỳ theo loại đất khác nhau mà bón lượng phân (N, K, P) thích hợp với nhu cầu từng vùng. Để giảm giá thành, cách tốt nhất là bón phân theo bảng so màu lá lúa. Bón phân cân đối và hợp lý, không thừa lượng phân nhất là phân đạm, giúp cây lúa ít bị sâu bệnh hơn. Từ đó góp phần làm giảm chi phí sản xuất. Khi đã bón phân theo nhu cầu dinh dưỡng của cây lúa, cần có biện pháp để tăng hiệu quả của phân bón bằng cách: Sau khi bón phân đạm cày ruộng cần giữ mực nước khoảng 10- 15 cm để giảm sự mất đạm do bốc hơi.

Trường hợp ruộng lúa bị ngộ độc acid hữu cơ thì rút nước ra và lúc này không nên bón đạm mà chờ cho nước vào - xả sạch rồi mới bón đạm. Một yếu tố quan trọng khác nữa có ảnh hưởng đến sự mất đạm trong ruộng lúa là sự bành trướng của rong tảo. Do đó cần phải diệt rong tảo trong ruộng lúa. Lúc ruộng bị khô nước, dù bất cứ ở giai đoạn nào cũng không nên bón đạm vì bón phân như thế sẽ không có hiệu quả. Đối với vùng mặn kiềm có pH nước cao (>8) thì nên bón phân đạm dạng Sulphat amol (SA) tốt hơn dùng Urea.

Sâu bệnh hại lúa:

Vụ hè thu luôn có độ ẩm không khí cao (trên 80%) đây chính là môi trường tốt cho các loại sâu bệnh tấn công. Do đó để phòng trừ bệnh có hiệu quả kinh tế nên dùng phương pháp IPM để quản lý ruộng lúa, như thế sẽ giảm được chi phí sản xuất. Điểm cần lưu ý là phải bảo vệ 3 lá trên cùng của cây lúa không bị sâu bệnh tấn công (sau 40 ngày), có như vậy mới góp phần gia tăng năng suất lúa.

DÙNG PHÂN BÓN NÀO CHO CÂY CÀ PHÊ?

Dùng phân NPK hỗn hợp để bón cho cà phê sẽ rất tốt. NPK 20 là một loại phân có chất lượng ổn định dùng loại 16 – 16 – 8 là không hợp lý. Loại này có nhiều đạm và lân chỉ phù hợp với cà phê nhỏ tuổi chưa cho thu hoạch nhiều. Khi cà phê đã cho thu nhập khá cao nên chuyển sang sử dụng loại 16 – 8 – 16 + 4S. Loại phân này có tỷ lệ N: P_2O_5, K_2O, tức là tỷ lệ đạm, lân, kali phù hợp với cà phê kinh doanh. Bên cạnh đó, loại

phân bón này còn chứa một lượng S (lưu huỳnh) vừa phải, rất cần thiết cho cây cà phê. Có thể bón với liều lượng 1.500kg/ha/năm. Chia làm 3 lần để bón trong mùa mưa. Trong mùa khô ở lần tưới hai bón thêm 200 – 300kg phân 245 là loại phân bón chuyên dùng trong mùa khô. Đây là lượng phân bón tính cho vườn đạt năng suất bình quân 3 – 3,5 tấn nhân/ha, khi năng suất tăng thì cứ một tấn nhân tăng thêm trên ha phải bón bổ sung 450kg NPK 16 – 8 –16.

Để sử dụng phân bón có hiệu quả cao không nhất thiết phải bón thật nhiều mà chỉ cần bón phân cân đối, hợp lý.

CÓ THỂ TRỒNG BÔNG VẢI TRÊN ĐẤT ĐÃ TRỒNG CÀ PHÊ KHÔNG?

Cây bông vải không thích hợp với các loại đất chua có hàm lượng nhôm di động trong đất cao, pH thích hợp cho cây bông vải phát triển tốt vào khoảng > 5. Tính chất chung của đất đỏ bazan vùng Tây Nguyên đều rất chua (pH từ 4 – 4,5) và có hàm lượng nhôm di động cao, do vậy nếu đất cà phê của bạn là đất đỏ có độ pH < 5 thì không nên trồng bông vải sau khi phá cà phê. Vườn cà phê không phải là đất đỏ bazan thuần tuý mà lẫn lộn giữa đất nâu đen và đất nâu đỏ và đất không quá chua thì vẫn trồng được bông vải. Tốt nhất nên kiểm tra lại độ pH của đất trước khi quyết định trồng bông vải hay không. Ngoài ra cũng có thể cải thiện độ pH đất khi trồng bông bằng cách bón thêm vôi với liều lượng 1.000kg/ha.

Loại phân bón chuyên dùng cho cây bông của xí nghiệp Bình Điền II đã được khảo nghiệm tại Đăklăk cho kết quả tốt là loại NPK 20 – 10 –10 – 5 S, bón phân với liều lượng 500 – 600kg/ha, chia làm các lần bón như sau tuỳ giống bông thường hay bông lai:

- Bón lót khi gieo: 80 – 100kg/ha
- Thúc 1: 20 - 25 ngày sau gieo: 100 - 120kg/ha
- Thúc 2: 40 - 45 ngày sau gieo: 200 - 240kg/ha
- Thúc 3: 60- 65 ngày sau gieo: 120 - 140kg/ha

BẮT VƯỜN XOÀI CẰN CỖI RA QUẢ

Nếu xoài cằn cỗi nhưng lại có nhiều hoa chứng tỏ vườn xoài còn có khả năng kinh doanh được. Tuy nhiên, xoài cằn cỗi có thể nghĩ đến tình trạng chăm sóc chưa đạt yêu cầu. Nghĩa là thiếu cả phân và nước. Vì vậy, mặc dầu cây ra hoa bình thường, nhưng không đủ thức ăn nên hoa phải rụng, trái đậu rất ít. Chắc chắn rằng, có được trái nào thì ăn sẽ ngon hơn vụ sai trái, bạn thử nghĩ lại mà xem? Cách làm trước mắt là phụng tráng vườn cây. Nếu sắp đến vụ xoài ra hoa mới bắt đầu phục tráng thì số hoa, trái trong vụ đó cũng sẽ không được nhiều như ta mong muốn. Để vườn xoài tốt lâu bền thì chắc chắn phải bón phân chuồng, phân hữu cơ các loại. Số lượng không hạn chế. Có thể 15-– 10kg hoặc hơn cho một cây. Kèm theo phân bón NPK 20 – 20 – 15: 150 – 200g/cây. Tưới đủ ẩm, nhân lúc nước lũ đã rút, ta có thể vét bùn đắp vào gốc xoài. Sau 7 – 10 ngày ta sẽ thấy xoài đâm lá non màu tím. Khi lá chuyển màu xanh

nhạt ta lại bón mỗi cây 100 – 150g phân AT 2, tưới đẫm một vài lần sau đó 10 – 15 ngày để cho xoài trong chế độ thiếu nước. Lúc này xoài sẽ tạo nụ và ra hoa. Lúc hoa ra rộ, bón thêm cho xoài mỗi gốc khoảng 150 – 200g phân AT 3 để xoài đậu trái thuận lợi. Vấn đề mắc mớ cho vườn xoài của bạn là hoa nhiều mà trái ít nên ta phải chăm bón để trái đậu nhiều. Làm theo quy trình này bạn sẽ đạt được kết quả tốt.

ĐỂ SẦU RIÊNG RA HOA THEO Ý MUỐN

Sầu riêng có hai thời điểm ra hoa: Thời điểm ra hoa từ tháng 6 – 7 âm lịch và thu hoạch vào tháng 1- 2 âm lịch (nông dân gọi mùa này là mùa nghịch). Nếu thu hoạch vào vụ này, thì giá sầu riêng rất cao, giá dao động từ 15.000 đến 20.000đ/kg. Thời điểm ra hoa từ tháng 11 – 12 âm lịch cho thu hoạch rộ vào tháng 5 – 6 âm lịch (thời điểm này là mùa thuận). Nếu sầu riêng chín rộ vào thời điểm này, giá rất rẻ, giá khoảng 5.000 đến 7.000đ. Vì vậy, đối với nhà vườn ai cũng mong muốn mùa sầu riêng ra hoa sớm thì nông dân thường dùng biện pháp xiết nước, nhưng đối với biện pháp này, sẽ gặp khó khăn về trời mưa đất trên liếp ướt nên sầu riêng không thể ra hoa. Để khắc phục tình trạng này nên dùng nilon để đậy liếp trồng sầu riêng sẽ đạt được kết quả cao. Cách xử lý để sầu riêng ra hoa, bạn áp dụng như sau:

Sau khi thu hoạch xong, cây sầu riêng sẽ được bón phân và tưới nước để mau hồi phục và ra đọt non. Dùng 5 - 7 lít phân dơi cộng với 15 - 20 lít phân heo và

cộng thêm 1 - 2 lon sữa bò 16-16-8/ gốc. Trong đó phân hoá học được bón từ 25 đến 30 ngày một lần còn phân chuồng thì bón 6 tháng một lần. Sau khi bón phân tưới nước đầy đủ cây ra đọt non, khi đọt non này già thì bạn tiến hành đậy nilon. Trong quá trình đậy nilon kết hợp với việc xiết nước bằng cách bơm cạn nước trong mương bằng máy bơm nước liên tục ngày đêm để ngăn không cho cây phát triển ra đọt non thì cây mới ra hoa. Sau khi đậy nilon được 35 – 40 ngày thì cây sẽ bắt đầu ra hoa. Trong thời gian đậy nilon thì không bón phân, nếu cây bị sâu rầy thì dùng thuốc hoá học điều trị. Khi cây ra hoa dài từ 2-3 phân thì mở nilon ra và bắt đầu tưới nước trở lại. Chi phí nilon đậy liếp trồng cho một công (1.000m^2) là trên dưới 1.000.000 đồng.

Trong quá trình cây ra đọt non dùng thuốc Cyper cộng với Bayfolan để phun ngừa sâu rầy, để giúp đọt non phát triển tốt. Khi cây nhú bông thì dùng Karate phun ngừa sâu hại. Khi trái đã thành hình, thì phun thuốc Karate + Bavistin + Bayfolan ngừa định kỳ sâu đục trái và bệnh thối đít trái, 7 ngày xịt một lần cho đến trước khi thu hoạch khoảng một tháng thì ngừng. Với cách làm như trên, vườn sầu riêng sẽ ra hoa sớm đạt trên 70% thu hoạch tháng 2 âm lịch.

CÓ NÊN PHUN THUỐC DIỆT CỎ KHI LÚA NGẬM SỮA?

Trả lời: Hoàn toàn sai lầm. Thuốc diệt cỏ 2.4 D khi dùng liều thấp có tác dụng kích thích sinh trưởng

(thân lá) của cây, nhưng không có tác dụng làm cho hạt lúa to chắc đều và nặng ký. Muốn hạt to chắc đều và nặng ký cần lưu ý bón phân cân đối, đặc biệt là xem xét việc việc bón phân rước hạt lúc lúa 65 – 70 sau sạ, có thể bón 20 – 30kg Urê/ha (nếu thấy 3 lá trên cùng thiếu dinh dưỡng, lúa bị vàng). Tốt nhất là sử dụng phân bón lá (các loại có chứa NPK + Vi lượng) phun vào buổi chiều (nếu phun vào buổi sáng làm ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn thụ tinh của lúa).

CÁCH LÀM CHO HẠT LÚA TO, SÁNG ĐẸP

Giúp hạt no đầy, mẩy hạt: Chọn giống tốt như không có lúa von trong hạt giống, bằng cách ngâm giống với Carban 3 phần nghìn. Sau đó phải chú ý diễn biến của sâu bệnh:

+ Ruộng sạch cỏ: Xử lý thuốc diệt cỏ (Sofit hay Mêco 60 ND), vì trong cỏ có mang mầm bệnh. Trường hợp trong ruộng xuất hiện sâu cuốn lá nhiều phải phun thuốc Anphan 5EC, Cyperan 5, 10, 25 EC, Peran 50EC... nếu lá che rợp, rũ trong điều kiện thời tiết thuận lợi như mưa dầm trong nhiều ngày, sau đó nắng nóng liên tục thì đây là cơ hội tốt cho bệnh đốm vằn phát triển dùng Bonanza để trị. Thường sử dụng trước và sau khi trổ 7 - 10 ngày để ngừa luôn cả bệnh vàng lá chín sớm.

+ Giai đoạn cuối cho no hạt ta bón thêm phân Kali vào lúc ngậm sữa khoảng 5 - 10kg/công (1.000m^2). Rải lúc trời ráo sương (nếu rải lúc lá còn ướt sẽ làm cây cháy lá).

Giúp hạt không vết bệnh: Muốn hạt không bị lem lép hạt, trước khi lúa trỗ phun TILT 250 – 300cc/1 ha. Sau khi lúa trỗ khoảng 15 ngày phun đợt hai giúp cho lá xanh hơn. Thời gian sinh trưởng của lá dài hơn sẽ giúp cho hạt no, tươi sáng. Nên thu hoạch lúc 80 – 90% lúa chín để hạt lúa có màu sáng và không bị gãy.

CHỌN ĐU ĐỦ CÁI TỪ CÂY GIỐNG

Nhờ đặc tính cây đu đủ đực rễ cọc, đu đủ cái rễ chùm, ta có cách chọn cây cái từ khi còn nhỏ. Để đỡ tốn công để cây mọc đến khi ra hoa mới phát hiện và chặt bỏ, phí đất.

Quả đu đủ ăn xong lấy hạt đem cho vào chậu nước, gạt hạt chìm để gieo. Lấy nilon hoặc gỗ, rải đất lên trần dật khoảng 3 - 4cm, có thể gieo trên sân, rồi rắc hạt đu đủ lên. Khi cây lớn, cây cái rễ mọc chùm sống được. Còn cây đực rễ cọc thì chết. Nhờ đó chọn cây cái bứng ra vườn trồng.

CÁCH GIỮ ẨM CHO CÂY CẢNH

Sử dụng mút:

Khi thời tiết khô hạn kéo dài, để tránh cây bị khô héo, bạn hãy đặt bồn cây trong một chiếc chậu to, ở dưới có lót một lớp sỏi. Xung quanh bồn đặt những miếng mút ẩm hoặc rong rêu ướt. Cây cảnh sẽ không bị khô héo, nhất là cây mới trồng.

Dùng đá cuội:

Đặt chậu cây vào một chiếc chậu lớn hơn, rải sỏi phía dưới và đổ nước cao gần miệng chậu to, giữ nguyên mực nước như vậy và thường xuyên thay nước.

Làm túi đựng:

Khi phải đi vắng hàng tuần, bạn có cách giữ ẩm cho cây như sau:

Hãy lấy một túi nilon to, nhét sỏi xuống đáy túi rồi đặt chậu cảnh vào. Đổ nước vào túi cao khoảng 1/3 so với chậu. Miệng túi nilon kéo lên, buộc lỏng để không khí lưu thông.

MUỐN BẦU BÍ CÓ QUẢ LỚN HAY NHỎ

Tuỳ thuộc vào số quả mỗi dây nhánh. Với ý muốn thu quả lớn, nhánh chỉ nên để ra 2 quả, còn lại vặt bỏ. Muốn quả vừa thì giữ lại 4. Nếu muốn quả nhỏ, mỗi nhánh có thể để lại 6 quả con, lớn lên là vừa.

MUỐN CÂY ACTISO TO VÀ MỀM

Rạch thân dưới theo chiều dọc của cây, luồn vào một miếng gỗ để giữ cho vết rạch không liền kít lại. Cây sẽ to và mềm hơn.

LOẠI BỎ CÀNH "LẠI GIỐNG" CỦA CÂY HOA HỒNG GHÉP

Chồi tái sinh nảy từ gốc, bên dưới ngấn ghép. Thường chúng xanh nhạt và nhiều gai, bạn hãy tánh bỏ tận gốc chồi này vì nó mọc từ gốc dại.

Muốn giữ được dáng cây đã ghép, phải thường xuyên theo dõi các mắt, nhánh mọc ra từ dưới vết ghép để loại bỏ mắt nhánh đó. Nếu để chúng sẽ cho hoa không đẹp và làm hỏng dáng cây ghép.

Muốn loại bỏ triệt để những mầm này, phải cắt tận sát điểm như của nó trên thân cây ghép.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NUÔI GÀ ĐẺ CHO LÃI CAO

Hiện nay các nhà chăn nuôi áp dụng phương pháp cho gà con uống giấm táo để gà khoẻ mạnh, mau lớn đẻ sai. Bà con hãy tham khảo công thức bào chế sau:

- 1kg táo
- 200g đường cát vàng
- 400ml rượu trắng 45^0

Cách làm như sau: Táo đem giã nhỏ luôn cả hạt, trộn chung đường và rượu trắng cho vào hũ thuỷ tinh rồi đem đặt ở nơi thoáng mát từ 20 - 25 ngày, tuỳ theo khí hậu từng vùng, khi thấy có meo trắng trên mặt là được.

Dùng đấu trộn đều, vắt lấy nước, có thể dùng cho người cũng tốt. Nếu dùng cho người thì phải luộc bốn lần đến khi nước trong, còn dùng cho gà thì luộc hai lần là được.

Cho 100 gà con uống giấm táo từ 4 muỗng canh hòa tan trong 200ml nước. Từ 1 tháng tuổi trở đi thì dùng từ 6 - 8 muỗng canh cho 40ml mỗi ngày. Sau khi gà uống được 5 tuần lễ, nuôi tốt thì gà bắt đầu rớt

trứng. Ở tháng thứ năm, tỷ lệ đẻ đạt 85%, có thể tăng lên 95% vào tháng thứ sáu. Như vậy, gà nuôi đến cuối tháng thứ năm, bước sang đầu tháng thứ sáu, bà con có thể thu hồi lại được vốn. Nếu chăm sóc tốt, thời tiết đẹp, tiêm và nhỏ thuốc theo đúng quy định, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, gà sẽ không bị hao hụt và bệnh tật, đến tháng thứ 12 là có thể xuất chuồng, nặng trung bình 2,5kg/con.

ĐỂ GÀ ĐẺ ĐỀU

Bà con muốn có đàn gà đẻ nhiều, đẻ đều và đẻ bền... cần thực hiện tốt ba yêu cầu sau:

Giống: Phải gây đàn gà đẻ từ đàn gà giống bố mẹ (không phải là đàn gà thương phẩm). Sử dụng gà thương phẩm để làm giống thường đẻ muộn, đẻ trứng kém, tỷ lệ đẻ tăng chậm, ngưng đẻ sớm, năng suất chất lượng và hiệu quả kinh tế sẽ không cao và không ổn định (vì ưu thế lai cao nhất ở con lai F1, sau đó giảm dần).

Thức ăn: Đối với đàn gà đẻ trứng giống, thức ăn thiếu hoặc không cân đối, đầy đủ chất dinh dưỡng, đặc biệt là đạm và protein, khoáng và sinh tố... thì gà sẽ đẻ giảm sút ngay, ngưng đẻ sớm nghỉ đẻ lâu, đẻ chậm, vỏ trứng mỏng... Để khắc phục tình trạng này phải cân đối khẩu phần thức ăn cho gà bằng thức ăn hỗn hợp dạng viên (thức ăn cho gà đẻ) và bổ xung thêm thức ăn giàu đạm như tôm, tép, giun, dế...

Chăm sóc nuôi dưỡng: Chăm sóc nuôi dưỡng không đúng kỹ thuật là một trong những nguyên nhân

cơ bản dẫn tới gà đẻ kém, nghỉ đẻ lâu. Theo tập quán cũ bà con nông dân thường thúc gà đẻ sớm (1 tháng trước khi rớt hột). Để có đàn gà đẻ sai, đẻ bền nhiều tháng, cần phải nuôi đúng kỹ thuật, nhất là giai đoạn hậu bị phải cho ăn theo định mức để khống chế trọng lượng, tránh mập quá hay ốm quá và chỉ thúc đẻ (cho ăn tự do) khi đàn gà đã đẻ được 30% tổng đàn. Tuyệt đối không nên dùng một loại kháng sinh nào.

GÀ ẤP BỊ "SÁT" TRỨNG

Gà hay vịt xiêm ấp bất cứ mùa nào cũng có số lượng nhỏ bị sát làm con chết do không tự bung ra vỏ được. Tránh tình trạng này, 15 - 17 ngày kể từ ngày gà ấp (20 - 22 ngày cho vịt xiêm) đem ngâm trứng vào nước hơi ấm (40 - 45^0) 2-3 phút vớt ra lau khô cho ấp tiếp. Chỉ làm một lần.

CHỮA GÀ ẤP BÓNG

Kinh nghiệm của bà con ở Bình Định muốn gà không ấp bóng thì cho gà uống thuốc cảm cúm của người (Anagin) mỗi ngày 1 viên chia làm 2 lần. Uống trong 2 ngày gà sẽ hết ấp bóng.

CHỌN VỊT CON TỐT

Vịt đực mau lớn hơn vịt cái, vì vậy có thể chọn vịt đực về nuôi, nhanh cho thu hoạch. Vịt con chọn những con khỏe mạnh, nhanh, mắt sáng, đầu to, chân mập mạp, không khoèo, không hở rốn. Vịt đực khi đứng hay nghển cổ cao lên.

Vịt con vừa mua về không nên thả ngay, mà phải sau mấy ngày hãy cho chúng xuống làm quen nước.

CHỌN ĐẤT NUÔI TÔM

Nuôi tôm nước ngọt ở vùng đất lung phèn hay vùng đất sét có tốt không? Khi mua tôm giống có loại giả loại thật, cách để phân biệt loại tôm giống tốt?

Đất lung phèn có độ phèn và hàm lượng chất hữu cơ trầm lắng cao không thích hợp với nuôi tôm, nếu không được cải tạo kỹ. Do đó, nuôi tôm ở vùng đất sét sẽ dễ dàng hơn về mặt quản lý kỹ thuật và vốn đầu tư ít hơn.

Tôm giống có chất lượng tốt phải đều cỡ, màu sắc sáng và sạch sẽ, thân tôm trong trẻo, không bị đục hay đỏ thân, râu ghép đuôi xoè, tôm bơi lội năng động, phản ứng búng nhảy nhanh. Khi cho vào chậu nước và qua tròn, tôm khoẻ sẽ bơi ngược dòng nước mà không bị cuốn vào giữa thau.

Đào mương để bao lâu nuôi tôm mới đạt kết quả tốt?

Trong điều kiện đất không phèn hoặc phèn nhẹ thì sau khi đào mương xong, cho nước vào rửa ao 2 - 3 lần là có thể tiến hành bón vôi, diệt tôm cá tạp, khử trùng ao và nước ao là có thể thả tôm được ngay. Đối với đất phèn (pH đất <5) thì tăng số lần và thời gian rửa ao cho tới khi không thấy xì phèn nữa thì mới tiến

hành bón vôi, cải tạo ao để thả tôm. Đối với đất này, lượng vôi cần 3 - 5 tấn vôi nông nghiệp ($CaCO_3$) hay 1,5 - 2,5 tấn vôi tôi $Ca(OH)_2$ cho 1 ha ao nuôi.

Lên bao ngạn để nuôi tôm hay sử dụng mương vườn để nuôi thì cái nào tốt hơn?

Trả lời: Nếu các điều kiện nuôi tôm được đảm bảo thì cả hai mô hình này đều có kết quả nuôi tốt. Tuy nhiên trên thực tế các mương vườn thường không đảm bảo các điều kiện kỹ thuật như: Mương hẹp, không thông thoáng, điều kiện cấp thoát nước không đảm bảo, nhiều mùn bã hữu cơ do lá cây rụng xuống nên thường nuôi tôm mương vườn không tốt bằng nuôi trên ruộng bao ngạn.

Tôm giống bắt được ở vùng nước lợ có thể thả nuôi trong nước ngọt sau khi đã được thuần hoá độ mặn (hạ độ mặn dần dần).

Mật độ nuôi tôm sú trên ruộng được khuyến cáo là 2 - 5 con/m^2. Việc nuôi ghép tôm và một số loài thuỷ sản khác như sò huyết, cua biển hay cá măng là hoàn toàn thực hiện được. Tuy nhiên, tuỳ theo đối tượng nuôi ghép và cách thức nuôi mà mật độ tôm nuôi có thể gia giảm cho phù hợp. Một số vùng ruộng bị nhiễm mặn ở Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng có mô hình nuôi ghép tôm – cua với mật độ nuôi 1 - 2 tôm + 0,1 – 0,2 con/m^2 không cho ăn hoặc chỉ cho ăn bằng cá tạp (thức ăn cho tôm chỉ bổ sung vào tháng cuối).

BÍ QUYẾT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÔM GIỐNG

Để có được tôm giống thả nuôi cho năng suất và thành phẩm cao phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu, không có triệu chứng bệnh thì: Tôm mẹ có trọng lượng lớn hơn 150gr, có mang túi tinh, có buồng trứng từ giai đoạn 2 trở lên, có dây trứng kéo dài tới đuôi. Nguồn nước phải được lọc thật kỹ và diệt khuẩn, chứa trong bể từ 5 - 7 ngày trước khi đưa vào các bể sản xuất giống. Khi sản xuất phải rửa tay bằng thuốc diệt trùng và nước sạch. Các dụng cụ phải được xử lý bằng Formol 20ppm để loại bỏ ký sinh trùng, mỗi bể chỉ nên thả 1 tôm mẹ cho đẻ, khi đẻ xong sẽ tách tôm mẹ sang bể khác. Khi trứng nở thành tôm bột thu gom lại làm vệ sinh bằng nước biển sạch rồi tắm với Formol 20ppm trong thời gian 30 phút rồi mới chuyển qua bể ương có sẵn nước sạch đã được diệt khuẩn. Thức ăn sử dụng cho tôm giống có thể là tảo hoặc artêmia để loại bỏ ký sinh trùng. Ngoài ra, để phòng tránh bệnh cho tôm giống, bà con nuôi tôm nên dùng những chất liệu diệt khuẩn như: Formalin, Chlorin, Iốt... theo tỷ lệ thích hợp.

ĐỂ CÓ TÔM MẸ ĐẺ TÔM CON TOÀN LÀ CON ĐỰC

Tôm càng xanh có năm đôi chân bò. Ở tôm cái, lỗ sinh dục nằm trên chân bò thứ 3. Ở tôm đực lỗ sinh dục nằm trên chân bò thứ 5. Có thể theo vị trí của lỗ sinh dục mà phân biệt tôm đực và tôm cái.

Tôm đực còn có đặc điểm sinh dục phụ khác: trên chân bơi thứ 5 có bộ phận đực mà tôm cái không có. Cách phát hiện tôm đực theo phụ bộ đực dưới kính lúp dễ hơn cách xem các lỗ sinh dục ở chân bò thứ 5.

Thực hiện: Giữ tôm nằm giữa ngón cái và ngón trỏ cái, dùng kéo nhỏ (kéo chuyên dụng, lưỡi dài không quá 10mm) hoặc kim nhỏ (kim may, đập bẹp và mài sắc) cắt sâu khoảng 1 - 1,5mm vùng chung quanh sát gốc của 2 chân bò thứ 5 của tôm. Sau khi tin chắc đã cắt hết phần vỏ kitin chung quanh gốc chân, dùng tay kéo nhẹ chân bò thứ 5, chân sẽ kéo theo một sợi trong suốt. Đó chính là ống dẫn tinh và tuyến đực. Nếu như bứng mà không kéo ống dẫn tinh ra thì coi như cắt tuyến đực không thành công. Những tế bào còn sót của tuyến đực có thể tiếp tục duy trì sự phát triển của tuyến sinh dục đực và vẫn tiếp tục phát triển theo hướng đực.

Kiểm tra kết quả cắt tuyến đực

Ngay sau khi cắt bỏ tuyến đực ở cả hai bên cắt đoạn cuối của đoạn chân bơi thứ 2 nguyên lành để so sánh về sau. Sau thời gian 2 tuần thì kiểm tra kết quả cắt tuyến đực. Lúc ấy đoạn cuối chân thứ 2 đã tái sinh không còn phụ bộ đực thì cắt bỏ tuyến đực đã thành công và đã có một con tôm cái với bộ nhiễm sắc thể ZZ, sau này sẽ mang tuyến sinh dục cái và trứng cho nó ôm nở ra toàn đực. Ngược lại nếu trên chân bơi bị cắt đã tái sinh phụ bộ đực thì không thành công.

LÀM SAO ƯƠNG CÁ GIỐNG THÀNH CÔNG?

Nhiều bà con nông dân đã áp dụng mô hình ương từ cá bột thành cá giống, nhiều hộ đã thành công, góp phần giải quyết được nguồn giống tại chỗ có chất lượng, giá thành rẻ, kiểm soát được dịch bệnh, là mô hình hiệu quả tăng thu nhập kinh tế nông hộ. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có một số nông hộ áp dụng mô hình này không thành công.

Cần chú ý đặc điểm sau:

Về mùa vụ nuôi, phải tổ chức việc ương giống trong những tháng có nhiệt độ môi trường ẩm và phải phù hợp với mùa vụ sản xuất cá bột trên địa bàn. Ví dụ: Các địa bàn trong tỉnh Lâm Đồng mùa vụ ương giống có thể áp dụng từ tháng 1- 5 âm lịch.

Về chuẩn bị ao nuôi , sau khi nở cá bột có kích thước còn nhỏ, phạm vi ăn hẹ, kém thích ứng với những thay đổi của môi trường. Thức ăn chính trong giai đoạn này chủ yếu là các vi sinh vật phù du (động vật, thực vật phù du...). Như vậy, việc cải tạo ao phải đáp ứng được hai yêu cầu quan trọng là tiêu dịch được dịch hại, tạo môi trường thuận lợi cho cá phát triển và gây nuôi thức ăn tự nhiên trong ao.

Diệt dịch hại. Có nhiều loại dịch hại gây cho cá trong giai đoạn này và ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ sống của các loài cá ương. Qua theo dõi chúng tôi thấy có hai loại dịch khá phổ biến là bọ gao và nòng nọc của các loại ếch, nhái...

Đùa luyện cá. Phải áp dụng biện pháp đùa luyện cá (quấy dẻo). Biện pháp này sẽ làm tăng cường sự trao đổi chất, tăng cường sức chịu đựng của cá, cá vận động nhiều sẽ cứng cáp, có thể đối phó được với một số dịch hại, biện pháp này cũng làm xáo trộn chất dinh dưỡng từ đáy ao vào môi trường nước làm chất hữu cơ phân huỷ được nhiều bị lắng đọng trong đáy ao.

Nên bố trí việc ương các loại cá giống theo hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất từ cá bột thành cá hương và giai đoạn thứ hai từ cá hương thành cá giống. Làm như vậy sẽ đảm bảo được môi trường tốt cho cá phát triển, kiểm soát được dịch hại, mật độ thả nuôi... nâng cao hiệu quả của việc ương nuôi.

NUÔI CÁ SẶC RẰN

Cá sặc rằn từ 1- 2 tháng tuổi cho ăn thức ăn gì? Màu nước như thế nào là tốt? Khi cá lớn vỗ béo bằng loại thức ăn nào?

Cá sặc rằn có cơ quan thở khí trời nên sống được điều kiện nước thiếu hoặc không có oxy, có khả năng chịu được môi trường nước bẩn, hàm lượng chất hữu cơ cao cũng như môi trường có độ pH thấp. Thức ăn cho cá con lúc đầu là động vật phiêu sinh cỡ nhỏ, các chất hữu cơ lơ lửng trong nước tảo phù du... Cá lớn sử dụng nhiều loại thức ăn hơn. Khi trưởng thành, cá ăn tạp chuyên về thực vật, nuôi cá ở ruộng hay ao, sử dụng phân động vật cá sẽ lớn nhanh. Sau một năm, cá đạt trọng lượng 50 – 80g/con.

Thời gian nuôi vỗ bắt đầu tháng thứ 2, 3. Khi nuôi vỗ nên áp dụng phương pháp bón phân hữu cơ kết hợp cho thức ăn tinh. Thức ăn tinh được cung cấp mỗi ngày bằng 3 - 5% trọng lượng cá trong ao. Có thể sử dụng công thức gồm:

Công thức 1: 30% bột cá, 40% cám gạo, 20% bột bắp, 10% mầm thóc. Bột bắp phải được nấu chín sau đó trộn chung với cám và mầm thóc rồi cho cá ăn trong các sàng để rải rác ở nhiều nơi trong ao.

Công thức 2: 20% bột cá, 50% cám gạo, 30% bột bắp. Bột cá, bột bắp cần được nấu chín sau đó trộn với cám.

Bên cạnh đó cần quan sát tình trạng cá hoạt động để điều chỉnh thức ăn cho phù hợp.

NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG

Đối với nuôi cá rô đồng mật độ nuôi tuỳ thuộc vào khả năng kinh tế của từng nông hộ mà mật độ cá thả từ 10 - 15 con/m^2. Thả cá vào lúc sáng sớm hay chiều mát. Trước khi thả cá nên ngâm túi cá trong nước khoảng 10 - 15 phút để tránh cho cá bị sốc nhiệt, sau đó thả cá ra ngoài ao. Nhu cầu đạm của cá rô đồng là 25 - 30%.

CÁCH LÀM GIỐNG CÁ RÔ ĐỒNG

Chuẩn bị ao diện tích khoảng 20m^2. Tát khô phơi nắng nửa tháng cho hết vật thiên địch (cá nóc, nòng nọc, ếch, nhái...). Mùa khô gạn ao, bắt cá rô cả cái và đực đem thả sang ao chuẩn bị nuôi. Bờ ao không nên

dốc, cần đắp thoải, thả chừng 200 con cá đẻ. Thả rau muống, bèo tấm ép về hai phần ao, phần còn lại để trống là chỗ cho cá ăn hàng ngày. Thức ăn là cám gạo, ngô xay bột, cho ăn 1 lần/ 3 ngày. Khi trời gần mưa thì vớt bỏ rau muống. Trận mưa thứ 2, 3 đầu mùa rô bắt đầu đẻ. Trứng theo nước mưa trở lại ao, cá rô mẹ bỏ đi luôn. Cần theo dõi bắt lại con nào còn trứng thì thả lại ao cho đẻ tiếp. Thả lục bình khô, trứng rô bám bèo nó. Sau khoảng một tuần nấu cháo bột loãng đổ xuống nuôi cá con, nếu thấy nước đục, chuyển màu thì cho ăn ít đi vì thừa thức ăn.

Giữ mực nước ao vừa phải, không đầy quá. Sau một tháng cá rô con lớn thì vớt sang nuôi ao rộng hơn hoặc bán giống.

TỰ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO CÁ

Hiện nay hướng sử dụng thức ăn hỗn hợp sẽ tiết kiệm được 20% tiền mà chất lượng thức ăn vẫn như nhau.

Nguyên liệu dùng làm thức ăn cho cá có nguồn gốc động vật (bột cá, thịt), có nguồn gốc thực vật (đỗ tương, dầu khô) cá kém tiêu hoá các nguyên liệu này nên phải xử lý nhiệt để giảm bớt tính độc. Các nguyên liệu trên phải cân bằng về giá trị như đỗ tương thiếu acid amin không thay thế methybnin, cystcin và một số nguyên tố Ca, P, vì vậy phải trộn với bột cá để bổ xung. Bột sắn dùng làm chất kết dính, làm thức ăn viên bền hơn, lâu tan trong nước. Các nguyên liệu để chế phối thức ăn không mốc, độ ẩm 10- 14%.

Sản xuất thức ăn

Sau khi đã lựa chọn nguyên liệu đảm bảo chất lượng có mặt sàng mịn 0.5 - 1mm để nghiền. Theo công thức đã tính sẵn dùng cân bàn hay cân đồng hồ để cân nguyên liệu. Dùng máy trộn (hay trộn bằng tay) các đơn nguyên liệu cho đều. Nếu chín chất kết dính trộn tiếp tục 15 - 20 phút, nếu độ ẩm chưa đủ bổ sung thêm nước đến 20 – 30% là được.

Tạo viên xong thức ăn cần phải được đem phơi ngoài nắng hoặc sấy ở nhiệt độ dưới 60^0C kéo dài 6 - 8 giờ. Nếu sấy nhiệt độ quá cao trên 80^0C sẽ mất một số Vitamin và Protein bị biến tính làm chất lượng thức ăn giảm sút.

NUÔI BA BA SAO CHO CÓ HIỆU QUẢ?

Giống, thức ăn và môi trường là yếu tố quyết định hiệu quả nuôi ba ba.

Ba ba thích nghi nơi nước sạch, yên tĩnh, có nhiều hang trú ẩn, sẵn thức ăn như tôm, cua, ốc, hến. Những nơi ao tù nước bẩn không phù hợp với chúng. Cách nuôi ba ba thịt như sau:

Ao nuôi

+ Bố trí ao nuôi gần nơi có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước dễ dàng, nhiều nắng, không để nước bẩn chảy vào.

+ Ao nuôi 50 - 100 kg ba ba/năm chỉ cần 80 –120 m^2 là phù hợp và dễ quản lý.

+ Đáy lát một lần gạch, đổ thêm cát chống lầy, đục nước.

Ao đạt tiêu chuẩn kỹ thuật có nơi ăn, nơi nghỉ, nơi tắm nắng, nơi chống rét và nơi chữa bệnh cho ba ba.

Giống

+ Giống nuôi thích hợp cỡ 2 - 3 lạng/con, loại này ăn khoẻ, mau lớn, quay vòng nhanh, hiệu quả cao.

+ Con giống, béo khoẻ, ngoại hình cân đối, không có nguồn bệnh; thả mật độ 2 – 3 con/m^2.

Thức ăn

+ Thức ăn cho ba ba dễ kiếm như cá vụn, cá mè, tôm tép, cua, ốc, hến, ngoé, giun đất; tận dụng các phế thải lò mổ, thịt chuột, các gia súc, gia cầm chết, cám, bột ngô, bột đỗ tương...

+ Để góp phần nâng cao hiệu quả, giảm bớt khó khăn về thức ăn, có thể nuôi ghép trạch, cua, tôm, ốc với ba ba để tận dụng thức ăn thừa, làm sạch môi trường; là nguồn thức ăn bổ xung thường xuyên, góp phần làm cân bằng sinh thái. Nếu có điều kiện thì nuôi riêng cá rô phi, cá mè; trồng đỗ tương, thu mua cóc, các thức ăn gà công nghiệp để biến thành thức ăn tổng hợp giàu dinh dưỡng cho ba ba tăng trọng nhanh.

Đảm bảo môi trường ao nuôi sạch sẽ

+ Lượng thức ăn: Tuỳ thuộc thời tiết mà bố trí khoảng 7 – 10% trọng lượng ba ba. Cứ 15 – 17kg/1 kg

ba ba tăng trọng. Giá thu nuôi ba ba khoảng 120.000 – 140.000/1 kg (kể cả thức ăn, khấu hao tài sản, lãi ngân hàng, chi phí quản lý...).

+ Xử lý nước bẩn bằng các biện pháp tổng hợp.

- Đáy ao, nơi cho ăn phải vét bớt bùn, lát gạch, đổ cát làm cho đáy không bị lầy, vẩn đục.

- Thả đầy béo tây để lọc nước.

- Trường hợp bẩn, bơm bớt nước cũ, bổ xung nước mới. Trong quá trình làm phải hết sức nhẹ nhàng tránh ba ba sợ hãi.

Cho ăn tập trung để dễ kiểm tra thức ăn thừa, thiếu; không để dư thừa làm ô nhiễm nước.

+ Biện pháp chống nóng, chống rét tốt nhất là thả béo tây, nâng cao mực nước. Trươc khi vào vụ rét cho ăn tăng chất béo chất đạm để cho ba ba khoẻ, tăng sức chống rét, có hầm trú đông hoặc đáy đổ nhiều cát để chúng ẩn nấp.

Cách phòng và chữa bệnh

- Chọn giống béo khoẻ, không xây xát, không có bệnh. Nuôi riêng từng cỡ để tránh con lớn bắt nạt con bé; mật độ vừa phải, thả dầy bèo lộc nước rất tốt.

- Có chỗ cho ba ba tắm nắng: thả cây nghể dại nơi ba ba thường qua lại phòng bệnh đau bụng và ghẻ lở.

- Trường hợp ba ba bị bệnh, khẩn trương thay nước, khử trùng đáy ao bằng nước vôi; rửa sạch nước cũ rồi mới đưa nước sạch vào.

Sau khi tát ao tách riêng con khoẻ, con yếu. Những con yếu có thể cho tắm lá nghể vò, rồi lấy bông thấm nước o-xi già bôi vào chỗ lở loét hoặc bôi thuốc Fluxina 2 - 3 lần sẽ khỏi. Trường hợp có mụn, khêu miệng mụn rồi bôi các loại thuốc trên.

Tốc độ tăng trưởng của ba ba phụ thuộc con giống, chế độ ăn, môi trường

- Tăng trọng tối đa: Nuôi cỡ 2 - 3 lạng cho thức ăn tốt, đủ lượng sẽ đạt 5 - 6 lạng/năm.

- Tăng trọng trung bình: Cỡ giống trên 1 lạng và cỡ trên dưới 1kg tăng 3 - 4 lạng/ năm.

- Cỡ giống dưới 1 lạng chỉ tăng 1 - 2 lạng/năm.

KỸ THUẬT ƯƠNG ẾCH ĐỒNG

Khi ếch đẻ có 2 cách ương trứng. Cách 1 là hãy để nguyên các ổ trứng cho nở tự nhiên (trong ao, bể) không vớt, va chạm làm trứng vỡ. Giữ cho nước sạch. Khi nòng nọc nở được 15 ngày thì vớt về ương. Song cách này khó bảo quản.

Cách ương trứng trong bể

Có thể xây bể hoặc làm "giai" để ương. Giai là dụng cụ làm bằng xăm nilon quay tròn, cắm cọc xuống ao, đặt ra bờ khoảng 1m, phía trên có cây che mát.

Nếu bể thì xây gạch hình chữ nhật dài 1m, rộng 80cm, cao 3 tấc. Bên trong lót tấm nilon và đổ nước cao

2/3 bể. Ương trong giai bể sẽ đảm bảo được lượng trứng và nòng nọc, không sợ các sinh vật khác xâm hại.

Khi vớt trứng dùng đĩa hoặc chậu nhỏ vớt nguyên cả mảng trứng rồi đặt nhẹ nhàng vào chậu to đựng đầy nước. Khi trứng đã nổi kín mặt chậu thì đưa chuyển vào bể hoặc giai. Tuyệt đối không để trứng đè ép vào nhau rất dễ ung.

Cách ương trứng: mật độ trong bể từ 1-3 vạn trứng m^2. Nhiệt độ từ 34 - 36^{0}C là độ nóng khiến nòng nọc chết, vì vậy cần phải kiểm tra nhiệt độ nước liên tục.

NUÔI HƯƠU ĐỰC LẤY GIỐNG VÀ LỘC

Hươu đực giống cần chế độ nuôi dưỡng đặc biệt, vì bản thân nó vừa cho lộc vừa làm nhiệm vụ phối giống.

Trong điều kiện tự nhiên con đực thường béo vào mùa hè và mùa thu. Trong mùa phối giống con đực thường hưng phấn mạnh, kém ăn, giảm từ 10 – 15% trọng lượng. Vào tháng 1 - 4 phải bồi dưỡng, cho nghỉ ngơi để sức khoẻ bình thường.

Tháng 2 lộc bắt đầu mọc, tháng 9 là thời kỳ thay lông. Trong thời gian này hươu giảm trọng lượng, vào đầu mùa xuân lại tăng.

Như vậy trong một năm hươu đực có 3 thời kỳ cần được tăng cường bồi dưỡng:

1. Tháng 4 - 5 (chuẩn bị phối giống).

2. Nửa sau tháng 9 trở đi (sau mùa phối giống).

3. Tháng 2-3 (thời kỳ nuôi lộc).

Trong thời gian phối giống, để đảm bảo protein cho đực giống, cần bổ sung vào khẩu phần thức ăn bột cá (chứa 45% protein tiêu hoá) và khô dầu chất lượng tốt. Trong ngày phối giống cho ăn 100gam bột cá + 50gam khô dầu lạc + 1 quả trứng để tăng sức sống của tinh trùng và tăng tỷ lệ thụ thai cho hươu cái. Ngoài ra, cần cho hươu đực giống ăn thóc nảy mầm để tăng lượng vitamin E nhằm kích thích khả năng nhảy cái và giúp hình thành tinh trùng chất lượng cao. Mỗi tuần cho ăn 1 - 2 lần, mỗi lần 0.5kg/con.

Cần bố trí lịch phối giống hàng tuần, hàng ngày cho mỗi con đực giống đã chọn theo tuổi, tránh bắt làm việc quá sức.

Trước mùa phối giống phải nhốt riêng đực giống đã lựa chọn trong số hươu đực để bồi dưỡng cho chúng đạt độ béo nhất định, tăng khả năng phối giống. Cần sửa móng chân đực giống cho nhẵn và bằng để không gây thương tổn cho hươu cái.

Chất lượng, tuổi đực giống ảnh hưởng đến khả năng thụ thai ở hươu cái và sức sống hươu con do đó chỉ dùng đực giống cấp một trở lên (7 - 8 tháng tuổi là phù hợp), không dùng đực giống già, chất lượng kém. Cần giữ vệ sinh thân thể cho đực giống để tránh các bệnh ngoài da và bệnh đường sinh dục; bảo vệ tốt bộ móng vì đau móng ảnh hưởng đến năng lực phối giống.

Mùa hè chuồng phải thoáng mát vì hươu chịu nóng kém cần tắm chải thường xuyên; bắt ve, rận để hươu khoẻ mạnh.

NHỮNG THỨC ĂN NÀO TỐT CHO HƯƠU?

Cỏ tươi: Các loại cỏ tự nhiên như cỏ dày, cỏ chỉ, cỏ mần trầu, cỏ lá tre... đều là thức ăn của hươu. Các loại trồng có năng suất và dinh dưỡng cao như Pangola, Stylo... hươu cũng rất thích ăn. Stylo là cỏ họ Đậu, trồng vừa có tác dụng cải tạo đất, vừa làm nguồn thức ăn giàu đạm cho hươu. Hươu cái mang thai, đang nuôi con, hươu đực giống, hươu đang ra lộc... cho ăn cỏ này năng suất tăng lên rõ rệt. Bà con nên cho ăn 2 – 3kg/con/ngày.

Lá cây: Mít, chuối, dướng, ngoã, sắn tươi, dây khoai lang, sắn dây dại, keo dậu, cây ngải cứu, tre, bồ đề, liễu... hươu rất thích ăn. Khi hươu đẻ bà con cho ăn thêm lá mít, lá dướng, lá ngoã để hươu có nhiều sữa cho con bú.

Cỏ khô: Cho ăn 1 – 2kg/con/ngày vào mùa đông.

Rơm: Tuỳ thuộc vào chất lượng mà cho hươu ăn nhiều hay ít, trung bình thì bà con cho ăn 1kg/ngày, trước khi cho ăn nên vẩy một ít muối vào rơm.

Thức ăn củ quả: Thức ăn củ quả làm tăng năng suất rõ rệt, nhất là đối với hươu đang nuôi con, hươu đang ra lộc. Thức ăn củ quả có các thành phần dinh dưỡng cần thiết: gluxit, khoáng (hàm lượng thấp), tỷ lệ nước cao. Hươu rất thích ăn khoai lang, sắn củ, khoai

tây, bí đỏ, cà rốt, cà chua... Trong thời gian hươu mới đẻ hay nuôi con, cho ăn khoai lang, sắn tươi sẽ làm tăng lượng sữa cho con bú. Cho ăn bí đỏ, cà rốt sẽ thúc đẩy việc phát triển lộc. Cho ăn 1 – 2kg khoai lang, sắn củ hoặc 0,5kg cà rốt/ngày. Khoai tây cho hươu ăn rất tốt vì hàm lượng dinh dưỡng cao nhưng bà con chú ý phải nấu chín mới cho hươu ăn.

Mùa khan hiếm thức ăn, cho hươu ăn thức ăn ủ tươi (ngô ủ), mỗi ngày 1 - 2kg. Bã bia cũng là loại thức ăn có nhiều vitamin và chất dinh dưỡng, có thể cho hươu ăn 1 - 2kg/ngày.

CHUỒNG NUÔI HƯƠU THẾ NÀO LÀ TỐT?

Chuồng nuôi hươu phải thoáng mát về mùa hè, ấm và tránh gió về mùa đông. Nơi đặt chuồng là chỗ cao ráo, thoát nước mùa mưa và nên cách xa chuồng trâu, bò, dê ít nhất 200m để khỏi truyền bệnh cho nhau. Chuồng nên cách xa đường giao thông lớn và không gần chợ để giữ yên tĩnh và đề phòng dịch bệnh lây lan. Nước ta khí hậu nóng ẩm, chuồng nên làm theo hướng nam hoặc đông nam là tốt nhất. Xin giới thiệu với bà con hai loại chuồng thông dụng:

1. Chuồng cũi: (nuôi quy mô gia đình). Chuồng bằng gỗ, mái lợp ngói, nền lát ván, khoảng cách giữa các ván từ 1 - 2cm để dễ lọt phân. Sàn cách mặt đất ít nhất 40cm, xung quanh tường lát gỗ chắc chắn, khoảng cách giữa các tấm 5 - 10cm; có máng ăn và uống. Chuồng có cửa để hươu ra vào lúc phối giống, cắt lộc,

chữa bệnh... Chuồng dài 5m, rộng 3m để nuôi hươu cái và hươu nhỏ. Chuồng nuôi hươu đực diện tích hẹp hơn, đủ nuôi một con (dài 3m, rộng 2m). Nên có chuồng nhỏ để cho hươu con tách mẹ.

2. Chuồng sân: (nuôi quy mô 10 - 15 con). Khu nuôi rộng khoảng 100 - 200m^2, có rào vây quanh. Rào cao 2m, trong đó có chuồng và sân vận động cho hươu. Chuồng có mái che đủ cho 10 hươu nằm, nền lát gạch, không có tường để hươu ra vào ngủ ban đêm hoặc tránh nắng mưa.

Đối với ô, (khu vực) nuôi hươu cái, chuồng nên có tường ngăn và có cửa để nuôi những hươu sắp đến ngày đẻ. Như vậy có điều kiện để chăm sóc hươu tốt hơn, tránh húc nhau hoặc va chạm gây sẩy thai. Nên bố trí máng ăn và máng uống trong chuồng. Ngoài hàng rào nên trồng cây xanh tạo bóng mát chống nóng tự nhiên cho hươu. Hươu đực và cái nên nuôi ở mỗi ô riêng, có bãi phối giống để đực cái gặp nhau trong mùa phối giống.

NUÔI DƯỠNG VÀ PHÒNG BỆNH CHO THỎ

Chuồng nuôi và ổ đẻ:

Chuồng nuôi: Phải đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, tránh mưa tạt, gió lùa, quét dọn vệ sinh dễ dàng, cách xa chuồng heo, chuồng gà... quy cách chuồng phù hợp nhất là khối hộp chữ nhật, dài 90cm, rộng 60cm, cao 50cm, có thể

chia làm hai ngăn, mỗi ngăn có khay lưới đựng thức ăn thô xanh, máng đựng thức ăn tinh, máng đựng nước cho thỏ, kích thước vừa phải, đảm bảo vệ sinh và không hư hao... mỗi ngăn nuôi 5 – 6 con thỏ thịt, một con hậu bị hoặc một con sinh sản. Chuồng có thể làm một tầng hoặc hai tầng, một tầng thì nắp mở mặt trên, hai tầng thì cửa mở phía trước, dưới đáy tầng trên phải có khay hứng phân.

Ổ đẻ: Kích thước vừa phải, dài 50cm, rộng 35cm, cao 20cm, mặt trên có nắp đậy, môt nửa cố định, một nửa làm cửa cho thỏ ra vào. 1- 2 ngày trước khi đẻ, thỏ mẹ vào ổ nhổ lông bụng trộn với đồ lót để chuẩn bị đẻ. Cho nên, phải đặt ổ đẻ vào chuồng khi thỏ mang thai được 27 - 28 ngày và lấy ra khi thỏ con trên 20 ngày.

Thức ăn: Thỏ là loài gia súc ăn nhiều rau củ quả và các loại phụ phẩm nông sản, nhưng không vì thế mà nuôi dưỡng bằng khẩu phần thức ăn đơn điệu, mà phải phối hợp tốt khẩu phần thức ăn cho thỏ, thì mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nước uống: Thỏ ăn nhiều rau củ quả, ít uống nước, nhưng phải có đủ nước sạch và mát cho thỏ uống tự do.

Chăm sóc nuôi dưỡng:

Phải mở sổ và phiếu cá thể để theo dõi, quản lý...

Thỏ con: Thỏ sơ sinh nặng 40 - 60gr, 14 - 15 giờ sau mới bú mẹ. Thỏ con mới đẻ ra không có lông, giống

như chuột, 12 ngày mở mắt, 15 ngày có thể ra ngoài ổ và tập ăn, sau 20 ngày bỏ ổ đẻ ra, 5 - 6 tuần cai sữa, không nên cai sữa đột ngột. Thỏ con theo mẹ hay bị chết do: thiếu sữa, nhiễm lạnh, nhiễm trùng ruột, tiêu chảy... Thỏ con cai sữa hay bị chết do: nuôi dưỡng kém, mất vệ sinh, chật chội... rối loạn tiêu hoá, suy dinh dưỡng.

Thỏ mang thai: Nuôi dưỡng theo khẩu phần thức ăn định lượng, bảo đảm số lượng, chất lượng và chủng loại, nếu không sẽ ảnh hưởng không tốt đến thai. Tránh di chuyển, đặc biệt 1-2 tuần sắp đẻ, ngày 27-28 phải đặt ổ đẻ vào chuồng, 30-32 ngày thì thỏ đẻ.

Thỏ nuôi con: Nuôi dưỡng theo khẩu phần thức ăn định lượng, đảm bảo số lượng, chất lượng và chủng loại để vừa tiết sữa nuôi con, vừa mang thai và trưởng thành.

Thú y- phòng bệnh:

Thỏ là loại gia súc yếu, rất nhạy cảm với ngoại cảnh, sức đề kháng của cơ thể kém, dễ nhiễm các mầm bệnh và phát triển dịch bệnh do các yếu tố của môi trường ngoại cảnh gây nên. Khi mắc bệnh, thỏ dễ chết, có khi chết hàng loạt, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Cho nên, phải nuôi thỏ đúng kỹ thuật, nhất là vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc nuôi dưỡng. Thỏ thường mắc các bệnh như: Sình bụng, đầy hơi, tiêu chảy, ghẻ lở, sài, viêm mũi, tụ huyết trùng... Không được nuôi thỏ cùng với heo, gà, vì nguy cơ lây lan bệnh dịch rất nhanh.

Khẩu phần thức ăn cơ bản hàng ngày của thỏ (*ĐVT: gr*)

LOẠI THỨC ĂN	NUÔI THỊT	MANG THAI	NUÔI CON
Rau cỏ tươi	300	500	800
Cỏ khô	50	100	150
Lúa, tấm, cám	30	50	80
Bánh dầu, bột cá	5	15	20
Bột sò	2	2.5	3
Bột xương	1	1.5	2
Muối	1	2	2

GIỐNG THỎ NÀO DỄ NUÔI?

Một số giống thỏ phổ biến nhất ở nước ta hiện nay: Trước những năm 80 có giống thỏ Hà Lan và một số giống thương phẩm lai tạo giữa thỏ Hà Lan với thỏ địa phương. Nay có rất nhiều giống, trong đó có 3 giống kiêm dụng thịt, da, lông rất tốt, đang được người chăn nuôi quan tâm nhất:

- Giống thỏ trắng Tân Tây Lan - Việt Nam: Được nhập về từ Hunggari năm 1978, lông trắng tuyền, mắt đỏ, tương đối mắn đẻ, 5 - 6 lứa/năm, mỗi lứa 5- 6 con (con sơ sinh nặng 55 – 60g, cai sữa nặng 550 – 600g, 3 tháng sau nặng 1,8 – 2,0kg, trưởng thành nặng 4 – 5kg, tỷ lệ thịt xẻ 54 – 56%).

- Giống thỏ xám Việt Nam: Được tạo ra từ Trung tâm nghiên cứu dê - thỏ Sơn Tây (Hà Nội), lông màu xám, dưới ngực, bụng và đuôi màu trắng nhờ. Mắt đen,

đầu thỏ vừa phải, lưng hơi cong, mắn đẻ, 6 – 7 lứa/năm, mỗi lứa 6 - 7 con (con trưởng thành nặng 3 – 4kg), chịu đựng kham khổ và thích nghi tốt với điều kiện nước ta.

- Giống thỏ đen Việt Nam: Được tạo ra từ Trung tâm nghiên cứu dê - thỏ Sơn Tây (Hà Nội), lông đen tuyền, mắt đen, đầu, cổ thanh, thân hình chắc, thịt ngon, mắn đẻ, 6 – 7 lứa/năm, mỗi lứa 6- 7 con (con trưởng thành nặng 3,0 – 3,5kg), chịu đựng kham khổ và thích nghi tốt với điều kiện nước ta. Sắp tới, Trung tâm nghiên cứu dê - thỏ Sơn Tây sẽ cho ra đời giống thỏ trắng Việt Nam.

KINH NGHIỆM PHỐI GIỐNG CHO THỎ

Thỏ phối giống nhiều lần vẫn không thụ thai do một số hiện tượng bất thường trong sinh sản như sau:

Chửa giả: Khi thỏ cái động dục, nếu có những tác nhân kích thích làm thần kinh hưng phấn như thỏ cái nhảy lẫn nhau, con đực nhảy mà không xuất tinh hoặc tinh yếu... đều gây kích thích làm trứng chín rụng, hình thành quá trình tiết hoócmôn ở cơ quan sinh dục cái, cản trở kỳ động dục tiếp theo và có mọi biểu hiện như chửa thật. Để đề phòng hiện tượng chửa giả, cần nhốt riêng con thỏ hậu bị từ 4 – 5 tháng tuổi trở lên, thỏ đực giống phải đủ tuổi, đủ trọng lượng, thành thục về tính dục, có khả năng thụ tinh mới cho phối giống.

Vô sinh: Thường biểu hiện ở hai dạng, lâu ngày không động dục hoặc động dục được phối giống nhiều lần vẫn không thụ thai. Có rất nhiều nguyên nhân:

- Con đực non hay quá già, yếu sinh lý, bệnh về đường sinh dục...

- Con cái bị bệnh về đường sinh dục như buồng trứng, tử cung...

- Nguồn thức ăn nghèo dinh dưỡng, nhất là đạm, muối khoáng và sinh tố A, D, E... Thức ăn quá nhiều tinh bột, thỏ quá mập, tích luỹ nhiều mỡ ở cơ quan nội tạng, nhất là cơ quan sinh dục, có khi mỡ bị hoá buồng trứng nên thỏ không động dục và không rụng trứng được.

- Nuôi nhốt trong lồng quá chật chội, ngột ngạt, ẩm thấp, tối tăm hoặc nắng nóng, mưa tạt gió lùa... đều làm cho thỏ không động dục.

Hiện tượng vô sinh do môi trường, cách chăm sóc nuôi dưỡng thì khắc phục được, trường hợp do bệnh tật xét thấy không điều trị được thì nên thải loại sớm. Muốn biết thỏ có thai thì phải khám, khám thai là biện pháp kỹ thuật xác định thỏ có bầu thật hay giả chính xác, an toàn và hiệu quả kinh tế (vì thỏ hay có hiện tượng chửa giả). Có thể khám thai vào ngày thứ 12 sau khi phối giống bằng cách nắn vuốt thai nhẹ nhàng trong tử cung qua thành bụng ở vùng xương chậu gần cột sống. Nếu thỏ chửa thì thấy thai mềm ở dạng hòn cục nhỏ bằng củ đậu phộng di chuyển qua lại trong tử cung. Tuy nhiên, cần phân biệt thai với những viên phân cứng ở trực tràng cùng vị trí đó nhưng trực tràng gần xương sống hơn.

NUÔI BÒ SỮA: BẮT ĐẦU NHƯ THẾ NÀO?

Gây dựng đàn bò sữa cung cấp sữa cho thị trường hiện nay đang được nhiều người quan tâm. Làm giàu bằng nuôi bò sữa đang thịnh hành ở nhiều vùng.

Có 2 cách gây dựng đàn bò sữa.

- Mua bò cái Laisind về nuôi để tạo con giống. Bò con sẽ nuôi cho sữa. Thời gian gây dựng đàn lâu tốn khoảng 3 năm nhưng vốn đầu tư ban đầu ít.

- Mua bò tơ hoặc bò đang vắt sữa về nuôi. Ưu điểm là dựng đàn bò nhanh, khai thác sữa ngay. Vốn đầu tư lớn và nếu không cẩn thận có thể mua phải bò ít sữa, bò yếu... cho sữa kém.

Hiện mỗi chu kì bò cho khoảng 10.000 lít sữa/3 tháng vắt sữa.

Mua giống bò sữa có thể liên hệ với Trung tâm giống vật nuôi cây trồng các tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh;

Nơi huấn luyện chăn nuôi bò sữa miền Nam.

Trung tâm nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi bò sữa, thuộc Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam.

Trung tâm là một đơn vị sự nghiệp khoa học và đào tạo. Huấn luyện và đào tạo kỹ thuật viên, nông dân chăn nuôi bò sữa phục vụ cho việc phát triển chăn nuôi bò sữa ở các tỉnh phía Nam.

Nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa và sản xuất sữa. Trung tâm mong muốn được tham gia với các địa phương xây dựng và thực hiện các dự án về chăn nuôi bò sữa, bò thịt.

Đào tạo theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị và các cá nhân trong cả nước.

Địa chỉ liên hệ: Xã Phú Mỹ, TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650.839203
Fax: 0650.825515.

KHẨU PHẦN THỨC ĂN HẰNG NGÀY CHO BÒ SỮA

Bò sữa có khối lượng lớn, cho sữa nhiều thì nhu cầu cao hơn so với bò sữa nhỏ, cho ít sữa hoặc không cho sữa. Khẩu phần thức ăn (KPTĂ) hợp lý cho bò sữa cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Duy trì sự sống bình thường: Cứ 100kg thể trọng cần 1 đơn vị thức ăn (ĐVTĂ). Mỗi loại nguyên liệu thức ăn đều có giá trị dinh dưỡng khác nhau, quy ra ĐVTĂ khác nhau. Ví dụ 1kg cám loại 1 là 1 đơn vị, 1kg cỏ tươi là 0,13 đơn vị... Nhu cầu dinh dưỡng của bò rất phong phú và đa dạng bao gồm các chất bột, đường, đạm, khoáng, sinh tố... Ngoài ra mỗi loại nguyên liệu đều có độ cồng kềnh, tính ngon miệng khác nhau... cho nên cần phối hợp nhiều loại nguyên liệu thức ăn khác nhau để cân đối đầy đủ giá trị dinh dưỡng của khẩu phần thức ăn cho bò.

+ Sinh trưởng, phát triển và mang thai cần 0,5 ĐVTĂ.

+ Sản xuất (sản xuất sữa): Để sản xuất 1 lít sữa cần 0,5 ĐVTĂ, từ lít sữa thứ 6 trở đi, mỗi lít sữa tăng lên cần bổ sung thức ăn hỗn hợp.

Trong mỗi ĐVTĂ cần 60gr protein thô, trong toàn bộ KPTĂ hàng ngày cần 50 – 60gr canxi, 30 – 40gr phốt pho, 10 – 20gr muối. Nên để sẵn hỗn hợp khoáng có tỉ lệ Ca/p=2/1, như đá liếm cho bò ăn tự do. Trong tổng số ĐVTĂ hàng ngày nên cân đối 40-50% thức ăn hỗn hợp (khoảng 1-1,5% trọng lượng cơ thể) và 50 – 60% thức ăn thô xanh khác (khoảng 10% trọng lượng cơ thể).

Lượng cám hỗn hợp cho bò sữa trong một ngày đêm phụ thuộc vào sản lượng sữa và chất lượng cỏ xanh, các loại thức ăn thô và phụ phế phẩm khác trong khẩu phần.

Khi có đủ cỏ xanh chất lượng tốt thì lượng thức ăn tinh hỗn hợp cho mỗi bò sữa là: 0,5kg cho một lít sữa, tính từ lít sữa thứ 6 trở đi. Ví dụ: Bò cho 15 lít sữa/ngày cần: (15 - 5) x 0,5kg = 5kg cám hỗn hợp.

Khi không có đủ cỏ xanh, hoặc cỏ xanh chất lượng kém thì lượng thức ăn tinh hỗn hợp cho mỗi bò sữa phải cao hơn (có thể tính bình quân 0,4kg cám hỗn hợp cho một lít sữa được sản xuất ra). Ví dụ: Bò cho 15 lít sữa/ngày cần: 15 x 0,4kg = 6kg cám hỗn hợp.

Thức ăn nên chia làm nhiều lần/ngày cho bò ăn, tối thiểu cũng phải 2 – 3 lần/ngày.

Nếu KPTĂ tinh quá cao thì cho phí thức ăn cao, sản lượng sữa có thể tăng nhưng chất lượng sữa giảm (sữa bị chua, tỷ lệ bơ trong sữa thấp dưới 3%). Bò dễ bị rối loạn tiêu hoá, bệnh axit dạ cỏ làm giảm.khả năng tiêu hoá chất xơ. Nguy hiểm hơn, axit vào máu gây nên nhiều bệnh sản khoa, sinh đẻ khó khăn, bại liệt trước và sau khi sinh, yếu chân, hư móng, sứt móng... Nếu KPTĂ thô xanh quá cao thì không đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng... giảm được giá thành cám hỗn hợp, vì giá cám hỗn hợp này là 2.400đ/kg trong lúc đó.

Chăn nuôi bò ở xã Phước Hiệp đã sử dụng khô dầu hạt bông vải cho bò ăn. Kết quả rất khả quan, lượng sữa tăng, chất lượng ổn định, độ béo đạt chuẩn, tiêu tốn thức ăn cám hỗn hợp giảm 2kg/con/ngày. Lúc đầu thấy bò tháo dạ ỉa chảy. Vài ba ngày sau hết bệnh, bò rất thích ăn. Nếu cho bò ăn 2kg thô dầu/con/ngày với 5 con bò đang cho vắt sữa mỗi ngày lời không dưới 30 ngàn đồng.

VẮT VÀ BẢO QUẢN SỮA BÒ

Đối với bò vắt sữa, ngay từ khi bê được 13 –14 tháng tuổi trở đi hàng ngày cần phải xoa bóp vú bê khoảng vài phút. Việc này vừa có tác dụng kích thích bê sớm thành thục tính dục, bầu vú phát triển, vừa là làm quen để sau này khi vắt sữa bò ít phản ứng thậm chí đá cả người vắt sữa.

Có một ít bò rất khó huấn luyện, nên thường di chuyển hoặc đá khi vắt sữa. Trường hợp này phải buộc hai chân sau lại (theo kiểu số 8), đôi khi phải đưa vào chuồng ép để vắt sữa. Một số bò, nhất là bò lai Sind hoặc có ít độ máu bò chuyên dùng sữa Hà Lan không chịu tiết sữa khi chưa cho con bú, vì vậy cần cho bê thúc vú trước khi vắt. Làm cách này một thời gian, sau đó có thể vắt sữa mà không cần bê thúc vú. Điều quan trọng là phải làm tốt khâu tách bê ngay sau khi đẻ, thường xuyên tắm chải, chăm sóc và xoa bóp hai đầu vú. Trước khi vắt sữa, cần phải vệ sinh sạch sẽ chuồng trại và chỗ vắt sữa, dụng cụ, tắm rửa sạch sẽ cho bò, nhất là phần sau và bầu vú. Dùng khăn sạch nhúng vào nước ấm 40 – 42^0 rửa và lau sạch bầu vú. Thay nước sạch lần nữa, dùng khăn ấm đắp lên bầu vú, kích thích nhẹ, giả như bê thúc vú khoảng 2 – 3 phút, khi nào thấy sữa xuống căng mới bắt đầu vắt. Vắt bỏ đi vài tia sữa đầu, khi vắt tuỳ theo người thuận tay phải hay tay trái mà tư thế ngồi bên trái hay bên phải bò. Có hai kiểu vắt sữa bò: Vắt vuốt và vắt nằm.

Vắt vuốt: Sau khi xoa bóp, hai tay nắm hai núm vú (hai vú trước hoặc hai vú sau, hoặc một vú trước một vú sau) và vuốt cho sữa chảy ra. Cách này thường nên áp dụng khi núm vú nhỏ, nhưng có nhược điểm là ít thoải mái cho bò và vất vả cho người vắt sữa.

Vắt nắm: Nắm núm vú trong lòng bàn tay và bóp nhịp nhàng cho sữa ra, thường áp dụng khi núm vú lớn

và dài. Có hai kiểu vắt nắm, đó là núm vú nắm trọn trong lòng bàn tay gồm cả năm ngón tay. Ngón tay tì một bên vú. Thường thì cách vắt nắm thoải mái hơn cho cả bò và người vắt. Tuy nhiên dù áp dụng phương pháp vắt nắm thì giai đoạn sau cũng vẫn phải vắt vuốt trong vài phút để thật cạn sữa.

Thông thường ngày vắt sữa hai lần, đó là sáng và chiều. Sữa sáng bao giờ cũng nhiều hơn, nhưng loãng hơn sữa chiều. Cần cố định giờ vắt, người vắt và các thao tác vắt sữa, tránh mọi hành vi thô bạo với bò. Người vắt sữa không nên mặc quần áo sáng màu, trong lúc vắt sữa không nên để người lạ đến gần. Đã vắt sữa là phải vắt kiệt, trừ trường hợp dành lại một ít cho bê bú sữa mẹ trực tiếp. Không vắt hết, giai đoạn sau vắt sữa ra ít, lại mất nhiều thời gian dễ làm bò mẹ viêm vú.

Sữa là loại thực phẩm rất bổ... nên dễ bị vi khuẩn xâm nhập. Nếu không bảo quản tốt, hoặc không lo chế biến ngay thì sữa dễ bị hư. Trong nhiệt độ bình thường, sữa tươi chỉ để được vài giờ, nếu khí hậu nóng bức, sữa càng mau hư. Vì thế muốn bảo quản sữa tốt, ta phải bắt đầu bằng những việc bình thường nhưng lại rất quan trọng như: Các dụng cụ vắt sữa, vệ sinh bầu vú đều phải sạch sẽ, được tráng nhúng nước sôi khi dùng và vệ sinh ngay sau khi dùng. Nơi vắt sữa phải sạch sẽ thoáng mát. Ngay sau khi vắt sữa phải được lọc bằng 2 – 3 lớp vải mùng. Nếu vận chuyển sữa ngay đến nhà máy chế biến hay nơi tiêu thụ cần đổ đầy sữa vào các

bình chứa để tránh sóng lắc vì có không khí sữa sẽ chua. Nếu vận chuyển lâu, phải ướp đá bên ngoài các bình sữa. Nếu không vận chuyển ngay thì cần thanh trùng tốt nhất bằng phương pháp hấp cách nhiệt. Sau đó để nguội và bảo quản trong tủ lạnh.

NUÔI DƯỠNG DÊ SỮA

Chế độ nuôi dưỡng tốt phải đảm bảo cho dê mẹ phát triển bình thường khi có chửa, cho nhiều sữa trong thời kỳ cho sữa. Trước khi và sau khi đẻ phải cho dê ăn ngon, cháo cám... Năng suất chất lượng sữa phụ thuộc vào thành phần và giá trị dinh dưỡng của thức ăn. Thiếu thức ăn thô xanh, nhất là thức ăn thô xanh non ngon thì chất lượng sữa sẽ kém. Thừa thức ăn tinh hỗn hợp thì không chỉ chất lượng sữa giảm, chi phí thức ăn tăng mà còn có thể gây lên nhiều bệnh tật, nhất là các bệnh sản khoa trước, trong và sau khi sinh.

Chế độ nuôi dưỡng dê phải căn cứ vào nhu cầu dinh dưỡng. Nhu cầu vật chất khô của dê mẹ vào cuối kỳ có chửa giảm trung bình 2kg/100kg thể trọng. Sau đó, nhu cầu vật chất khô tăng và đạt mức cao nhất vào tuần lễ thứ 14 – 15 (trung bình 4,5kg/100kg thể trọng), rồi lại giảm dần. Nói chung, nhu cầu vật chất khô của dê sữa khoảng 5 – 6% thể trọng của cơ thể là thích hợp. Dựa vào nhu cầu dinh dưỡng của dê sữa, ta có thể tính được tiêu chuẩn cho ăn như sau:

Trong thời kỳ cạn sữa, cần đảm bảo tiêu chuẩn ăn cho thai phát triển tốt làm cơ sở để giai đoạn sau đạt năng suất cao. Trong thời kỳ cho sữa, tiêu chuẩn cho ăn thay đổi tuỳ theo năng suất và phẩm chất sữa. Nếu tỷ lệ mỡ sữa là 4 – 4,5%, năng suất 1kg/ngày thì dê sữa cần 0,4 đơn vị thức ăn và 50gram Protein dễ tiêu.

Đối với dê cái non, mới giao phối lần đầu, chưa thành thục tăng thêm 10% đơn vị thức ăn và lượng Protein dễ tiêu. Đối với dê cái mới đẻ tăng thêm 15gram Protein dễ tiêu. Đối với dê cái sức yếu mỗi ngày thêm 0,15kg thức ăn và 20gram Protein dễ tiêu. Đối với dê đang cho sữa, mỗi ngày thêm 0,2 – 0,3kg thức ăn và 25 – 30gram Protein dễ tiêu.

Ngoài thức ăn thô xanh phong phú chất lượng tốt, cần bổ sung thêm thức ăn giàu đạm, muối, khoáng, sinh tố... vào khẩu phần thức ăn hàng ngày cho dê. Nếu đã cho thêm thức ăn như vậy trong vòng 2 tuần mà năng suất sữa không tăng thì không nên cho ăn thêm nữa. Khi phối hợp khẩu phần ăn hàng ngày cho dê cần theo nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào thể trọng của dê mẹ và năng suất sữa hàng ngày.

- Tận dụng nguồn thức ăn có sẵn ở địa phương để giảm giá thành nhưng phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn và đúng tỷ lệ năng lượng, Protein trong khẩu phần.

- Để kích thích tối đa khẩu vị của dê cần nhiều loại thức ăn bổ sung cho nhau.

Theo kinh nghiệm nuôi dê sữa ở một số địa phương cho thấy: Đối với loại dê có thể trọng trung bình 49kg, mỗi ngày cho 2kg sữa và được chăn thả từ 5 – 6 giờ trên đồng cỏ tự nhiên (mỗi con ăn được ít nhất 2kg cỏ hoà thảo), khi về chuồng cần cho ăn thêm mỗi con 1,5kg keo dậu tươi hoặc cỏ họ đậu và 0,5kg thức ăn hỗn hợp.

Nếu cho dê sữa ăn urê thì không được vượt mức 1% trọng lượng khẩu phần (tính theo vật chất khô) và không nhiều hơn 1/3 tổng số Protein. Nên cho dê ăn gỉ đường theo mức 5% trọng lượng thức ăn phối hợp. Nếu cho dê ăn cỏ khô họ đậu, thì bổ sung thêm thức ăn hỗn hợp có 14% Protein và Photpho dạng mononatri photphat.

Nếu cho dê ăn cỏ khô họ hoà thảo, thì bổ sung thêm thức ăn hỗn hợp có 16 – 18% Protein. Nhất thiết phải cho dê sữa ăn thêm can xi, photpho, muối ăn và iốt...

Theo cách nuôi trên, dê khoẻ mạnh, năng suất sữa tăng, không thấy hiện tượng thiếu dinh dưỡng.

Địa chỉ liên hệ mua giống:

Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ (Sơn Tây – Hà Nội), thuộc Viện Chăn nuôi Quốc gia. ĐT 034.838341 –

0913322320; Trung tâm khuyến nông các tỉnh thành... hoặc cơ sở chăn nuôi dê sữa của ông Nguyễn Đình Minh, 15/54/12, ấp 3, xã Bình Hưng Hoà, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 088755313. Hiện tại, giá dê hậu bị: 70.000-80.000đ/kg.

Phần III

Một số phương pháp chữa bệnh vật nuôi, cây trồng đơn giản, hiệu quả

I- Bệnh cây trồng

PHÒNG BỆNH BỌ NHẢY HẠI RAU CẢI TRONG MÙA KHÔ

Con bọ trưởng thành có cánh cứng, hình bầu dục, chiều dài cơ thể khoảng 2 - 2,5 ly, màu đen bóng, trên mỗi cánh trước có một vân sinh sọc hình củ lạc màu trắng, chúng có khả năng bay, nhảy xa, di chuyển nhanh từ ruộng này sang ruộng khác, thường gây hại nhiều vào lúc sáng sớm và chiều mát. Bọ trưởng thành ăn lá rau tạo thành những lỗ nhỏ kích thước một vài ly, nếu bị hại nặng, lá rau bị thủng nhiều nhìn như tấm lưới, làm cho lá rau te tua xơ xác cây còn nhỏ đặc biệt là những ruộng còn lại sau khi những ruộng xung quanh

đã thu hoạch hết. Bọ trưởng thành có thể sống đến một năm, một con cái có thể đẻ đến hai trăm trứng ở dưới đất xung quanh vùng rễ chính của cây.

Ấu trùng của loài bọ này có hình ống tròn, màu vàng nhạt, khi đẫy sức có thể dài đến 4 ly, chúng ăn hại rễ và củ (trên cải củ) tạo ra những đường lõm ngoằn ngoèo, hay thành từng lỗ ăn sâu vào trong rễ, trong củ. Ở các tỉnh Nam Bộ thường gây hại nhiều trong các tháng mùa khô. Để phòng trị loại bọ này có thể áp dụng một số biện pháp chính sau đây:

- Không nên trồng liên tục nhiều vụ rau cải trong một khu vực, sau khi trồng vài vụ nên luân canh với những cây trồng khác như dưa leo, hành, bầu, bí, mướp, ngò, ớt...

- Khi thu hoạch nên chừa lại một vài liếp ở giữa ruộng để thu hút bọ tập trung vào sau đó dùng thuốc bọ huỷ diệt.

- Cần kiểm tra ruộng thường xuyên nhất là lúc sau gieo khoảng 7 – 10 ngày và vào những lúc các ruộng rau xung quanh đang thu hoạch để phát triển và dùng thuốc diệt bọ kịp thời. Có thể dùng một trong các loại thuốc sau đây để phun xịt: Basudin 50 EC, Vibasu 50 EC, Serpa 10 EC/25 EC. Visher 25 ND, Polytrin 440 EC... hoặc dùng Basudin 10H để rải xuống gốc rau (liều lượng và cách sử dụng xem kỹ trên nhãn thuốc). Cần đặc biệt chú ý đảm bảo thời gian cách ly của thuốc để hạn chế thuốc gây ngộ độc cho người sử dụng rau.

Sau khi dùng thuốc nên bón thêm phân để cây rau phục hồi nhanh. Nên phun xịt thuốc vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát thì hiệu quả diệt sâu sẽ cao hơn.

BỆNH ĐỐM MẮT ẾCH TRÊN CÂY ĐẬU XANH

Triệu trứng: Đậu xanh từ giai đoạn ra hoa thường bị đốm màu nâu đỏ trên lá. Đây là loại đốm mắt ếch trên lá do nấm Cercospora Canescens gây ra. Vết bệnh lúc đầu tròn nhỏ, sau đó lớn dần có màu đỏ nâu, tâm màu xám trắng. Các đốm nhỏ liên kết với nhau tạo thành mảng cháy đỏ, khô giòn, lá bị bệnh rụng sớm làm trái nhỏ, hạt lép.

Phòng trị:

- Bón phân cân đối và đầy đủ, cần bón thêm phân chuồng hoai mục cho ruộng đậu.

- Tưới nước đầy đủ cho cây, không để cây bị thiếu nước.

- Phun thuốc cho ruộng đậu khi bệnh gây hại bằng một trong các loại thuốc sau: Copper B 75WP, Benormyl 50 Wp, Anvil 5 SC, Derosal 60 Wp, Hinosan 40 EC, Score 250 EC... liều lượng10 - 25g/lít, phun 10 ngày/lần.

PHÒNG TRỪ SÂU HẠI CHO DƯA LEO

Triệu chứng của một số loại sâu hại có tên là sâu vẽ bùa (có nơi gọi là sâu đục lòn lá, ruồi đục lá hay dòi đục lá...), chúng có tên là Liriomyzaspp, thuộc họ dòi

đục lá (Agromyzidae) bộ hai cánh (Diptera). Có thể coi loài sâu này là một loại cây đa thực vì ngoài cây dưa leo (dưa chuột) chúng còn gây hại ở nhiều loại cây trồng khác thuộc họ bầu bí (Curcubitaceae) như bầu, mướp, bí đỏ, bí xanh, dưa hấu, dưa lê...; họ đậu đỗ (Fabaceae) như đậu đũa, đậu côve, đậu trạch...; họ cà Solanaceae như cà chua, cà pháo, cà bát, khoai tây.

Sâu gây hại từ khi cây dưa còn nhỏ, có những ruộng từ khi cây dưa mới ra được 2 lá sò đã bị sâu tấn công. Tuy nhiên, sâu thường gây hại nhiều từ khi lá bước vào giai đoạn bánh tẻ trở đi. Trường hợp mật độ cây sâu cao, đường đục của cây sẽ dầy đặc, tập trung thành những đám lớn, làm cho lá bị vàng, thô cứng, còi cọc, cây bị "xuống dây" (lụi tàn) nhanh, nếu đã bị hại đến mức này thì sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất và sản lượng của ruộng dưa. Bình thường thời gian thu hái của ruộng dưa kéo dài khoảng 25 - 30 ngày, nhưng nếu bị sâu gây hại thì thời gian rút xuống còn phân nửa. Ấu trùng có 3 tuổi, khi đầy sức, ấu trùng sẽ chui ra khỏi đường đục rơi xuống đất hoặc nằm ngay dưới mặt lõm của lá làm nhộng (nhộng dài khoảng 1,5 - 2 ly, có màu vàng tươi hoặc màu nâu thẫm khi sắp vũ hoá).

Ở các tỉnh phía Nam, sâu gây hại quanh năm, nhưng thường nặng nhất vào mùa khô (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau), những ruộng trồng dầy và liên tục trong nhiều năm thường là các ruộng có sâu hại nhiều nhất. Để hạn chế tác hại của sâu, bà con nên áp dụng kết hợp các biện pháp sau đây:

- Không nên trồng quá dầy, nên trồng với mật độ hợp lý để tạo độ thông thoáng cho giàn dưa, hạn chế sự phát triển của sâu.

- Nếu ruộng dưa đã bị hại nặng nên cắt bỏ những lá có nhiều sâu đem tiêu huỷ để diệt sâu bên trong, hạn chế một số sâu ở các đợt sau.

- Không nên trồng liên tục nhiều vụ dưa (hoặc một số loại cây trồng thường bị sâu gây hại nhiều như đã nêu ở phần trên). Nên luân canh với một số loại cây trồng khác như hành, ngò gai, xà lách... tốt nhất là các loại cây trồng khác như lúa, rau muống... Trong biện pháp này nếu bà con ở chỗ bạn vận động được nhiều chủ ruộng cùng làm thì hiệu quả sẽ rất cao.

- Trước khi trồng nên dùng màng phủ Plastic (vải bạt nilon) trên luống dưa sẽ hạn chế được một số loại và tác hại của sâu.

- Nếu ruộng bị hại nhiều, bạn có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau đây để phun xịt: Vertimex, Baythroid, Serpa, Sherbush, Decis, Polytrin, Trgard... (về liều lượng cách sử dụng và thời gian cách ly bạn nhớ đọc kỹ hướng dẫn của nhà sản xuất có in sẵn trên bao bì). Do vòng đời của sâu ngắn (khoảng 17-18 ngày), mặt khác chúng lại sinh sản nhiều... nên sâu rất nhanh quen thuộc, vì thế bạn nhớ là không nên sử dụng một loại thuốc đơn độc trong một thời gian dài, mà nên dùng luân phiên nhiều loại thuốc với nhau. Sau khi phun xịt thuốc nên bón bổ xung thêm một đợt phân để tăng cường sức đề kháng cho cây.

PHÒNG NGỪA SÂU ĐỤC TRÁI SẦU RIÊNG THEO CÁCH BAO TRÁI BẰNG TÚI NILON

Việc dùng bao túi nilon (hoặc bao được sản xuất bằng những vật liệu khác) để bao trái cây phòng ngừa sâu bệnh gây hại cho trái đã được một số nước trong khu vực áp dụng từ lâu. Vài năm gần đây, một số cơ quan chuyên môn ở nước ta cũng đã thử nghiệm để bảo vệ một số loài cây ăn trái như ổi, xoài... và cũng đã thu được một số kết quả khá tốt. Cách làm này cũng đã được khuyến cáo cho bà con nhà vườn áp dụng tương đối có kết quả tốt. Qua việc áp dụng thử, nhiều người cho rằng, để phòng ngừa sâu đục trái cây sầu riêng (Conogethes punctieralis) biện pháp hữu hiệu nhất vẫn là dùng bao, túi bao kín lại. Biện pháp này không những phòng ngừa được sâu đục trái (một trong những loại sâu mà nhà vườn trồng sầu riêng rất sợ) mà còn có khả năng phòng ngừa được một số loài sâu hại khác như rệp bông (Planococcus sp) và một số loại nấm bệnh thường gây hại trên trái. Ngoài ra biện pháp này còn làm cho trái có màu sắc đẹp hơn, sáng hơn, dễ bán và thường bán được giá cao hơn so với trái không được bao. Không ảnh hưởng đến sức khoẻ của người ăn do không dùng đến thuốc trừ sâu ở giai đoạn sau...

Về cách làm bạn có thể tiến hành như sau: Chờ khi trái sầu riêng có kích thước khoảng gần bằng quả trứng gà (hột gà) thì phun một đợt thuốc trừ sâu bằng một trong những loại thuốc trừ sâu thông thường sau: Decis, Karate, Savin, Sumi – Alpha... để diệt trừ những

ổ trứng và sâu non đã có sẵn trên trái. Sau khi phun thuốc được khoảng 5 - 7 ngày thì tiến hành bao trái bằng túi nilon trong, có kích thước khoảng 25 x 35cm. Phía trên miệng bao cột vừa đủ chặt vào cuống trái, phía dưới đáy bao khoét một số lỗ nhỏ để hơi nước thoát ra ngoài (trọng thời gian bao sẽ có hơi nước đọng lại phía trong của thành bao), nhưng không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của trái. Cũng có thể dùng túi nilon lớn hơn để bao trùm nhiều trái kế cận nhau,... để thay bao nilon có thể bao bằng giấy xi măng hay bao xốp. Trước khi thu hoạch trái khoảng một tháng thì tháo bỏ bao để trái cây có màu xanh trở lại. Đây là biện pháp có hiệu quả cao, nhưng hơi tốn kém công sức và thời gian.

CHỮA BỆNH CHẢY NHỰA CHO SẦU RIÊNG

Nguyên lý của phương pháp chữa bệnh mới này là dùng một loại ống tiêm đặc biệt để bơm thuốc trừ nấm loại lưu dẫn ở trong mô của cây bị bệnh, nhằm tiêu diệt các nguồn nấm bệnh đã xâm nhập vào trong cây một cách nhanh nhất. So với các phương pháp tưới thuốc xung quanh vùng rễ hoặc phun trên tán cây thì phương pháp chích thuốc bằng ống tiêm đưa lại hiệu quả trị bệnh xì mủ và thối gốc do nấm Furasium sp và Phytopphthora ssp gây ra rất cao, cây nhanh phục hồi, nhanh khỏi bệnh.

Kỹ thuật chích thuốc được hướng dẫn như sau: Trên những cây đã bị bệnh chảy nhựa, nên tiêm dưới

hoặc trên các vết bệnh với khoảng cách 50cm. Nếu cây bị bệnh nặng hoặc có nhiều vết bệnh thì tiêm ở xung quanh cây và dưới các nhánh lớn. Dùng một chiếc khoan tay hoặc khoan điện có mũi khoan với đường kính khoảng 4-5mm (không nên dùng mũi khoan lớn hơn sẽ không kín, dễ bị chảy thuốc ra ngoài), khoan sâu 3-4cm rồi gắn mũi ống bơm tiêm đã cho đủ lượng thuốc vào, gắn chặt và tháo khoá hãm ra. Một chiếc ở đuôi bơm tiêm sẽ nén thuốc ngấm từ từ vào thân cây trong khoảng 20 phút. Loại thuốc đang được dùng rộng rãi là Phosphorate. Đối với cây khoảng từ 7-8 năm tuổi có thể dùng khoảng 40mm/cây (4 mũi tiêm). Tuỳ theo mức độ bệnh và tình trạng cây để có lượng thuốc tiêm thích hợp. Nên tiêm thuốc vào buổi sáng sớm và kết thúc trước 12 giờ, vì buổi chiều mức độ hấp thụ thuốc kém hơn buổi sáng, những ngày trời nắng thuốc ngấm nhanh hơn. Những ngày mưa to không nên tiêm thuốc cho cây.

Theo trung tâm nghiên cứu cây ăn quả Đông Nam Bộ thì phương pháp này có thể sử dụng trên các loại cây ăn quả khác và cây cao su rất có hiệu quả. Thuốc và bơm tiêm hiện đang được Công ty Techno (Đồng Nai) cung cấp.

PHÒNG TRỊ BỆNH THỐI GỐC, CHẢY NHỰA TRÊN CÂY SẦU RIÊNG

Do đặc tính của bộ rễ sầu riêng rất mẫn cảm với nước trong đất và dễ bị nhiễm bệnh Phytophthora, nên

phải đắp mô cao để trồng (cao 40cm trở lên) riêng ở Đồng bằng sông Cửu Long cần đắp mô cao cách mực nước cao nhất hằng năm 70 – 100cm để tránh bộ rễ bị nhiễm nấm gây thối rễ. Tiến hành xử lý đất trước khi trồng bằng các loại thuốc trừ nấm đất.

Khoảng cách cây: Trồng cây với mật độ thưa giúp vườn thông thoáng có ánh nắng xuyên vào sẽ giảm được áp lực nguồn bệnh. Khoảng cách khuyến cáo trồng sầu riêng hiện nay là từ 8m x 8m đến 10m x 10m.

Bón phân và chăm sóc: Sử dụng phân bón hoá học với liều lượng thấp, bón nhiều phân chuồng hoai mục, phân gà có khả năng khống chế nấm cao hơn các loại phân chuồng khác. Không bón trực tiếp lên hệ thống rễ vì dễ gây ngộ độc phân, tránh làm tổn thương rễ, tăng cường bón các loại phân xanh khô hàng năm để tăng độ tơi xốp cho đất giúp bộ rễ phát triển khoẻ và thuận lợi.

Tủ gốc: Dùng rơm khô hay cỏ khô tủ (phủ) gốc cây để giảm thoát nước trong mùa nắng, tránh lây nhiễm nấm trong mùa mưa từ gốc cây, tạo điều kiện thuận lợi cho vi sinh vật đất, vi sinh vật đối kháng phát triển, tăng cường hô hấp cho bộ rễ giúp hấp thụ dinh dưỡng thuận lợi.

Tỉa cành: Hàng năm phải tỉa các cành gần mặt đất 70-100cm, loại bỏ các cành nhỏ, cành vô hiệu, cành sâu bệnh.

Tưới nước: Thiết kế hệ thống tưới và thoát nước thật hoàn chỉnh để cung cấp đủ nước cho cây trong mùa

nắng và thoát nước triệt để trong mùa mưa, tránh để ngập úng hay khô hạn.

Số lượng trái trên cây: Tỉa bỏ bớt trái kém chất lượng và giữ lại một số lượng trái phù hợp, giúp sản phẩm có chất lượng, giúp cây chóng hồi phục và gia tăng tính chống chịu bệnh và tuổi thọ cho cây. Trong quá trình đi lại chăm sóc, không dẫm lên mặt đất của gốc cây; đây là điều kiện cần đặc biệt chú ý, nếu không sẽ làm cho đất chặt trong thời gian dài gây bất lợi và tổn thương trầm trọng cho bộ rễ. Nên thiết kế lối đi cách xa hệ thống rễ.

Biện pháp giống: Đối với việc quản lý bệnh Phytophthora thì giống kháng bệnh hay chống chịu bệnh là biện pháp không thể thiếu trong việc dùng làm gốc ghép để khống chế áp lực ban đầu của bệnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiện nay giống sầu riêng lá quéo ở Tiền Giang có khả năng chống chịu bệnh Phytophthora ngoài đồng khá tốt, do đó nên chọn làm gốc ghép cho các giống thương phẩm.

Biện pháp sinh học: Bao gồm các biện pháp sử dụng các biện pháp hữu cơ như dùng phân chuồng, rơm khô, cỏ khô, vi sinh vật đối kháng như nấm Trichoderma spp.

Biện pháp hoá học: Thuốc Phosphonate khá tốt và không gây ô nhiễm môi sinh, không làm mất cân bằng sinh thái trong hệ sinh vật giúp cây tăng cường tính chống chịu đối với bệnh.

Cách sử dụng: Thuốc Phosphonate chủ yếu được bơm vào trong thân cây sầu riêng (mạch gỗ), có khả năng di chuyển lên ngọn cây và di chuyển xuống tận rễ qua mạch libe, trong quá trình di chuyển xuống, thuốc kích thích cây sinh tính để kháng với nấm Phytophthora palmivora. Liều lượng: sử dụng 30ml/1m đường kính tán cây vào 2 thời điểm tháng 4 - 5 (đầu mùa mưa) và tháng 10-11 (cuối mùa mưa) để ngừa bệnh.

Cách xử lý: pha thuốc với nước cất theo tỷ lệ 1:1, cho vào ống bơm thuốc bằng ống nhựa 10ml và khoá lại, dùng khoan tay hay khoan máy có đường kính mũi khoan 6mm khoan vào thân theo hướng vuông góc với thân cây khoảng 40 - 45mm, cách mặt đất 50 - 70cm, đưa mũi ống bơm vào lỗ khoan và mở khoá ống bơm tự nén thuốc vào thân cây bằng sức ép của lò xo. Phun thuốc Phosphonate lên tán cây và trái theo nồng độ 10ml/10 lít nước để ngừa bệnh thối trái.

Qua nghiên cứu và thí nghiệm Phosphonate tỏ ra có hiệu quả trong phòng trừ bệnh chảy nhựa thân và thối trái do nấm Phytophthora nên hiện nay được nhà vườn chấp nhận và đang sử dụng ở các khu vực trồng sầu riêng để phòng trừ bệnh, nhất là ở miền Đông Nam bộ, và Đồng bằng sông Cửu Long.

TRỊ XOÀI BỊ ONG, RUỒI CHÂM

Ruồi thường đậu bò đi bò lại bắt cặp trên quả. Con cái đẻ vào mỗi lỗ đục 5-10 quả trứng. Sau 2-3 ngày, trứng nở thành dòi. Dòi đục vào thịt quả, ăn quả làm

cho quả rụng và thối đi. Lỗ đục rất nhỏ khó nhìn thấy, nên khó phát hiện. Đến khi tuổi lột nhộng thì ruồi chui ra ngoài vỏ, bật mình bắn xuống đất làm nhộng rồi vũ hoá ở đấy thành ruồi và bay đi phá tiếp. Ruồi đục quả phá tất cả các loại xoài khác và cả các loại quả khác như: đào, roi, ổi, táo, đu đủ, hồng, cam, quýt... có loài đục cả bầu bí, mướp non.

Ta có thể dùng bả bằng cách dùng vải giọt Methyl eugieno và vài giọt Dipterex 5% trộn lẫn. Đĩa bả treo cao trong tán cây. Mỗi hecta vườn đặt vài mươi đĩa và cứ 6 - 7 ngày thì thay bả một lần. Methyl eugenol giống như chất kích dục của con cái lôi cuốn con đực tới ăn rồi chết, làm con cái không được giao phối, trứng đẻ ra không nở.

Cũng có thể trồng cây hương nhu thành nhiều đai trong vườn. Hương nhu cũng tiết ra chất giống chất kích dục của con cái, lôi cuốn con đực tới. Khi thấy con đực tới thì phun thuốc mà giết đi. Có thể dùng BE58, Bassa hay Azdin... Cũng có thể phun thuốc định kỳ 7 - 10 ngày một lần càng tốt. Ngoài ra có thể dùng các miếng mít, dứa hay chuối chín tẩm thêm mật mía rồi phun thuốc không có mùi như Azodin, Malathion, Furadan... vào mồi treo trong tán cây. Ban ngày ta thu mồi cất đi kẻo làm chim chóc chết oan, đêm mới treo ra. Mỗi hecta vài ba chục mồi là đủ.

Nếu thấy các quả mới già hay cả quả non chưa chín vàng đi rồi rụng, trong quả không có dòi thì con vật hại là con bướm chích quả, có tên Ophioleres

fullonia L. là loài bướm ăn đêm. Con này hơi to, có đôi cánh trước màu nâu, cánh sau màu vàng, giữa có một đốm đen hình chữ "C".Vòi bướm rất sắc châm qua vỏ vào ruột, hút thịt quả, làm quả vàng và rụng.

Sâu bướm đậu và ngủ ngày ở các cành lá khô, nơi rậm rạp, nên có thể soi đèn bắt vào ban đêm và tốt hơn hết là vệ sinh vườn cho quang. Cũng có thể dùng bả độc như đối với ruồi đục quả được. Còn một loài đục sâu nữa đục hại quả non. Đó là sâu của bướm Alophia Sp, cũng thuộc loài bướm hoạt động ban đêm. Con bướm có sải cánh dài độ 25mm màu nâu. Bướm đẻ trứng vào vỏ quả non, sâu nở ra đục lỗ cho vào quả và phá. Có loài phá quả ở gần cuống, có loài chui vào tận hạt. Quả bị phá và bị rụng non rất nhiều.

Sâu phá khi quả còn non, ta có thể phun thuốc. Song tốt nhất là dùng bả độc. Ngoài ra người ta còn dùng kiến vàng thả vào cây, kiến sẽ tìm bắt sâu ngay từ khi chúng chưa kịp chui vào quả.

TRỊ SÂU BỆNH TRÊN XOÀI

Dùng thuốc diệt rầy một lần trong giai đoạn xử lý xoài ra hoa là chưa đủ vì xử lý trong giai đoạn này chỉ diệt ấu trùng, thành trùng mà không diệt trứng. Một tuần sau, lứa trứng rầy nở ra sẽ tăng mật số cao, chích hút bông, đẻ trứng chặn đường vận chuyển dưỡng chất nuôi trái, nên trái rụng hàng loạt. Trong giai đoạn trái non phun thuốc không diệt hết vì trứng rầy đã nằm sẵn trong cuống trái rồi.

Cách trị rầy hiệu quả là sau khi xử lý ra hoa xoài nếu thấy mật độ cao thì phải phun thuốc ngay. Trước khi trổ hoa, đi thăm đồng thấy mật số rầy cao thì phun lần 2. Sau khi trổ nếu thấy mật độ còn cao thì tiếp tục phun lần 3. Vườn xoài nếu có nhiều rầy, sau khi thu hoạch phải cắt tỉa cành cho thông thoáng, dẹp nơi trú ẩn của rầy và hạn chế rầy bông xoài vụ tới. Thuốc đặc trị rầy mới hiện nay là Actara 25WG pha một gói (1g) cho một bình 8 lít.

Trên vỏ cây xoài chín có những chấm đen, trong thịt có xơ đen ăn bị đắng. Đó là hiện tượng gì?

Có 2 trường hợp xảy ra: Trường hợp trái xoài có chấm đen là do nấm Diplodia ăn sâu vào thịt làm thịt bên trong bị đen. Trường hợp trái hái giấm, vỏ bị đen, thịt bên trong có xơ chỉ đen gọi là "chạy dây" do nấm Dothiorella.

Phòng trị khi bệnh vừa xuất hiện hoặc khi thu hái ngừa bằng cách ngâm trong nước nóng (3 sôi 2 lạnh) + Benomyl 1/1000.

Xoài có 2 đối tượng đục trái: Do sâu đục trái hoặc do dòi đục trái làm rụng trái, thối trái. Biện pháp phòng trị giống nhau tức tìm cách loại bỏ nguồn lây nhiễm. Khi thấy sâu, dòi gây hại trên trái thì chôn sâu các trái này dưới đất hoặc ngâm trong nước cho ngạt chết.

Hiện nay, biện pháp bao trái đang được khuyến khích. Trường hợp cây cao không bao trái được có thể dùng thuốc hoá học để phòng trị. Phòng trị sâu đục trái

hay dòi đục trái (do ruồi đẻ trứng) bằng một số thuốc gốc tổng hợp hay gốc lân như Cyperan, Peran, Busudin 40 EC... khi tỷ lệ trái bị đục 5%.

Muốn biết do bướm hay do ruồi thì chú ý đến ấu trùng là sâu (của bướm) có kích trước lớn hơn 1cm, thân có sọc đỏ, trắng xen kẽ, có chân. Nếu là dòi (từ ruồi đẻ) có màu trắng dài từ 2-3mm, không chân và búng khi di chuyển.

CÁCH KHẮC PHỤC XOÀI BỊ THỐI TRÁI

Bệnh thối trái ở xoài do một loại nấm (tên khoa học là Collectotrichum gloeosporioides Penl) gây nên. Nấm này không những gây thối trái xoài mà còn gây bệnh đốm lá, đen bông và chết cành. Ban đầu những chấm đen nhỏ xuất hiện trên vỏ trái. Sau đó chúng lớn dần tạo thành những mảng đen và thường được phủ một lớp bào tử màu tím có vòng đồng tâm. Khi gặp mưa lớn, các bào tử bị rửa trôi xuống và đọng lại ở chóp trái, gây thối trái khi trái gần chín. Để phòng trị có thể phun một trong các loại thuốc sau: Benomyl, Dithane M45, Manzate, Antraco với liều lượng 20 - 30g/ bình 8 lít.

DÙNG MUỐI TRỪ ẤU TRÙNG BỌ HẠI DỪA RẺ VÀ HIỆU QUẢ

Nhiều người đã có nhiều loại thuốc trừ sâu để xử lý bọ hại dừa nhưng vẫn chưa có loại thuốc trừ sâu nào thực sự hiệu quả. Từ việc chặt bỏ các cây dừa lá khô, héo không còn cứu vãn được nữa, nhiều người phát hiện

trong đọt của những cây dừa có vô số ấu trùng của bọ cánh cứng hại dừa. Do đó, một thực tế là không phải bọ cánh cứng trưởng thành tàn phá đọt dừa mà chính là ấu trùng của bọ cánh cứng như những con sâu (ở Nam bộ gọi là con đuông) trực tiếp đục đọt dừa làm cho lá dừa bị lụi. Qua kinh nghiệm diệt sâu đục thân các loại mít, sầu riêng bằng cách bơm nước muối có độ đậm đặc cao vào trong ngõ ngách sâu thường đùn phân và mục gỗ chúng phá thân cây ra ngoài ta có thể mua muối cục về gói trong bọc nilon có chọc thủng nhiều lỗ cho nước rễ thoát ra ngoài rồi đặt sâu vào các đọt dừa và bơm vào những bọc muối này khoảng 20cc nước lã để làm cho muối gặp lượng nước ít ỏi đó sẽ tan dần và chảy vào mọi ngõ ngách của đọt dừa. Ấu trùng phá dừa gặp nước muối đặc không chịu đựng nổi sẽ bị tiêu diệt hầu hết. Khi ấu trùng đã bị tiêu diệt hầu hết thì không có nguồn ấu trùng trưởng thành nở thành bọ cánh cứng để đẻ vào đọt dừa nữa. Do vậy mà ngoài số dừa dùng thuốc trừ sâu không đạt hiệu quả phải chặt bỏ, số dừa còn lại được đặt muối vào đọt đã chống lại rất hiệu quả sự tàn phá của bọ cánh cứng.

Việc sử dụng muối cục (muối hạt) để diệt ấu trùng bọ cánh cứng hại dừa theo cách làm trên rất có hiệu quả lại vừa kinh tế.

BỆNH HÉO LÁ CÂY DỨA

Hiện tượng lá cây dứa biến vàng hoặc đỏ hồng, cây bị héo dần là hiện tượng rất phổ biến và gây

hại nặng cho các vùng trồng dứa. Có nhiều nguyên nhân làm cho cây dứa vàng và héo, trong đó có các nguyên nhân do bệnh héo Vin (Uilt) do nấm hoặc do tuyến trùng.

Hiện tượng mô tả ở đây là một phần trong triệu chứng của bệnh héo Vin. Ngoài ra bệnh héo Vin còn có một số triệu trứng cần chú ý là:

- Trước hết lá chuyển màu đỏ hồng, sau đó sang màu hồng tươi và cuối cùng là màu vàng. Lá bệnh uốn cong ra phía ngoài, ngọn lá cuốn lại và héo.

- Lá biến màu đầu tiên thường là lá thứ 3 tính từ nõn trở ra, sau đó là lá hàng thứ 4 và thứ 5. Rễ cây bị thối dần.

Bệnh héo Vin do vi rút gây ra và do một loại rệp sáp giả (còn gọi là rệp phấn, rệp bông) làm môi giới lan truyền. Trong vườn dứa, bệnh lây lan rất nhanh, chỉ trong vòng 1 - 2 tuần rễ cây có thể bị héo chết, có vườn số cây bị héo chết lên tới 50%. Theo nhiều tài liệu, đây là bệnh nguy hại vào bậc nhất đối với cây dứa ở nhiều nước trên thế giới và ở nước ta. Giống dứa Cayen bị bệnh nặng hơn giống Spanish không gai.

Bệnh héo do nấm làm cho lá dứa bị vàng, sau chuyển màu hồng, ngọn lá cũng quăn lại và rũ xuống, thường các lá già phía ngoài bị trước sau mới đến các lá phía trong và ngọn. Cây dứa bị héo từ từ, không nhanh như bệnh héo Vin. Nấm tồn tại trong đất, phá hoại bộ rễ, từ đó cây bị vàng rồi héo.

Tuyến trùng là một loài giun rất nhỏ, sống trong đất, phá hoại rễ, làm cả bộ rễ bị thối, cây cũng biến vàng và héo, nhổ lên dễ dàng hơn so với những cây bị thối rễ do nấm. Nếu nghi vấn cây dứa bị tuyến trùng cần đào đất dưới gốc dứa đưa vào phòng phân tích tuyến trùng để có biện pháp phòng trừ chính xác, kịp thời.

Phòng trừ bệnh héo Vin chủ yếu là không trồng bằng chồi dứa ở vườn đã có bệnh, trước khi trồng nên xử lý bằng cách nhúng chồi dứa vào dung dịch các thuốc trừ sâu. Nếu bị bệnh thối rễ do nấm thì phun đẫm hoặc tưới vào gốc dứa bằng dung dịch các thuốc bảo vệ thực vật đặc hiệu.

KINH NGHIỆM PHÒNG TRỪ BỆNH KHÔ ĐỎ ĐẦU LÁ DỨA

Với cây dứa, người dân sợ nhất là bệnh khô đỏ đầu lá vì rất khó chữa trị mỗi khi chúng đã xuất hiện, gây thất thu, vì vậy việc phòng ngừa và điều trị bệnh là hết sức quan trọng.

Để phòng ngừa bệnh tiến hành như sau: Trước khi trồng cần khử trùng cây giống bằng thuốc trừ sâu Supracide 40 EC bằng cách cứ 10 lít nước thì pha khoảng 30cc thuốc. Bó con giống vào từng bó nhúng vào dung dịch thuốc khoảng 2 phút, sau đó để khô nước rồi đem trồng để diệt trứng rệp sáp bu bám dưới gốc và bên trong bẹ lá. Làm như vậy bệnh sẽ ít hơn. Nếu phát hiện cây nào bị bệnh thì phải nhổ bỏ ngay, sau đó rải cho

mỗi hốc vừa nhổ bỏ khoảng 100gram vôi bột để khử trùng, phơi đất khoảng 3 – 4 tháng mới trồng lại cây khác, khi trồng lại cần lấy những cây tương đối lớn để cho những cây mới trồng nhanh chóng "đuổi kịp" những cây đã trồng trước. Đối với những ruộng đã trồng dứa hết một chu kỳ (khoảng 4-5 năm) trước khi trồng tiếp cho kỳ sau thì phải xử lý ruộng bằng cách cứ để nguyên cây dứa trên ruộng rồi đốt cho cháy hết. Sau khi đốt xong chặt bỏ gốc, xới và phơi đất khoảng 2 tháng, rồi cứ mỗi hecta rải 20kg thuốc Regent hột để diệt triệt để sáp và kiến còn sống trong đất. Bệnh khô đỏ đầu lá dứa sẽ giảm dần đến hết.

BỆNH CHẢY NHỰA Ở CÂY MÍA

Triệu chứng: Trên những lá mía già có những sọc màu vàng chạy dọc theo gân lá. Có khi lá bị cháy từ đọt vào, ở thân thì thấy bị nứt, cắt ra thấy màu đỏ. Các sọc vàng trên lá có thể ngắn hay dài suốt cả phiến lá, làm giảm khả năng quang hợp của lá dẫn đến làm giảm năng suất. Cây bệnh nặng thì ít nảy mầm, mầm non chết nhiều, lượng đường giảm.

Phòng trị:

- Nên trồng giống kháng bệnh.

- Thoát nước cho mía tốt.

- Phun một trong các loại thuốc có gốc đồng như: COC 85, Copper Zino 85 WP với liều lượng 25-30g/8 lít hoặc Kauran 50WP, Káumin 2L 25-30g/2 lít.

CÁCH TRỊ BỌ CÁNH CỨNG HẠI NHÃN

Đúng như các bạn đã phản ánh trong thư: Bọ thường gây hại ở những giống nhãn có lá hẹp và dài như một số giống nhãn tiêu (tiêu Huế, long tiêu đường...), các giống nhãn có lá to và bầu, bọ gây hại ít hơn. Nhiều nơi có những vườn nhãn tiêu bị chúng gây hại xơ xác, chủ vườn phải tốn kém rất nhiều công sức, tiền bạc mới phục hồi lại được.

Để hạn chế tác hại của chúng ta có thể kết hợp một số biện pháp sau đây để phòng trị:

- Do bọ chỉ xuất hiện và cắn phá vào ban đêm và chúng rất chậm chạp, nên nếu cây nhãn còn thấp trong tầm tay có thể tổ chức soi đèn bắt vào ban đêm. Nếu mật độ nhiều có thể rải tấm nhựa nilon xuống xung quanh gốc rồi đập, rung cây cho bọ rụng bớt xuống rồi thu gom giết.

- Vào các đợt cây nhãn ra lá non, kiểm tra vườn nhãn thường xuyên nếu thấy có trên 10% lá non bị hại thì có thể phun xịt một trong các loại thuốc trừ sâu như: Polytrin P440 EC/ND, Polytrin C440 EC/ND, Sherpa 10EC/25EC, Visher 25 ND, Padan 95SP, Sevin 85WP... Nên xịt vào lúc chiều mát để đến đêm bọ bay ra cắn phá dễ trúng độc hơn.

- Vệ sinh vườn tược, phát quang bụi rậm làm cho vườn được thông thoáng, hạn chế bớt nơi trú ngụ của bọ trưởng thành.

PHÒNG TRỪ BỆNH LOÉT GÂY HẠI CÂY CÓ MÚI

Bệnh loét phát triển và lây lan mạnh mẽ trong mùa mưa. Do tháng 10 là tháng có lượng mưa và độ ẩm không khí cao nhất trong năm nên bệnh lây lan nhanh nhất và đạt cao điểm vào tháng 11.

Để ngăn chặn sự phát triển của bệnh loét, ta tiến hành cắt tỉa cành lá nhiễm bệnh, bón vôi, bón phân chuồng hoai mục phủ đất, kết hợp phun thuốc gốc đồng (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%). Các thí nghiệm trên được áp dụng cho cả hai vườn cây đang cho trái (7 năm tuổi) và vườn chưa cho trái (9 tháng tuổi) và được kiểm tra định kỳ 7-10 ngày/lần. Các bước trong quy trình trên đã được áp dụng liên tiếp trong các năm 1998, 1999 và 2000. Quy trình hoàn chỉnh phòng trừ bệnh loét cho cho các vườn cây:

Đối với vườn cây cho trái: Cắt bỏ và thiêu huỷ tất cả các bộ phận bị bệnh sau khi thu hoạch trái (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%) cho toàn bộ cây ngay sau khi cắt tỉa và thiêu huỷ cành nhánh sau bệnh. Làm cỏ, xới đất và bón phân gà hoai mục cho cây (4 tấn cho 1000 m^2). Kết hợp với việc bổ sung phân vô cơ NPK. Bón vôi cho vườn cây hai lần vào tháng 7 và tháng 10 trong năm. Phun thuốc gốc đồng (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%) vào các giai đoạn lá non ra tập trung (giữa tháng 5). Sau đó tiếp tục phun thuốc gốc đồng 2 lần (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%) sau đậu trái 1 và 2 tháng (giữa tháng 6 và tháng 7).

Đối với những vườn cây chưa cho trái: Cắt bỏ toàn bộ các bộ phận miễn dịch trong mùa nắng (tháng 1). Phun thuốc gốc đồng (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%) ngay sau khi cắt tỉa. Phun trồng ngay sau khi cây ra đọt non tập trung (tháng 2). Kiểm tra vườn thường xuyên để loại bỏ các lá bệnh. Đến cuối tháng 4 thì phun thuốc gốc đồng (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%). Sau đó tiếp tục phun hai lần thuốc gốc đồng (Kocide 61.4 DF nồng độ 0.4%) vào tháng 8 và tháng 9 sau đó là hai lần trong tháng 10.

Với việc tỉa cành nhánh sâu bệnh sau thu hoạch, bón phân chuồng và vôi kết hợp với bốn lần phun thuốc gốc đồng trong một năm, quy trình đã phần nào diệt được vi khuẩn *Xanthomonas campestris pv. Citri* gây hại trên lá cây. Về hiệu quả kinh tế, khi áp dụng mô hình phòng trừ bệnh loét da do Viện Nghiên cứu cây miền Nam đưa ra tại các vườn cây quýt tiều 7 tuổi ở Lai Vung, Đồng Tháp thì cứ mỗi 1000m^2 đã tiết kiệm được chi phí đầu tư và phân thuốc là 24.760.000 đồng.

NHỮNG GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA BỆNH CHẾT CÂY TIÊU

1- Không lấy giống ở những vườn tiêu đã bị bệnh:

Trước khi giâm nên xử lý giống bằng cách ngâm hom 30 phút trong dung dịch thuốc Rovral (với liều lượng 10gr thuốc pha trong 10 lít nước). Trước khi cho đất vào bầu nilon nên xử lý đất bằng dung dịch Formol

pha với nước theo tỷ lệ cứ 5 phần Formol 40% pha với 100 phần nước, phun tưới lên đống đất rồi trộn đều cho đất hơi ẩm ẩm, sau đó dùng bạt nilon phủ kín trong 2 - 3 ngày rồi mở ra khoảng 1 ngày cho bay hết mùi Formol sau đó mới cho vào bầu đất để trồng hom giống. Nhớ không nên lấy đất ở vườn đã từng bị bệnh này.

2- Chọn giống tiêu có khả năng kháng bệnh tốt:

Hiện nay có giống Lada Belantoeng là giống có sức chống chịu cao với bệnh, nên dùng giống này trồng cho vườn nhà mình.

3- Nên chọn đất tơi xốp để trồng:

Nếu không có đất tơi xốp nên tăng cường bón trộn thêm phân hữu cơ mục, cám sơ dừa hay tro trấu... để tạo sự tơi xốp cho đất và phải thiết kế vườn (đắp mô, đào rãnh...) làm sao để vườn dễ thoát nước khi có mưa, đảm bảo độ sâu khoảng 5-6 tấc không bị đọng, giữ nước.

4- Thường xuyên dọn sạch cỏ dại:

Cắt tỉa hợp lý cây nọc, dây lươn và nhánh vô hiệu để gốc tiêu luôn được thông thoáng.

5- Mỗi năm nên bón cho mỗi gốc tiêu khoảng 15 - 20kg phân chuồng đã hoai mục:

Ngoài N, P nhu cầu về K của cây tiêu cũng rất cao, sau đó là vôi và Mg, vì thế cần tăng cường bón phân K, vôi và những loại phân có hàm lượng Mg và vôi

cao như phân lân Văn Điển và một số loại phân bón hiệu con cò.

6- Khi chăm sóc xới gốc:

Cố gắng hạn chế gây ra những vết thương cho gốc tiêu, thân ngầm và dễ tiêu để hạn chế sự thâm nhập của nấm gây bệnh.

7- Giảm bớt tác hại của bệnh:

Đối với những vườn đang nằm trong vùng ổ bệnh hiện nay, bà con cần phải kiểm tra vườn tiêu thường xuyên, khi phát hiện thấy cây tiêu chớm bị bệnh cần thu gom toàn bộ cây tiêu (kể cả rễ) đem ra vườn để tiêu huỷ, quét dọn sạch lá tiêu trong vườn để đốt bỏ. Rải vào gốc cây bệnh vừa nhổ bỏ khoảng 0.5kg vôi bột hoặc tưới khoảng 2 lít dung dịch thuốc Bordeaux 1% để giảm bớt nguồn bệnh. Đồng thời dùng thuốc đặc hiệu Aliette 80WP (pha 30 – 35 gr cho một bình 8 lít) hoặc Ridomil MZ 72 WP (liều lượng 40gr cho một bình 8 lít) để phun ngừa. Cùng với việc phun thuốc nên dùng dung dịch Bordeaux 1% hay thuốc Roval pha nồng độ 0.3 % hoặc oxclorua đồng pha 0.2% tưới cho mỗi gốc khoảng 2 lít. Sau khi sử dụng thuốc lần trước từ 7-10 ngày nên sử dụng nhắc lại một vài lần nữa. Những vườn tiêu kế cận, những vườn đang bị bệnh nên áp dụng chế độ thuốc như vừa nêu để ngăn ngừa bệnh cho vườn nhà mình.

II. Bệnh vật nuôi

BỆNH VIÊM GAN SIÊU VI Ở VỊT

Bệnh do một loại virut rất nhỏ gây ra, chỉ truyền nhiễm ở vịt con, còn vịt lớn và các loại gia cầm khác không mắc bệnh này.

Triệu trứng bệnh:

Khi mắc bệnh, vịt con thường có triệu trứng lim dim buồn ngủ, ủ rũ; tiêu chảy, ngồi rồi nằm liệt co giật. Vịt chết có tư thế đặc trưng cho vịt viêm gan siêu vi với hai chân duỗi thẳng, đầu ngẹo ngược lên lưng.

Phòng ngừa:

Virut viêm gan ở vịt có sức đề kháng cao đối với nhiệt độ và hoá chất, lây lan mạnh gây thiệt hại lớn. Cách phòng bệnh hiệu quả là dùng kháng huyết thanh tiêm ngay cho vịt con mới mua về và dùng thuốc ức chế virut viêm gan hoặc dùng một trong các bài thuốc đông dược sau:

- Bồ bồ 30g, ngải cứu 20g. Sắc kỹ cho uống hoặc trộn thức ăn cho 30 - 50 vịt từ 1 - 30 ngày tuổi.

- Nhân trần 20g, sinh cam thảo 12g. Sắc kỹ cho uống.

Chữa bệnh:

- Xuyên tâm liên 20g, bồ công anh 20g, lá liễu 16g, bồ bồ 30g, ngải cứu 20g, đại thanh diệp 12g. Sắc kỹ hai nước cho uống hoặc trộn thức ăn cho ăn 30- 50 vịt từ 1 - 12 tuần tuổi. Tác dụng: Kháng virut viêm gan, tiêu viêm, chống viêm hoại tử gan, giải độc tăng sức.

- Nhân trần 16g, đương quy 12g, sinh địa 12g, miết giáp 12g, đan sâm 12g. Sắc kỹ cho uống, ăn.

- Hoàng kỳ 12g, bạch truật 12g, sài hồ 16g, uất kim cương 15g, cam thảo 12g. Sắc kỹ cho uống, ăn.

- Kim ngân hoa 16g, tam lăng 12g, miết giáp 12g, đương quy 12g, nhân trần 16g, bạch thược 12g. Sắc kỹ cho uống, ăn.

- Chó đẻ 30g, mộc hương 12g, cốt khí 12g, khổ thảo 12g, sạch hoa thà thiệt thảo 16g, sinh cam thảo 12g. Sắc kỹ cho uống, ăn.

CHỮA MỤN CÓC Ở VỊT

Vịt đàn về mùa lạnh hay nổi mụn cóc (có nơi còn gọi là trái mè, mụn trám) ở chân, cổ, đầu gần mắt. Bắt vịt, lấy lưỡi lam bén cắt sát ra rồi nhỏ một vài giọt nước quả bồ kết nấu hơi đặc (để nguội) vào mụn át, chỉ một lần là hết. Nếu không chữa, vịt đi lại rất khó khăn và chết...

KINH NGHIỆM DÙNG ĐÔNG DƯỢC CHỮA BỆNH GÀ RÙ

Triệu trứng: Hay hắt hơi, thở khò khè, chảy nước nhớt màu trắng đỏ. Uống nhiều nước. Lúc đầu, gà bị táo bón sau tiêu chảy, phân trắng xám, có bọt hoặc máu. Khi mắc bệnh nặng, gà chết nhanh, lây lan mạnh. Các ga sống sót đều mắc trứng bệnh thần kinh quay quay đầu, vặn cổ.

Phòng bệnh: Vac-xin Lasoto trộn thức ăn cho gà 3 tháng/lần có hiệu quả cao. Loại vac-xin này còn dùng để nhỏ cả mũi và mắt cho gà con và gà lớn. Gà miễn dịch dược 6 tháng tuổi, gà trên 4 tuần tuổi miễn dịch được 3 tháng, gà dưới 4 tuần tuổi: 1- 2 tháng.

Chữa bệnh:

+ Chắc bá diệp 16g, hoàng đằng 12g, nọc sởi 16g, chút chít 16g. Sắc kỹ 2 nước, bỏ bã cho uống hoặc trộn thức ăn 10 con gà lớn hoặc 20 con gà nhỏ, 40-50 con gà con.

+ Sài hồ 20g, bạch cập 16g, uất kim 16g, bồ công anh 20g, địa dư 12g. Sắc kỹ 2 nước cho uống hoặc trộn thức ăn như trên.

+ Sinh địa 16g, xích thước 12g, bạch truật 12g, diên hồ sách 16, mộc hương 12g. Sắc kỹ cho uống hoặc trộn thức ăn như trên.

+ Hoàng liên 16g, huyền sâm 12g, hoa hồng 8g. Sắc kỹ cho uống hoặc trộn thức ăn như trên.

+ Đơn bì 16g, hoàng kỳ 16g, đại thanh diệp 12g, ngô thù du 12g, ngũ vị tử 12g. Sắc kỹ cho uống hoặc trộn thức ăn như trên.

+ Phòng phong 12g, quế chi 6g, trần bì 8g, hoa hoè 12g, kinh giới 16g, cam thảo 8g. Sắc kỹ cho uống hoặc trộn thức ăn như trên.

BỆNH SÁN DÂY Ở GÀ

Bà con nuôi gà thả vườn thường ít chú ý tới bệnh, một phần do thấy giá trị một con gà chẳng đáng là bao (nhưng cộng lại thì mất mát rất nhiều), đồng thời chưa hiểu về bệnh lý trên gà. Khi thấy gà có bệnh lại cho là gà bị rù rồi đem bán, giết thịt hoặc vứt bỏ.

Sán dây là một bệnh rất phổ biến trên gà ta thả vườn, nhưng triệu trứng gần như không có. Gà cao sản ít mắc bệnh này hơn nhưng nếu mắc thì lại quá nặng.

Gà bị bệnh thường có dấu hiệu ủ rũ, lông thô xù, niêm mạc da nhợt nhạt, hay rúc đầu vào cánh; ăn ít, uống nhiều; giảm đẻ, đôi khi có thể bị trượt chân, cánh. Gà bị chết thường do sán gây nghẽn ruột.

Sự xâm nhập của sán dây:

Sán dây Davainia dài 1- 3cm, sán Raillictina dài 9 - 10cm. Đốt sán theo phân ra ngoài, trứng sán phân tán trong phân, đất, nước và bị các ký chủ trung gian như ốc Limax, kiến ruồi ăn phải. Trong cơ thể các ký chủ trung gian này trứng sán sẽ biến thành ấu

trùng. Gà bị bệnh là do ăn phải ký chủ trung gian có chứa ấu trùng trên.

Có thể nhìn thấy dễ dàng các đốt sán thải ra theo phân gà.

Điều trị: Dùng hạt cau vung (hạt cau già) phơi khô, tán thành bột rồi cho gà uống với liều 2g/kg thể trọng. Hoặc dùng thuốc Hexcachlo rophene, liều lượng 100mg/kg thể trọng, cho gà uống trực tiếp hoặc trộn đều với thức ăn.

Phòng bệnh: Gà nuôi tập trung thì phòng bệnh bằng cách tập trung chuồng trại, thu gom phân rác, chất độn chuồng; rắc thuốc trừ kiến, ruồi. Trái lại, gà ta thả vườn rất khó phòng ngừa. Tốt nhất là nên định kỳ tẩy giun hàng tháng hàng quý bằng hạt cau như trên.

CHỮA MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CÁ

1- Nấm thuỷ mi (nấm nước)

- *Căn bệnh:* Bệnh do nấm Sarppolegnia ký sinh. Nấm này có dạng các sợi nhỏ dài phân nhánh, đường kính rất nhỏ. Nấm thuỷ mi sống trong vùng nước ngọt, sinh trưởng phát triển nhiều trong vụ đông xuân và tập trung nhiều ở cá giống, trứng cá chép.

- *Triệu chứng:* Khi nấm mới ký sinh vào cá thì mắt thường không nhìn thấy được, khi phát hiện thì nấm đã ăn sâu vào các vết thương của cá. Các sợi nấm cắm sâu vào thân cá rồi hướng ra ngoài. Sợi có màu

trắng giống như một múi bông. Ban đầu, cá bơi lội lung tung, dần dần cơ bị thối, cá vận động chậm, không ăn và chết.

- *Phòng và trị bệnh:* Để đề phòng, cần dùng nước sạch để ấp trứng nhất là trứng cá chép. Nên dùng vôi tẩy ao diệt mầm bệnh. Khi cá đã mắc bệnh. dùng dung dịch NaCl 3% hoặc $KMnO_4$ 1/50.000 tắm cho cá 10-20 phút.

2- Bệnh nấm mang

- *Căn bệnh:* Bệnh do nấm Brachiomyces ký sinh trên mang cá (mè, chép, trắm). Cơ thể nấm phân nhiều nhánh, sợi dài nhỏ chạy dọc theo mạch máu của phiến mang, tại đây chúng sinh trưởng và phát triển. Nấm mang sinh trưởng và phát triển nhiều trong mùa hè (điều kiện nhiệt độ cao) và trong các ao bón nhiều phân xanh. Nấm ký sinh chủ yếu ở cá hương và cá giống của mè, trôi, trắm.

- *Triệu chứng:*

+ Cấp tính: Mang cá bị tụ và chảy máu, các sợi nấm trương lên và trắng như bông, mang cá chợt nhạt. Số cá chết chiếm tới 68%.

+ Mãn tính, một phần mang cá bị hỏng, lác đác có con màu trắng nhạt. Trạng thái mãn tính không gây thiệt hại nặng như ở cấp tính.

- *Phòng và trị bệnh:* Tẩy dọn ao sạch sẽ trước khi thả cá. Bón phân đã ủ kĩ để hạn chế nấm gây bệnh. Nếu cá đã mắc bệnh có thể dùng thuốc trừ giống như

trừ nấm thuỷ mi hoặc thay đổi môi trường sống của cá (chuyển cá từ ao này sang ao khác, bơm thêm nước mới).

3- Bệnh trùng bánh xe

- *Căn bệnh:* Trùng bánh xe Trichodina có dạng hình chuông, có một vòng móc bám giống bánh xe đồng hồ để bám chặt vào cá. Trùng bánh xe ký sinh ở da và mang của nhiều loại cá nhất là cá hương, cá giống. Tỷ lệ cảm nhiễm có khi lên tới 100%.

- *Triệu chứng:* Trên thân cá có nhiều chất nhớt có màu trắng đục. Cá bị bệnh thường nổi từng đàn lên mặt nước bơi lội không theo hướng nhất định. Sau bơi yếu dần tập trung vào bờ và chỗ có nước chảy. Cá chậm lớn, gầy và chết nếu không được chữa kịp thời.

- *Chữa bệnh:* Dùng nước muối 2% tắm cho cá từ 5 – 10 phút. Dùng$CuSO_4 + H_2O$ với nồng độ 0,5 phần vạn phun trực tiếp xuống ao. Sau 3 – 4 ngày cá sẽ khỏi bệnh.

4- Bệnh trùng mỏ neo

- *Căn bệnh:* Bệnh do trùng mỏ neo Lernaena ký sinh. Cơ thể trùng dài từ 6 đến 12mm, đầu có dạng mỏ neo. Có rất nhiều loại trùng mỏ neo trong nước ngọt, ký sinh nhiều ở cá chép, cá mè giống. Nếu cá mắc bệnh trong thời gian dài sẽ bị chết, chỉ 4-5 con ký sinh cũng đủ làm cá gầy, sinh trưởng chậm và bị dị hình.

- *Triệu chứng:* Ban đầu cá bơi lội lung tung, không thích ăn, dần dần cá bơi lội chậm chạp, gầy yếu,

cơ thể cong queo, dị hình. Xung quanh chỗ ký sinh bị viêm đỏ hoặc loét. Vết loét sẽ là nơi xâm nhập của vi trùng gây bệnh.

- *Phòng và chữa bệnh:* Khi phát hiện bệnh, dùng phân ủ bón cho ao từ 2-3 tạ/300m^2 (bón tăng 2 lần so với bình thường). Dùng lá xoan tươi (đập dập bó thành bó) 0,2 – 0,3kg/m^2 rồi dìm xuống ao. Tắm cho cá $KMnO_4$ nồng độ 0,5 phần vạn trong khoảng 30 phút.

BỆNH CỦA TÔM VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

1- Đối với bệnh MBV

Rửa ấu trùng Nauplius của tôm bằng Formalin 100-150ppm trong 30 giây hoặc bằng nước biển sạch. Sau đó đưa ấu trùng ấp ở một bể mới được tẩy dọn sạch sẽ, kiểm tra tôm Poslarvae bằng phương pháp kiểm tra nhanh để loại trừ mầm bệnh MBV trước khi thả nuôi tôm thịt, dùng phương pháp sốc bằng Formalin và nước ngọt để chọn một đàn Postlarvae và các mầm bệnh khác, bỏ qua giai đoạn ương tôm giống trong ao; sử dụng mô hình nuôi tôm ít thay nước, nuôi tôm không thay nước trực tiếp từ biển mà có ao chứa lắng nhằm bảo đảm môi trường nuôi, giảm thiểu mầm bệnh và bảo vệ môi trường.

2- Đối với bệnh đốm trắng

Trong trại sản xuất giống không nên nuôi chung tôm bố mẹ sống ở mực nước sâu với tôm bố mẹ sống ở vùng nước nông, khi tôm mẹ chuẩn bị đẻ để riêng mỗi

con vào một bể. Nên sử dụng tôm mẹ có kích thước chiều dài từ 25 – 26cm. Nếu sử dụng tôm mẹ nhỏ hơn hoặc lớn hơn sẽ sinh ra đàn Postlarvae kém chất lượng. Sau khi tôm mẹ đẻ chuyển chúng vào từng bể riêng và lấy một chân bơi để kiểm tra bệnh đốm trắng bằng phương pháp PCR cho kết quả dương tính của con tôm mẹ nào thì cho 100ppm Formalin vào bể trứng/Nauplius của con tôm mẹ để hủy và không sử dụng tôm mẹ nhiễm bệnh này. Kiểm tra Poslarvae bằng phương pháp PCR để chọn đàn tôm không nhiễm đốm trắng.

3- Đối với bệnh phân trắng

Cải tạo môi trường trong ao nuôi cho tốt hơn. Quản lý việc cho tôm ăn thật chặt chẽ vì khi tôm bị bệnh khả năng bắt mồi giảm, do đó việc cho ăn hết sức thận trọng, tránh hiện tượng thức ăn thừa trong ao sẽ làm cho vấn đề thêm nghiêm trọng. Tăng cường thay nước nếu thấy cần thiết. Dựa vào kết quả xét nghiệm để chọn loại thuốc thích hợp cho việc trị bệnh.

TỰ XÁC ĐỊNH BỆNH CỦA TÔM NUÔI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

1- Triệu chứng:

Kỹ sư nuôi tôm nhiều năm kinh nghiệm đều cho rằng khi phát hiện tôm có vấn đề, cần tìm hiểu kỹ để xử lý kịp thời:

- Nếu tôm dạt bờ, nổi đầu lên trên mặt nước kéo đàn đi lòng vòng là tôm yếu, nhiễm bệnh hoặc điều kiện môi trường (PH, H_2S, NH_3...) không thích hợp.

- Nếu tôm ăn yếu, thấy thức ăn dư thừa nhiều là đàn tôm yếu.

Về màu sắc của tôm thay đổi thì cần lưu ý một số điểm sau:

- Màu tôm nhợt nhạt, có thể tôm nhiễm bệnh đầu vàng.

- Trên vỏ tôm có những đốm màu trắng bất thường và thấy tôm giảm ăn, có thể tôm bị nhiễm bệnh đốm trắng.

- Vỏ tôm có màu xanh lá cây là do tôm yếu, dinh dưỡng kém.

- Vỏ tôm có màu hồng nhạt có thể tôm nhiễm độc tố hoại tử gan.

- Mang tôm đen có thể do lắng đọng nhiều ion trong nước.

- Mang tôm màu vàng hay vàng nâu là do có sinh vật bám.

- Mang tôm có màu hồng, biểu hiện oxi hoà tan trong nước thấp.

- Cơ bụng tôm có màu trắng đục do tôm bị nhiễm bào tử hay do thay đổi một số yếu tố môi trường.

- Cơ thịt tôm màu đen có thể tôm bị nhiễm khuẩn hay do thiếu vitamin.

- Đuôi các phần phụ bị cụt hay cong hoặc phồng lên là tôm có dấu hiệu nhiễm khuẩn.

Khi phát hiện những dấu hiệu bất thường ở tôm thì người nuôi tôm cần phải nghiên cứu kỹ và có biện pháp xử lý kịp thời.

2- Phương pháp phòng trị:

a. Với bệnh đốm trắng: Sử dụng Whiitr Spot.

Phòng bệnh: 50ml/kg thức ăn, 10 ngày/lần (3 ngày liên tục/lần).

Trị bệnh: 100ml White Spot + 20g Primi/kg thức ăn cho ăn liên tục trong 5 ngày. Khi tôm đã nhiễm bệnh đốm trắng cần xử lý:

- Nếu tôm đã lớn thì thu hoạch gấp.

- Nếu tôm còn nhỏ thì phải sử dụng Chilorin, với nồng độ 30 ppm ($30g/m^2$ nước) để tránh lây lan ra các ao khác. Nước ao tôm bị bệnh không được tháo ra ngoài khi chưa xử lý. Tôm bị bệnh phải gom lại không được để vãi ra các ao xung quanh.

- Tăng cường công tác quản lý cộng đồng, giúp cho các ngư dân nắm rõ kỹ thuật nuôi, bảo vệ môi trường và dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và xây dựng vùng nuôi đúng kỹ thuật ngăn chặn được bệnh

phát sinh. Kiểm soát lẫn nhau không nuôi tôm nhiễm mầm bệnh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b. Diệt vi khuẩn, virus, ức chế sự phát triển của mầm bệnh: Sử dụng Sterile.

Liều lượng: Trước lúc thả tôm: 3-5ppm

Trong khi thả tôm: 1-2ppm (1-2 lít/1000m^3) 10-15 ngày một lần.

c. Phục hồi môi trường vi sinh có lợi, phân giải chất hữu cơ dư thừa, giảm hàm lượng NH_3, H_2S, NO_2, NO_3: Sử dụng Mazo.

Liều lượng: 0,5 – 2ppm (0,5-2kg/1000m^3), 7-10 ngày/lần.

Tôm bị đóng rong, đen là biểu hiện cho thấy môi trường nước đáy ao nuôi đã bị ô nhiễm. Biện pháp tốt nhất là tăng cường thay nước và xử lý đáy ao bằng Zeolite. Nếu là ao nuôi công nghiệp thì có thể xử lý Formol 25-30cc/m^3 và sau 24 giờ thay 30- 40% nước ao. Xử lý lặp lại sau 3 ngày. Mở máy sục khí liên tục trong thời gian xử lý Formol, và chất này làm giảm hàm lượng ôxi trong nước.

Nếu màu nước đục do tảo thì có thể sử dụng BKC 0,1cc/m^3 hay Formol 5-10cc/m^3 để diệt bớt tảo trong ao. Sau 24 giờ xử lý đáy bằng Zeolite.

d. Phòng và trị bệnh phát sáng, bệnh phấn trắng, bệnh đốm đen trên thân, mòn đuôi, cụt râu: Sử dụng Primi, V.E.M.

Phòng bệnh: 10g/kg thức ăn cho ăn liên tục.

Trị bệnh: 20g/kg thức ăn cho ăn liên tục trong 5 ngày.

Phòng chống bệnh mềm vỏ, kích thích lột xác, thúc đẩy tăng trưởng.

Sử dụng Primi: 10g/kg thức ăn cho ăn liên tục.

Calcl – Phos (Ca/P): 0,5ml/kg thức ăn.

e. Phòng chống bệnh đen mang, mang vàng hoặc phồng mang: Sử dụng Zeolite; 10 – 15kg/1000m^2, 10 – 15 ngày/lần. Mazo: (như trên) và H_2O_2: 0,1ppm (0,1 lít/1000m^3).

TÔM NỔI ĐẦU VÀ CÁCH CHỮA

- *Tôm nổi đầu sau khi thay nước:* Sau khi mưa thường xẩy ra hiện tượng này ở ao nuôi ven sông. Khi mưa đầu mùa, mưa rửa trôi đất phèn, chua, các chất bẩn từ bờ, từ sông vào ao tôm. Vì vậy, không nên thay nước vào đầu mùa mưa nếu chưa cần thiết. Cần thận trọng, đem chục tôm nuôi thả thử trong nước mới trước khi thay cho cả ao. Khắc phục bằng cách thay nước trên mặt và dùng vôi để tăng độ PH nước lên.

- *Tôm nổi đầu lúc gần sáng:* Do thiếu ôxy cần cung cấp mới hoặc chạy máy quạt nước tạo ôxy cho tôm thở.

- *Tôm nổi đầu kéo đàn lên mặt nước ban ngày:* Do nước bẩn hoặc bùn đáy nhiều mùn đọng, ô nhiễm. Tuỳ trường hợp có thể tháo nước đáy hoặc dùng thuốc để cải tạo.

Một trong các chế phẩm sinh học được dùng để xử lý lớp bùn dơ bẩn ở dưới đáy ao là chế phẩm ES-22 Lmmu Build, ES 2A Aquakit – sản phẩm sinh học Probiotic không có hóa chất, không độc tố và vô hại đối với người và vật nuôi, chúng có khả năng cạnh tranh sinh học với các vi khuẩn gây bệnh trong hệ sinh thái của ao nuôi, chúng lại có thể sống chung được với nhau trong môi trường sinh thái sinh vật và hoà đồng với nhau về sinh lý.

Chế phẩm sinh học ES - 22 Lmmu Build – loại chế phẩm sinh học (Probiotic) bao gồm hệ vi sinh vật hữu ích có sẵn trong thiên nhiên được tuyển chọn nhờ công nghệ cao, không độc tố, không chứa hoá chất và vô hại đối với người và vật nuôi.

Công dụng: Kích thích hệ miễn dịch, phục hồi các mô bị hoại tử nhờ có Beta-Glucán; giảm sốc cho tôm, nhất là trong khi vận chuyển; cung cấp dinh dưỡng vitamin tăng cường sức đề kháng, giúp chuyển sang giai đoạn của tôm lớn hơn nhờ độ tăng trưởng nhanh và giảm tối đa tỷ lệ tôm chết, giảm hệ số chuyển đổi thức ăn.

Cách sử dụng:

Sau khi thả Post - ấu trùng xuống ao nuôi, bà con nên rắc khoảng 50- 1100gr/ngày 2 lần lên mặt ao nuôi có diện tích 1000m^2. Từ 1 - 3 tuần nuôi trộn 200g ES-22 Lmmu Build với 100kg thức ăn. Từ 1 tháng tuổi đến khi thu hoạch trộn 100gr ES-22 Lmmu Build với 100 kg

thức ăn. Mỗi kg ES 2A Aquakit ở dạng khô khi được khuấy trộn đều với 250 lít nước và sục khí theo đúng hướng dẫn sẽ tạo được mật độ vi sinh hữu ích, ức chế và phân giải các chất khí độc chứa ở đáy ao và trong nước ao nuôi.

Hoà trộn 1 gói ES 2A Aquakit 50g với 20 lít nước ao nuôi (cho diện tích 2.500m^2 mặt ao nuôi). Sục khí từ 10 - 24 giờ để kích hoạt hệ vi sinh vật phát triển nhằm tăng hiệu quả của chế phẩm. Phun rải đều dung dịch đã sục khí lên bề mặt ao nuôi. Từ 5 - 7 ngày phun một lần tuỳ theo mức độ ô nhiễm của ao nuôi.

BỆNH NGỘ ĐỘC Ở LỢN

Lợn ăn phải độc (thuốc sâu, thuốc cỏ...) cho uống liền một ly nhỏ nước tiểu trẻ em vừa đái, sau 2 giờ sau uống nửa ly nữa (cho heo từ 20kg trở lên, nếu nhỏ bớt đi phân nửa). Nếu cho ăn phải thức ăn ôi, thiu bị ói mửa, vài lát gừng tươi, khô gì cũng được cho vào một ly nước dưa cải muối chua đổ cho uống, một giờ sau chưa hết hẳn cho uống thêm một lần nữa.

VÀI KINH NGHIỆM PHÒNG CHỮA BỆNH Ở LỢN

Hàng ngày khi cho lợn ăn, nếu thấy những biểu hiện khác thường (ăn yếu hơn trước, mệt mỏi, nhiệt độ cơ thể cao trên 40^0 C hoặc thấp dưới 38^0C...) thì cần chữa chạy ngay. Lúc đó, lợn còn tương đối khoẻ, sức đề kháng còn tốt, có thể tiêm thuốc liều cao, vi khuẩn mau bị diệt, lợn chóng khỏi, mau hồi phục sức khoẻ (tỷ lệ tử

vong thấp 5 - 10%). Trong thực tế, không ít người chăn nuôi do thiếu kinh nghiệm, khi lợn bị ốm nặng mới tìm bác sĩ thú y đến tiêm chữa thì đã quá muộn, tỷ lệ tử vong thường cao (80 - 95%).

Cũng có những trường hợp, khi lợn ốm cứ chữa liều. Lợn bị cảm thì tiêm kháng sinh (không có thuốc trợ sức), lợn bị bệnh truyền nhiễm (tụ huyết trùng, đóng dấu...) thì chỉ đánh cảm hoặc cho uống thuốc kháng sinh của người (ampêxilin, pênixilin...). Do đó càng chữa thì bệnh lợn càng trầm trọng.

Sau khi chữa thấy lợn bắt đầu ăn, nhiệt độ trở lại bình thường (mùa đông 37^0 C - 38^0C, mùa hè trên dưới 39^0C) cần tiêm thêm 1 - 2 lần nữa với liều lượng thuốc thấp hay cao tuỳ theo trọng lượng của lợn. Nếu ngừng tiêm ngay, bệnh có thể tái phát, bệnh có thể rất khó chữa.

Sau khi chữa khỏi bệnh cho lợn cần tẩy uế chuồng trại ngay. Nhốt lợn sang địa điểm khác, quét nước vôi đặc lên nền, tường chuồng lợn cũ. Để vài ba ngày sau rửa sạch vôi mới thả lợn vào.

BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN Ở LỢN

Bệnh nhiễm chủ yếu ở lợn nhỏ, lợn nhỡ, tuy ít lây nhưng dai dẳng bột phát khi gia súc suy giảm sức đề kháng hoặc chế độ ăn uống, vệ sinh không tốt. Lợn bị bệnh, da xanh tái. Thiếu máu da bụng lạnh. Một số con sốt cao, da hồng lên, mắt mũi đỏ sau cơn sốt, da lại xanh tái. Một số con mới mắc bệnh thì bị táo bón sau

chuyển sang tiêu chảy, phân vàng nhạt, đôi khi có màu máu do sốt huyết đường ruột. Gan sưng to, gây đau đớn. Mệt nặng, đi lại siêu vẹo và suy nhược cơ thể.

Phòng ngừa:

Ngoài việc lưu ý đến khẩu phần ăn của lợn cũng như vệ sinh thường phải sạch sẽ, có thể dùng một trong các bài thuốc sau để ngăn ngừa các vi khuẩn xâm nhập và phát triển:

- Giã nhỏ 4 - 5 tép tỏi trộn với thức ăn cho lợn nhỡ, 2 - 3 tép tỏi cho lợn nhỏ từ 2 - 3 ngày 1 lần.

- Lá lốt 10g, lá xoài 20g. Sắc kỹ lấy nước, trộn thức ăn / 1 lợn lớn hoặc 2 lợn nhỏ, 4- 5 lợn con.

- Lá ngải cứu 30g, lá xả 50g. Sắc cho ăn.

- Lá thông 30g , lá tràm 30g. Sắc cho ăn.

Chữa bệnh:

- Lá lốt 20g, lá móng 16g, lá xả 30g, lá thông 16 g. Sắc kỹ lấy nước hoặc ăn.

- Lá sen cạn 20g, chó đẻ 50g, lá chàm 20g, tô mộc 12g. Sắc kỹ như trên.

- Hoàng liên 12g, kim ngân 16g, sinh địa 16g. Sắc kỹ lấy nước như trên.

- Hoàng cầm 16g, bạch chỉ 12g, nhân trần 16g, hậu phác 12g. Sắc kỹ lấy nước như trên.

- Sài hồ 16g, đại thanh diệp 8g, địa cốt bi 12g, địa du 9g. Sắc kỹ lấy nước như trên.

- Xuyên tâm liên 16g, kim ngân 12g, trắc vá diệp 16g, ngải cứu 12g. Sắc kỹ 2 nước cho uống hoặc trộn thức ăn/1 lợn lớn hoặc 2 lợn nhỡ, 4 - 5 lợn con từ 1-2 lần trên ngày liên tiếp từ 3 - 5 ngày.

CÁCH CHỮA MỘT SỐ BỆNH Ở LỢN THEO PHƯƠNG PHÁP DÂN GIAN

- Lợn bị cảm nắng, cảm gió, không sốt cao nhưng mệt mỏi, ăn ít nhưng lát lại đòi ăn. Giã nát củ riềng già, đừng vắt nước, gói vào miếng vải đánh khắp người lợn, đánh nhiều hai bên mang tai, rồi cho ăn cháo ấm có bỏ vào một lát gừng nấu chung, hai lần sẽ khỏi.

- Lợn con về mùa lạnh nổi mẩn hai bên hông, có khi mẩn mưng mủ, đó là do lợn con nằm trệt xuống nền chuồng xi măng. Ngâm thuốc lào hoặc thuốc lá vào nước ôxi già, cào mẩn cho dập da, thoa vài ba lần là hết. Kê ván cho nằm sẽ không tái phát nữa.

- Lợn trượt té bong gân (có sưng nhưng không có triệu chứng tấy hoặc ung mủ). Giã nát một nắm đọt dâu tằm, đắp quanh vết đau và lấy giẻ cuốn chặt lại, ngày hôm sau tháo ra thay dâu mới, 2 - 3 ngày là bớt, 5 - 6 bữa không cần bó nữa sẽ khỏi hẳn.

VÀI CÁCH CHỮA "TẬT" Ở LỢN

- *Lợn ỉa tùm lum trong chuồng*: Đừng đánh làm lợn sợ, chậm lớn. Hãy mở rộng lỗ thoát phân, khi cho ăn

xong đóng cửa chuồng lại chỗ tối, thế là heo cứ tìm chỗ sáng (lỗ thoát phân) mà đại tiểu tiện.

- *Có nhiều con lợn cứ ỉa hay đái xong là nằm ngay lên phân, hay nước tiểu:* Chắc chắn lợn ít được tắm, thân nhiệt ngoài tăng cao, hãy tắm cho lợn mỗi ngày thì lợn sẽ bỏ được "tật" bẩn ấy.

- *Lợn gặm máng xây ăn luôn cả xi măng, gạch:* Cần tăng chế độ muối hàng bữa mặn hơn một chút, đủ muối trong cơ thể lợn sẽ không gặm máng. Nếu còn, nên tạm thời dùng máng gỗ cho ăn, rồi hoà 3 - 4 viên Tetraciline với nước sền sệt quét vào thành máng, khi gặm bị đắng miệng sẽ bỏ. Vài ba bữa sau rửa sạch cho ăn máng cũ.

- *Lợn cái không cho con bú:* Không phải "xài" phải "giáy" gì đâu mà chắc chắn chưa bấm hết răng "nanh sữa" (có nơi gọi là răng chét), kiểm tra từng con, bấm hết. Sau đó gãi dụ lợn mẹ nằm im cho bú, vài ngày không thấy đau nữa lợn sẽ nuôi con rất ngoan.

CĂN BỆNH DỊCH TẢ LỢN

Trong chăn nuôi lợn, khi lợn nái đẻ con, sau 21 ngày tuổi người chăn nuôi phải tiêm phòng vac-xin phòng bệnh phó thương hàn và trong vòng 40 ngày tuổi lợn phải được tiêm đủ 3 loại vac-xin phó thương hàn, tụ huyết trùng và dịch tả. Quan trọng nhất là vac-xin dịch tả vì bệnh này do siêu vi trùng gây ra, rất dễ lây nhiễm và đến nay không có thuốc chữa trị mà chỉ chữa theo triệu chứng. Nhiều hộ nông dân đã phải tốn bạc triệu

cho đàn lợn khi chúng đồng loạt bị bệnh nhưng bệnh vẫn không khỏi. Bệnh dịch tả lợn do siêu vi trùng gây ra. Khi lợn khỏi bệnh thường xuất hiện những triệu chứng sốt cao từ 41 - 42^{0}C, khó thở, bỏ ăn chỉ uống nước, khó chịu. Ban đầu lợn thường bị táo bón đi phân bón như phân dê, nông dân thường gọi là bệnh dịch tả khô. Sau giai đoạn từ 7 - 10 ngày, lợn sẽ bị tiêu chảy. Nhiều nông dân khi lợn mới phát, dùng thuốc Vitamin C, Alnagin để tiêm cho lợn, thấy lợn bắt đầu chịu ăn, nghĩ là lợn đã khỏi bệnh nhưng không phải vậy. Vì khi bị bệnh dịch tả lợn thường không chết ngay trong vài ngày mà bệnh sẽ kéo dài lai dai, có con bị cả tháng cho đến khi lợn gầy còm, xơ xác, loạng choạng rồi xuất huyết thâm tím tứ chi, bụng, hầu và chết. Theo thống kê thì với bệnh này thì tỷ lệ lợn chết rất cao 95%. Chỉ những con lợn kháng thể tốt mới may ra qua được căn bệnh quái ác này.

Có thể nói rằng, đối với bệnh dịch tả lợn thì chỉ có một cách tốt nhất là tiêm phòng vac-xin dịch tả ngay khi lợn còn chưa tách mẹ. Liều lượng cho mỗi con lợn là 1cc và vac-xin phải bảo quản ở nhiệt độ từ 1 - 4^{0}C (lạnh liên tục). Đặc biệt là khi rút vac-xin vào siligeg là tiêm liền không nên để quá 30 giây. Khi lợn được 3 tháng tuổi nên tiêm lặp lại một lần nữa, đến 6 tháng là có thể xuất chuồng được. Trong trường hợp nuôi lợn để lái thì tới 9 tháng tuổi, trước khi phối giống phải tiêm cho lợn một lần nữa với cả 3 loại vac-xin. Bà con nông dân cứ làm theo quy trình này chắc chắn là sẽ không thất bại.

CHỮA BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC

Đây là những bài thuốc nam theo kinh nghiệm chữa bệnh gia súc của nhân dân ở các tỉnh miền núi, đã được áp dụng rộng rãi và cho kết quả tốt. Xin mạnh dạn giới thiệu để các bạn tham khảo.

1- Chữa trâu, bò, ngựa giẫm phải chông gai.

Bài 1: Lấy hành, mộc nhĩ giã nhỏ, trộn ít muối rồi đắp vào vết thương, lấy vải buộc lại. Thuốc có thể hút gai ra cho ta dễ lấy.

Bài 2: Củ hành khô hay tươi giã với một ít muối (nếu là hành khô, phải bóc vỏ ngoài), trộn đều, rửa sạch chỗ bị chông gai. Đắp thuốc lên vết thương, rồi băng lại. Bài thuốc này có tác dụng hút các dị vật còn mắc lại ở chỗ bị thương hoặc làm nhô chông gai lên cho ta dễ lấy.

2- Chữa các vết thương ngoài da, hà (thối) chân ở trâu, bò, ngựa.

Dùng nước muối hoặc nước lá vối sắc đặc rửa thật sạch và lau khô chỗ đau rồi bôi thuốc theo các trường hợp sau:

- *Vết thương, vết hà nhẹ và nông:* Bột diêm sinh và bột phèn chua mỗi thứ một phần, bột than xoan hai phần. Cả ba vị trộn đều với dầu lạc (nếu không có, dùng dầu trẩu, dầu bao) thành một loại thuốc, bôi lên vết thương.

- *Vết thương, vết hà nặng và sâu:* Bột than xoan bốn phần, bột phèn sanh và bột diêm sinh mỗi thứ một

phần, bột củ nghệ hai phần. Các vị trên trộn với dầu như ở trường hợp 1.

Chú ý: Mỗi ngày rửa và bôi thuốc một hoặc hai lần, liên tục trong 4 - 5 ngày là khỏi.

3- Chữa trâu, bò bị hà sừng.

Lá thuốc lá giã nhỏ ngâm với dầu hoả đem bôi vào chỗ sừng đau. Mỗi ngày bôi hai lần, liên tục trong 4 - 5 ngày là khỏi.

Chú ý: Dùng nước muối hoặc thuốc tím pha loãng rửa sạch vết thương rồi mới bôi thuốc.

4- Chữa vết thương trâu, bò, ngựa bị hổ cào.

Lấy một nắm lá dâu sẻ, một thìa cà phê muối. Lá dâu sẻ giống lá dâu tằm nhưng lá nhỏ có răng cưa viền xung quanh lá rất đều, không phân chia khoảng cách (3 hoặc 5) như các lá dâu khác, quả hơi tròn, nhỏ hơn các loại dâu, mỗi ngày hái hai lần sáng và chiều trộn với muối, giã nhỏ, đổ vào một ít nước đun sôi để nguội, lọc lấy nước cho uống, bã còn lại đắp vào vết thương. Đắp mỗi ngày hai lần, liên tục trong hai tuần, vết thương sẽ lên da non.

5- Chữa trâu, bò, ngựa bị nhện độc cắn.

Trâu, bò, ngựa ăn cỏ ở ven rừng, ven suối, bờ mương máng... dễ bị nhện độc (tiếng Tày gọi là *tua sao xưa)* cắn. Con vật bị nhện cắn có những triệu chứng: răng long; chân răng, nhất là lợi bị thâm đen; không ăn

cỏ, đầu ủ rũ. Nếu không được chữa trị kịp thời, trâu, bò, ngựa dễ chết. Có thể dùng một trong các bài thuốc sau:

Bài 1: Lấy một nhúm thuốc lào (nếu không có thể thay bằng thuốc lá tươi hay khô), xát đi xát lại vào chân hàm răng và kiêng không cho uống nước lã.

Bài 2: Lấy một chén nhỏ nhựa vả pha một bát nước cho uống.

Bài 3: Lấy một nắm rau răm rửa sạch, giã nát với một ít muối ăn rồi băng vào chỗ bị cắn. Xong dùng nước thuốc lào (có thể dùng nước điếu, nước vò thuốc lá hoặc thuốc lá tươi hoặc khô) pha một ít nước cho dễ uống.

KHẮC PHỤC BÒ BỊ CHƯỚNG BỤNG ĐẦY HƠI

Chướng bụng đầy hơi thường do trâu bò ăn cỏ tươi đầu mùa mưa có nhiều men mấm hoặc ăn các loại thức ăn hôi thối, ẩm mốc có nhiều độc tố hoặc do thay đổi thức ăn đột ngột... dẫn đến sự lên men quá nhanh và tạo ra nhiều hơi, làm tăng dạ cỏ ép vào cơ hoành khiến cho con vật khó thở, nhiều khi chết vì ngạt.

Khi bị chướng bụng đầy hơi, con vật bồn chồn, chân choãng ra, há mồm, chảy rãi, mồm tím tái, đi đứng loạng choạng, tiểu tiện bí và không nhai lại... Tuỳ theo mức độ nặng hay nhẹ mà xử lý theo một trong các biện pháp sau:

Nếu bị bệnh nhẹ:

- Dắt con vật lên dốc từ từ, để cho hơi thoát ra.

- Lấy một trái bồ kết nướng cháy, giã nhỏ chấm vào nõn chuối đưa vào hậu môn sâu 10 - 15cm, 2 - 3 lần trâu bò sẽ đánh rắm thông hơi.

- Kích thích trâu bò tiêu hoá và nhai lại, có thể cho trâu uống 2 - 3 chai bia, kết hợp dùng muối rang bọc giẻ chà xát mạnh lên hông trái...

- Lấy 20 tép tỏi + 10 lá trầu không + 1 chén than củi giã nát, pha với 1 - 2 nước dưa chua cho bò uống.

- Chích dưới da Pinocarpine 3% từ 6 - 10m/lần/ngày x 2 – 3 ngày.

- Cho uống 50gr muối Bicarbonate Natri hoặc Magie Sulphat, pha với 2 – 3 lít nước ấm.

Nếu bệnh nặng:

Khi bò có nguy cơ ngạt thở thì phải thông hơi ngay (điểm giữa hông trái dạ cỏ), có thể thông hơi bằng ống trôca, hoặc dao hay kéo, nhưng phải cho hơi ra từ từ, nếu để hơi ra quá nhanh con vật sẽ chết vì sốc. Phải sát trùng Troca và chỗ chọc lỗ dò, cho con vật nằm nơi thoáng mát, khô ráo sạch sẽ, chích thuốc trợ sức, cho ăn cháo gạo loãng có pha chút muối.

VÀI BÀI THUỐC NAM CHỮA BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG Ở TRÂU BÒ

Triệu chứng bệnh:

- Mắt: Sưng đỏ chuyển sang tái xám, chảy nước mắt.

- Mũi: Chảy nước mũi, đặc loại hoá mủ, khó thở nặng.

- Miệng: Lưỡi sưng to, ho khan từng cơn, chảy dãi trong, phổi bị tụ máu.

- Thần kinh: Trâu bò mắc bệnh cấp tính trở lên điên loạn, đập đầu vào tường, dãy dụa. Nổi hạch ở sau hầu, bẹn và vai.

Điều trị bệnh:

- Xuyên tâm liên 30g, đại thanh diệp 16g, bồ hoang 20g, đăng tâm 20g, câu đắng 20g. Sắc kỹ cho uống.

- Sinh địa 30g, cát cánh 20g, chi tử 16g, địa cốt bì 25g, tế tân 20g. Sắc kỹ cho uống, ăn.

- Xích thực 30g, hoành bá 25g, ngũ tinh thả 20g, thăng ma 20g, liên tâm 60g.

- Địa du 30g, liên kiều 1g, hạ khô thảo 20g, trắc bá diệp 25g, viễn trí 20g. Tất cả sắc kỹ cho uống.

PHÒNG TRỊ BỆNH GIUN ĐŨA CHO NGỰA Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI

Giun đũa là loại giun tròn ký sinh lớn nhất ở ngựa, có thể dài tới 20 - 25cm, tương tự kích thước giun đũa ký sinh ở người, mà thường thấy ở trẻ em từ 1- 10 tuổi. Mặc dù hình dáng, kích thước rất giống nhau, nhưng giun đũa ký sinh ở người là một loài hoàn toàn khác, chỉ ký sinh gây hại cho người, không lây nhiễm

sang người, đặc biệt có nhiều ở trẻ em. Còn giun đũa ngựa cũng chỉ ký sinh ở ngựa, không lây nhiễm sang người, thường gây bệnh nặng cho ngựa con từ 1 - 5 tháng tuổi. Ngựa con bị bệnh giun đũa thể hiện: Gầy yếu kém ăn, rối loạn tiêu hoá (lúc ỉa lỏng, lúc táo bón). Trường hợp bị nhiễm nặng một ngựa vài ba tháng tuổi khi mổ khám có thể thấy hàng trăm con giun đũa trong ruột và có thể làm tắc ruột ngựa, gây ra hiện tượng đau bụng ngựa (ngựa lăn lộn, kêu rống lên).

Ngựa trưởng thành cũng vẫn nhiễm giun đũa, nhưng nhiễm với tỷ lệ thấp, số lượng ký sinh cũng ít hơn ở ngựa con và thường không rõ triệu chứng lâm sàng; nhưng chúng là nguồn tàng trữ mầm bệnh lây truyền cho ngựa con. Kết quả điều tra giun sán ở ngựa do Chi cục thú y Thái Nguyên tiến hành 1999 - 2000 cho thấy ngựa ở lứa tuổi 1 - 4 tháng nhiễm giun đũa ngựa từ 15 - 25% và ngựa trưởng thành chỉ nhiễm ở tỷ lệ 5 - 8%.

Một số loại thuốc đã được dùng để tẩy giun đũa ngựa có hiệu quả cao, ở nước ta có thể dùng 1 trong 3 loại sau:

- Levamisol dùng liều 15mg/kg thể trọng ngựa, có thể dùng dạng bột cho uống hoặc là dùng dạng tiêm (đã pha sẵn thành dung dịch) tiêm cho ngựa. Thuốc có hiệu lực tẩy sạch giun đũa 90 - 100% giun cho ngựa, an toàn, ít có phản ứng phụ.

- Ivermectin: Dùng liều 20mg/kg thể trọng ngựa, đã pha sẵn thành dung dịch tiêm cho ngựa và các loài gia súc khác. Thuốc cũng có hiệu lực cao tẩy sạch giun đũa ngựa, đạt tỷ lệ sạch giun 90-100%. Thuốc do Công ty Hanvet sản xuất đang được bán rộng rãi.

- Pirentel: Dùng liều 10mg/kg thể trọng ngựa, cho ngựa uống một lần. Thuốc cũng có hiệu lực tẩy sạch giun với tỷ lệ sạch giun 95-100%.

Ngoài ra hàng năm định kỳ tẩy giun cho đàn ngựa bằng 1 trong 3 hoá dược trên, cứ 6 tháng một lần. Ngựa con cần tẩy giun 2 lần vào lứa tuổi 24 ngày (lần 1) và 45 ngày (lần 2) để phòng nhiễm giun đũa. Thực hiện vệ sinh phòng bệnh cho đàn ngựa, giữ gìn chuồng sạch, nguồn nước sạch và thu gom ủ phân ngựa diệt chứng giun sán. Nuôi dưỡng và chăm sóc đàn ngựa chu đáo để nâng cao sức đề kháng bệnh cho ngựa.

PHÒNG CHỮA BỆNH CHO HƯƠU NAI

1- Bệnh dịch tả:

- *Nguyên nhân:* Bệnh do một loại vi rút gây nên. Trâu, bò, lợn, hươu, nai đều có thể mắc và dễ lây bệnh. Bệnh lây lan rất nhanh.

- *Triệu chứng:* Thời gian nhiễm bệnh từ 3 - 7 ngày. Thân nhiệt khoảng 40 - 42^{0}C. Con vật bỏ ăn, ủ rũ, lông dựng đứng.

Mới đầu mũi khô sau đó mũi chảy nước, có nhiều nhử đóng cục ở hai khoé mắt. Niêm mạc miệng, lợi, lưỡi nổi mụn rộp đỏ, sau thành mụn loét, xung quanh có bờ, ở giữa phủ một chất bựa vàng hoặc đen mốc, mùi hôi thối khó chịu. Phân lúc đầu táo, sau đi tháo lỏng như xối nước, mùi phân rất tanh, mới đầu rất đen sau đó lẫn cả máu. Con vật gầy đi rất nhanh. Bệnh nặng, khi thân nhiệt hạ xuống 36^{0}C là con vật chết. Bệnh thường kéo dài 6 - 12 ngày.

- *Phòng trị:* Phải cách ly ngay con vật mắc bệnh và khoanh bụng có dịch, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch.

Bệnh này không có thuốc đặc hiệu để điều trị mà chỉ tiêm phòng bằng vắc xin dịch tả trâu, bò cho toàn bộ đàn trâu, bò, hươu, nai. Vác xin tiêm phòng có hai loại:

- *Loại vác xin phủ tạng bê:* cứ 100kg thể trọng thì tiêm 50ml dưới da. Sau khi tiêm 7 ngày hươu có miễn dịch. Thời gian miễn dịch 6 tháng.

- *Loại vác xin qua thỏ đông khô:* mỗi hươu tiêm 1ml dưới da hoặc bắp thịt. Sau khi tiêm 7 ngày thì miễn dịch được 12 tháng. Ngoài ra có thể điều trị khi hươu mới chớm mắc bệnh bằng huyết thanh dịch tả trâu, bò.

Liều tiêm cho hươu: 10 – 100ml dưới da.

2- Bệnh tụ huyết trùng:

Nguyên nhân: Bệnh do vi trùng gây nên. Trâu, bò, lợn, gà, vịt đều có thể mắc bệnh. Hươu, nai cũng mắc bệnh này. Bệnh thường phát ra vào mùa mưa ẩm ướt, nhất là mùa mưa rào.

Triệu chứng: Bệnh phát đột ngột. Con vật thường ốm 1 - 2 ngày là chết, bụng chướng to. Dáng điệu mệt mỏi, lờ đờ, không ăn, không nhai lại, bụng đầy. Thân nhiệt khoảng 40,5 - 41^{0}C. Niêm mạc ở mắt, mũi bị tụ huyết, nước bọt chảy nhiều. Hạch cổ sưng, hầu, bẹn, dái, chân cũng có thể sưng; lấy tay ấn vào, con vật cảm thấy đau. Con vật khó thở, nuốt khó, thỉnh thoảng ho khúc khắc vì phổi bị sưng. Đi phân táo có khi lỏng. Nước đái vàng, có khi có màu máu. Nếu bệnh nặng thì con vật ngã quy, run rẩy, chân co giật từng hồi, bụng chướng, mắt trợn ngược rồi lăn ra chết.

Phòng trị: Phải cách li ngay con vật, tiêm phòng văc xin tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò và cả đàn hươu.

Liều tiêm: Hươu, nai tiêm dưới da 5ml. Sau khi tiêm 11 ngày thì có miễn dịch. Thời gian miễn dịch từ 4 - 6 tháng.

Nếu điều trị bằng huyết thanh tụ huyết trùng trâu, bò: Liều tiêm cho hươu, nai 30 - 70ml. Cũng có thể điều trị bằng kháng sinh: Streptomixin 1g + Penixilin 1 triệu đơn vị, tiêm 3 ngày liền.

3- Bệnh ỉa chảy:

Cách chữa như sau: cho uống các loại thuốc hoặc lá có chất chát. Có thể dùng một trong các loại thuốc sau đây:

- Lá phèn đen cho ăn hoặc sắc đặc hoà với một cục phèn chua cho uống.

- Ganidan: Mỗi lần cho uống 40 viên, cho uống 2 lần, nước vôi cho uống 1-2 lần.

4- Bệnh ngoài da:

Hươu nai ở nước ta thường bị rậm lông làm rụng từng đám lông và gây ngứa ngáy khó chịu. Người ta chữa bằng thuốc sát trùng lên vùng bị rụng lông nhưng hiệu quả chưa cao.

Hươu nai nuôi thả bãi còn mắc bệnh ghẻ, nếu thấy trong đàn có con bị ghẻ, cần điều trị kịp thời tránh lây lan ảnh hưởng đến sức khoẻ và năng suất lộc.

5- Bệnh phổi:

Vào vụ đông xuân, hươu nai còn bị bệnh ở phổi. Bệnh xuất huyết do thay đổi thời tiết, trời ẩm lạnh và con vật thiếu dinh dưỡng. Để chữa bệnh người ta phối hợp tiêm dưới da Sulfađimezin dưới dạng huyễn dịch dầu 20 - 25%, liều 1 - 1,2ml/kg thể trọng, đồng thời cho uống thuốc này dưới dạng bột.

6- Bệnh cầu trùng hươu:

Bệnh cầu trùng ở hươu có thể cấp tính, mãn tính. Hươu non 2 - 3 tháng tuổi hay mắc. Hươu bị bệnh thì mệt mỏi toàn thân, thân nhiệt cao, bỏ ăn, ỉa chảy nhiều và gầy mòn cơ thể.

Bệnh cầu trùng hươu non thường phát sinh vào mùa hè, khi trời ấm áp - điều kiện thuận lợi cho sinh sản bào tử của cầu trùng. Bệnh thường thấy nhất ở những hươu ăn cỏ xấu dính bùn lầy. Nguồn bệnh có thể là những hươu lớn mang trùng. Nguồn lưu trữ mầm bệnh là những đồng cỏ trước kia đã chăn những hươu bị ốm hay hươu mang trùng. Hươu non 2 - 4 tháng tuổi thường hay bị nhiễm bệnh nặng. Khi hươu khỏi bệnh, trong một thời gian dài vẫn còn mang trùng trong cơ thể nhưng không mắc bệnh lại.

Triệu chứng: Hươu non bị bệnh thì mệt mỏi toàn thân, hay nằm, mệt mỏi, chậm chạp, ăn ít hay bỏ ăn. Nhu động ruột tăng, số lần ỉa cũng tăng rồi ỉa chảy. Phân có nhiều nước và có màng dính. Hươu gầy thiếu máu, sau đó kiệt sức hoàn toàn. Thể bệnh mãn tính có cả ở hươu non và hươu lớn. Hươu bệnh gầy, thỉnh thoảng ỉa chảy.

Chữa bệnh: Có thể dùng các loại Sunfanilamit, Sunfadimezin, Ftalazon theo liều bình thường, tốt hơn là phối hợp với kháng sinh họ tetraxyclin.

Phòng bệnh: Không chăn thả hoặc cắt cỏ ở những vùng nước đọng, bùn lầy. Nước uống cần sạch sẽ, tốt nhất là nước giếng khơi, nước mưa, có pha thêm muối.

MỤC LỤC

Phần I: Những nghề cần ít vốn lại dễ làm giàu

Phần II: Những bí quyết làm giàu bằng nghề nông

Phần III: Một số phương pháp phòng trị bệnh vật nuôi, cây trồng đơn giản, hiệu quả

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04).8229413 – 9.430219 . Fax: 04.9436024
Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT: (08) 9303262

BÍ QUYẾT GIÚP NHÀ NÔNG LÀM GIÀU

NHIỀU TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH
Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM ĐỨC
Biên tập: QUANG VŨ
Bìa: A.Z Design
Kỹ thuật vi tính: KIM DUNG
Sửa bản in thử: BÌNH MINH

Tổng phát hành

PNC
PHUONG NAM CORP.

Công ty Văn hóa Phương Nam
940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, TP Hồ Chí Minh
ĐT (08) 8 663447 - 8663448 * Fax: (08) 8663449

Nhà sách Tiền Phong
171 Nguyễn Thái Học, Hà Nội
ĐT (04) 7336235 * Fax: (04) 7336236

Nhà sách Phương Nam
19 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng
ĐT & Fax: (0511) 821470

Hội An Thư Quán
06 Nguyễn Thị Minh Khai, TX Hội An
ĐT: (0510) 916272 * Fax: (0510) 916271

Nhà sách Phương Nam
06 Hòa Bình, TP Cần Thơ
ĐT. (071) 813436 * Fax. (071) 813437

In 1.000 cuốn, khổ 13×19cm, tại Công ty in Tổng hợp Hà Nội.
Kế hoạch XB năm 2003. Đăng ký tại CXB số 212/638 QLXB
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2003.

Bí quyết giúp NHÀ NÔNG LÀM GIÀU

PNC
PHUONG NAM CORP.

- *Những nghề cần ít vốn lại dễ làm giàu*
- *Những bí quyết làm giàu bằng nghề nông*
- *Một số phương pháp phòng trị bệnh vật nuôi, cây trồng đơn giản, hiệu quả...*

